

Mẫu CBTT/SGDHCM-02

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của TGD SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)

NGÂN HÀNG TMCP
KỸ THƯƠNG VIỆT NAM

Số: 778-031/2024.../TCKH-TCB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM
 - Mã chứng khoán: TCB
 - Địa chỉ trụ sở chính: Techcombank Tower, 06 Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
 - Điện thoại: +84 (0243) 944 6368
 - Fax: +84 (0243) 944 6362
 - Người thực hiện công bố thông tin: Bà Thái Hà Linh
Chức vụ: Giám đốc Kế toán, Chính sách Tài chính và Thuế
- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 16/02/2024, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam công bố

Tài liệu... cho... kết... lấy... ý... kiến... Có... đồng... báo... vấn... báo... v/v... phê... duyệt... ban... có... cầu... hai... gần... với... kế... hoạch... 2024 - 2025 của Techcombank theo yêu cầu của NHNN

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng vào ngày 16/02/2024 tại đường dẫn: <https://www.techcombank.com.vn/nha-dau-tu>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

Tài liệu đính kèm/

- Tài liệu liên quan đến việc CBTT

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UO CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC KẾ TOÁN
CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH VÀ THUẾ
THÁI HÀ LINH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM



Trụ sở chính: Số 6 Phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
MSDN: 0100230800 đăng ký lần đầu ngày 07/9/1993 tại Sở KH và ĐT Hà Nội, thay đổi lần thứ 57 ngày 03/01/2024

Số: 0063/2024/HĐQT-TCB

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2024

PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG

(Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản v/v phê duyệt Phương án Cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025 của Techcombank theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà Nước)

Kính gửi Quý cổ đông: Quốc tịch
Địa chỉ:
Điện thoại:
Số ĐKSH: Ngày cấp
Số lượng cổ phần phổ thông sở hữu (tại thời điểm ngày 23/01/2024): cổ phần
Số phiếu biểu quyết (tương đương số cổ phần sở hữu): phiếu.
Tỷ lệ thực hiện quyền: 01 cổ phần - 01 quyền biểu quyết

I. NỘI DUNG VÀ MỤC ĐÍCH LẤY Ý KIẾN

Trong thời gian vừa qua các Tổ chức tín dụng (TCTD) trong hệ thống đã thực hiện phương án tái cơ cấu lại gắn liền với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 1058/QĐ-TTg¹, Quyết định 1533/QĐ-NHNN². Đến nay, để thực hiện theo Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025” và Quyết định 1382/QĐ-NHNN năm 2022 về Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025”, Ngân hàng Nhà nước đã có văn bản số 2959/NHNN-TTGSNH ngày 25/04/2023 để hướng dẫn chi tiết các ngân hàng xây dựng và trình cấp có thẩm quyền thông qua Phương án cơ cấu lại TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 và triển khai thực hiện Phương án này để đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững của toàn ngành.

Để thực hiện theo quyết định của Thủ tướng và Ngân hàng Nhà nước, Techcombank đã xây dựng Phương án cơ cấu lại và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án Cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025 của Techcombank, với các nội dung như sau:

Phương án cơ cấu lại giai đoạn 2021-2025 bao gồm 7 phần:

Phần I: Kết quả thực hiện Phương án Tái cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020

Đánh giá tóm tắt kết quả thực hiện phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của Techcombank giai

¹ Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020”;

² Quyết định 1533/QĐ-NHNN năm 2017 Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020” do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành

đoạn 2016-2020 và cập nhật đến năm gần nhất: kết quả đạt được, hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân, bài học kinh nghiệm.

Phần II: Mục đích, yêu cầu và cơ sở pháp lý của việc xây dựng Phương án Tái cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025

Phần III: Đánh giá thực trạng hoạt động

1. Một số chỉ tiêu tài chính (theo biểu NHNN hướng dẫn).
2. Tổ chức, quản trị điều hành.
3. Hệ thống công nghệ thông tin, tình hình thực hiện chuyển đổi số, phát triển ngân hàng số tại Techcombank.
4. Tình hình tài chính: Vốn; tình hình huy động vốn; chất lượng tài sản; các hoạt động dịch vụ; kết quả kinh doanh, các tỷ lệ an toàn hoạt động; tình hình hoạt động của các công ty con, ...

Phần IV: Những tồn tại, vi phạm, rủi ro trong hoạt động

Rà soát và chủ động nhận diện, đánh giá cụ thể các tồn tại, vi phạm, rủi ro, hạn chế trong hoạt động để xây dựng mục tiêu, định hướng, giải pháp khắc phục, trong đó lưu ý các tồn tại, vi phạm phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và quản lý Nhà nước.

Phần V: Đánh giá tổng quan về các điểm mạnh, yếu, khó khăn, thách thức, xu hướng ảnh hưởng đến hoạt động của Techcombank

Phần VI: Quan điểm, mục tiêu cơ cấu lại đến năm 2025

Các nội dung chính bao gồm: Quan điểm; Mục tiêu và chiến lược giai đoạn 2021-2025; Mục tiêu kinh doanh và tài chính; Mục tiêu phát triển ngân hàng số, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu Cách mạng công nghiệp 4.0, ...

Phần VII: Giải pháp cơ cấu lại và lộ trình thực hiện

Bao gồm các giải pháp chính sau:

- Các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng hoạt động của hệ thống các TCTD: gồm các giải pháp nâng cao năng lực tài chính, chất lượng tín dụng, hiệu quả hoạt động, quản trị kinh doanh, tính minh bạch trong hoạt động của Techcombank; các giải pháp hiện đại hóa ngân hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh...
- Giải pháp xử lý nợ xấu.

Thông tin chi tiết về Phương án Cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 của Techcombank và dự thảo Nghị quyết xem tại đường link được đăng tải trên website <https://techcombank.com/nha-dau-tu>.

Kính đề nghị Quý vị cổ đông xem xét, chấp thuận thông qua “Phương án Cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025 của Techcombank” theo nội dung cần lấy ý kiến để thông qua tại PHẦN BIỂU QUYẾT CỦA CỔ ĐÔNG tại trang 4 của Phiếu lấy ý kiến này.

II. CÁCH THỨC BIỂU QUYẾT VÀ GỬI LẠI PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG VỀ TECHCOMBANK

1. Cách thức biểu quyết:

Kính đề nghị Quý vị cổ đông thực hiện biểu quyết bằng cách lựa chọn đánh dấu (X hoặc V) vào một trong ba ô ý kiến: TÁN THÀNH; KHÔNG TÁN THÀNH; KHÔNG CÓ Ý KIẾN tại PHẦN BIỂU QUYẾT CỦA CỔ ĐÔNG tại trang 4 của Phiếu lấy ý kiến.

2. Ký xác nhận (chữ ký của người đại diện theo ủy quyền hợp pháp hoặc người đại diện theo pháp luật và đóng dấu đối với cổ đông là tổ chức) tại phần chữ ký xác nhận của cổ đông dưới đây. Cách thức gửi lại Phiếu lấy ý kiến:

2.1. Trường hợp gửi qua đường bưu điện, Phiếu được đựng trong phong bì dán kín và gửi tới địa chỉ:

- Bộ phận Vận hành Quản lý Chứng khoán - Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương
- Tầng 27 - Tòa nhà Techcombank, 119 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội; Điện thoại: 024 - 3944.6368 (máy lẻ 1507 hoặc 5316)

2.2. Hoặc gửi thư điện tử đến địa chỉ: **TechcombankVote01.2024@techcombank.com.vn**. Địa chỉ email nhận ý kiến gửi về Techcombank qua thư điện tử được bảo mật đến thời điểm kiểm phiếu.

2.3. Thời hạn gửi lại Phiếu lấy ý kiến đã trả lời: **Chậm nhất 12 giờ ngày 22/02/2024** tính theo dấu bưu điện hoặc thời gian nhận thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến cổ đông gửi về Bộ phận Vận hành Quản lý Chứng khoán - Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương sau thời hạn nêu trên là không hợp lệ.

2.4. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là Phiếu không tham gia biểu quyết.

3. Hội đồng quản trị tiến hành kiểm phiếu theo nguyên tắc sau:

3.1. Mỗi cổ phần tương ứng với một Phiếu biểu quyết;

3.2. Phiếu lấy ý kiến biểu quyết thu về không hợp lệ trong trường hợp: (i) Cổ đông đánh dấu (X hoặc V) vào 02 ô lựa chọn trở lên (Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến) hoặc không đánh dấu vào ô lựa chọn nào; hoặc (ii) Cổ đông không ký tên vào Phiếu lấy ý kiến biểu quyết (không có chữ ký nếu là cổ đông cá nhân, không có chữ ký của Người đại diện theo ủy quyền hoặc Người đại diện theo pháp luật nếu là cổ đông tổ chức); hoặc (iii) Gửi về Techcombank theo địa chỉ đã thông báo nhưng sau thời hạn quy định; hoặc (iv) các trường hợp khác theo quy định pháp luật.

3.3. Thủ tục kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi hết thời hạn gửi lại Phiếu lấy ý kiến.

3.4. Kết quả kiểm phiếu được lập thành Biên bản kiểm phiếu và thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VP HĐQT, TCBS.



**PHÂN BIỂU QUYẾT CỦA CỔ ĐÔNG
VẤN ĐỀ LẤY Ý KIẾN ĐỀ THÔNG QUA**

1. Thông qua Phương án Cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 của Techcombank theo Phiếu lấy ý kiến số 0063/2024/HĐQT-TCB ngày 26/01/2024.
2. Đại hội đồng cổ đông Techcombank chấp thuận và giao cho Hội đồng Quản trị:
 - 2.1. Xem xét và quyết định toàn bộ các vấn đề liên quan đến việc triển khai thực hiện, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện Phương án Cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 của Techcombank theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.
 - 2.2. Sửa đổi Điều lệ Techcombank tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 với nội dung sau: bổ sung thẩm quyền của Hội đồng Quản trị trong việc xây dựng và phê duyệt, triển khai, sửa đổi, bổ sung Phương án Cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của Techcombank.
3. Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

BIỂU QUYẾT CỦA CỔ ĐÔNG TECHCOMBANK

(Quý vị cổ đông thực hiện biểu quyết bằng cách lựa chọn đánh dấu (X hoặc V) vào một trong ba ô ý kiến sau: TÁN THÀNH; KHÔNG TÁN THÀNH; KHÔNG CÓ Ý KIẾN)

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

Cổ đông ký và ghi rõ họ tên

(Cổ đông pháp nhân do đại diện pháp nhân ký tên và đóng dấu)



Mẫu CBTT/SGDHCM-02

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của TGD SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)

**NGÂN HÀNG TMCP
KỸ THƯƠNG VIỆT NAM**

Số: 778-031/2024.../TCKH-TCB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM
 - Mã chứng khoán: TCB
 - Địa chỉ trụ sở chính: Techcombank Tower, 06 Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
 - Điện thoại: +84 (0243) 944 6368
 - Fax: +84 (0243) 944 6362
 - Người thực hiện công bố thông tin: Bà Thái Hà Linh
Chức vụ: Giám đốc Kế toán, Chính sách Tài chính và Thuế
- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 16/02/2024, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam công bố

Tài liệu... cho... kết... lấy... ý... kiến... Có... đóng... báo... vấn... báo... v/v... phê... duyệt... an... có... cầu... hai... gần... về... kế... kế... n... giao... đ... 2024 - 2025 của Techcombank theo yêu cầu của NHNN

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng vào ngày 16/02/2024 tại đường dẫn: <https://www.techcombank.com.vn/nha-dau-tu>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

Tài liệu đính kèm/

- Tài liệu liên quan đến việc CBTT

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UO CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC KẾ TOÁN
CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH VÀ THUẾ
THÁI HÀ LINH



Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM

(dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc phê duyệt Phương án Cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025 của Techcombank)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019;
- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank);
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu ý kiến biểu quyết của cổ đông ngày / /2024 về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản v/v phê duyệt Phương án Cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025 của Techcombank theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà Nước,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) đã xem xét dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tại văn bản số/HĐQT-TCB ngày/01/2024 và thông qua Nghị quyết như sau:

1. Thông qua Phương án Cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 của Techcombank theo Phiếu lấy ý kiến số/HĐQT-TCB ngày/01/2024.
2. Đại hội đồng cổ đông Techcombank chấp thuận và giao cho Hội đồng Quản trị:
 - 2.1. Xem xét và quyết định toàn bộ các vấn đề liên quan đến việc triển khai thực hiện, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện Phương án Cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 của Techcombank theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.
 - 2.2. Sửa đổi Điều lệ Techcombank tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 với nội dung sau: bổ sung thẩm quyền của Hội đồng Quản trị trong việc xây dựng và phê duyệt, triển khai, sửa đổi, bổ sung Phương án Cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của Techcombank.

Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày ghi nêu trên.

Điều 3: Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, Tổng giám đốc và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hồ Hùng Anh

Mẫu CBTT/SGDHCM-02

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của TGD SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)

NGÂN HÀNG TMCP
KỸ THƯƠNG VIỆT NAM

Số: 778-031/2024.../TCKH-TCB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM
 - Mã chứng khoán: TCB
 - Địa chỉ trụ sở chính: Techcombank Tower, 06 Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
 - Điện thoại: +84 (0243) 944 6368
 - Fax: +84 (0243) 944 6362
 - Người thực hiện công bố thông tin: Bà Thái Hà Linh
Chức vụ: Giám đốc Kế toán, Chính sách Tài chính và Thuế
- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 16/02/2024, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam công bố

Tài liệu... cho... kết... lấy... ý... kiến... Có... đóng... báo... vấn... báo... v/v... phê... duyệt... an... Co... Cầu... hai... gần... về... xét... lý... no... xử... giải... đoc... 2024 - 2025 của Techcombank theo yêu cầu của NHNN

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng vào ngày 16/02/2024 tại đường dẫn: <https://www.techcombank.com.vn/nha-dau-tu>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

Tài liệu đính kèm/

- Tài liệu liên quan đến việc CBTT

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UO CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC KẾ TOÁN
CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH VÀ THUẾ
THÁI HÀ LINH

NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM

PHƯƠNG ÁN CƠ CẤU LẠI GẮN VỚI XỬ LÝ NỢ XẤU GIAI ĐOẠN 2021-2025

(theo Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/06/2022 phê duyệt Đề án cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng ban hành kèm theo QĐ1382/QĐ-NHNN ngày 02/08/2022)

MỤC LỤC

(I) KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN TÁI CƠ CẤU LẠI GẮN VỚI XỬ LÝ NỢ XẤU GIAI ĐOẠN 2016 – 2020 VÀ CẬP NHẬT ĐẾN NĂM GẦN NHẤT	4
1. Đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu nêu tại đề án/ phương án cơ cấu lại của Tổ chức tín dụng.....	4
<i>1.1. Mục tiêu tiếp tục lành mạnh hóa tình hình tài chính, nâng cao năng lực quản trị của các TCTD theo quy định của pháp luật và phù hợp với thông lệ quốc tế.....</i>	<i>4</i>
<i>1.2. Mục tiêu Ngân hàng thương mại (NHTM) cơ bản có mức vốn tự có theo chuẩn mực Basel II; NHTM áp dụng thành công Basel II</i>	<i>6</i>
<i>1.3. Mục tiêu hoàn thành niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam</i>	<i>7</i>
<i>1.4. Mục tiêu xử lý căn bản, triệt để nợ xấu; phân đấu xử lý và kiểm soát tỷ lệ nợ xấu đến năm 2020 theo mục tiêu tại Đề án ban hành kèm theo quyết định số 1058 và đề án/phương án đã được phê duyệt của từng TCTD</i>	<i>7</i>
2. Đánh giá hạn chế tồn tại trong quá trình thực hiện phương án Tái cơ cấu giai đoạn 2016-2020.....	8
3. Nguyên nhân và bài học kinh nghiệm	10
(II) MỤC ĐÍCH VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA VIỆC XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN CƠ CẤU LẠI GẮN VỚI XỬ LÝ NỢ XẤU GIAI ĐOẠN 2021-2025.....	12
(III) ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG	13
1. Một số chỉ tiêu tài chính	13
2. Tổ chức, quản trị điều hành	13
3. Hệ thống công nghệ thông tin, tình hình thực hiện chuyển đổi số, phát triển ngân hàng số tại TCB.....	25
4. Tình hình tài chính	29
4.1 Vốn.....	29
Tình hình vốn chủ sở hữu, vốn điều lệ, giá trị thực của vốn điều lệ, vốn tự có.....	29
Cơ cấu cổ đông và sở hữu cổ phần.....	31
Việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán	32
Tình hình triển khai áp dụng tỷ lệ an toàn vốn theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN	32
4.2 Huy động vốn.....	33
4.3 Chất lượng tài sản	37
4.4 Hoạt động thanh toán, đại lý, ủy thác.....	57
4.5 Kết quả kinh doanh	59
4.6. Tình hình thanh khoản và việc chấp hành các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn	61
4.7. Tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh của các công ty con trong nước ...	63
4.8 Tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh của các công ty con, chi nhánh hoạt động ở nước ngoài	63
4.9. Tình hình hoạt động của các chi nhánh trong nước	63

4.10. Tình hình triển khai, thực hiện Đề án Phát triển Ngân hàng xanh tại Việt Nam ban hành theo Quyết định số 1604/QĐ-NHNN ngày 07/8/2018 của Thống đốc NHNN và văn bản liên quan.....	64
(IV) NHỮNG TỒN TẠI, VI PHẠM, RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG.....	64
(V) ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN VỀ ĐIỂM MẠNH, ĐIỂM YẾU, KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC, XU HƯỚNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG.....	73
(VI) QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU CƠ CẤU LẠI ĐẾN NĂM 2025.....	75
(VII) GIẢI PHÁP CƠ CẤU LẠI VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN.....	75
1. Một số giải pháp chung	Error! Bookmark not defined.
<i>1.1 Về nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của TCB.....</i>	<i>77</i>
<i>1.2 Giải pháp xử lý nợ xấu</i>	<i>84</i>
2. Một số giải pháp cơ cấu lại TCB.....	86

DANH SÁCH PHỤ LỤC

	Tên phụ lục
Phụ lục 01	Báo cáo một số chỉ tiêu tài chính
Phụ lục 02	Báo cáo chi tiết về cổ đông và nhóm cổ đông
Phụ lục 03	Danh sách 50 khách hàng có số dư tiền gửi lớn nhất
Phụ lục 04	Danh sách 100 khách hàng tổ chức (không bao gồm TCTD) và 100 khách hàng cá nhân có dư nợ tín dụng lớn nhất tại 31/03/2023
Phụ lục 05.1	Báo cáo chi tiết khách hàng và người liên quan, khách hàng có dư nợ tín dụng lớn từ 1% vốn tự có
Phụ lục 05.2	Danh sách khách hàng có dư nợ tín dụng lớn tại 31/03/2023 theo Quy định Thông tư 52/2018/TT-NHNN (đã được sửa đổi bổ sung).
Phụ lục 06	Danh sách đầu tư trái phiếu do TCTD khác phát hành tại 31/03/2023
Phụ lục 07.1	Báo cáo Phân loại nợ theo quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-NHNN ngày 21/11/2013 (Thông tư 02)
Phụ lục 07.2	Báo cáo chi tiết khách hàng có dư nợ xấu từ 01 tỷ trở lên
Phụ lục 07.3	Báo cáo chi tiết từng đối tượng mua, bán nợ đối với các khoản nợ đã bán cho các tổ chức, cá nhân khác
Phụ lục 08	Báo cáo chi tiết nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư 01/2020/TT-NHNN
Phụ lục 09	Báo cáo chi tiết các khoản phải thu quá hạn và/hoặc có thời gian thu hồi dài (trên 3 năm)
Phụ lục 10	Báo cáo chi tiết về hoạt động đầu tư, góp vốn
Phụ lục 10.1	Danh sách chi tiết góp vốn, đầu tư dài hạn (và dự phòng phải trích nếu có)
Phụ lục 11	Báo cáo các khoản lãi, phí phải thu
Phụ lục 12	Báo cáo kết quả kinh doanh của các công ty con trong nước
Phụ lục 13	Báo cáo kết quả kinh doanh của các chi nhánh trong nước

PHƯƠNG ÁN CƠ CẤU LẠI GẮN VỚI XỬ LÝ NỢ XẤU GIAI ĐOẠN 2021-2025 CỦA NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM

(theo Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/06/2022 phê duyệt Đề án cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng ban hành kèm theo QĐ1382/QĐ-NHNN ngày 02/08/2022)

(I) KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN TÁI CƠ CẤU LẠI GẮN VỚI XỬ LÝ NỢ XẤU GIAI ĐOẠN 2016 – 2020 VÀ CẬP NHẬT ĐẾN NĂM GẦN NHẤT

Về cơ bản, Techcombank (TCB) đã hoàn thành những nội dung chính, quan trọng trong Phương án tái cơ cấu đã được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt. Việc thực hiện được các nội dung trong Phương án tái cơ cấu cho thấy tính khả thi cao của các biện pháp/giải pháp đã xây dựng, đồng thời kết quả thực hiện đã giúp nâng cao năng lực tài chính, chất lượng tài sản và khả năng cạnh tranh của Ngân hàng. Bên cạnh đó, chất lượng tăng trưởng tín dụng và tỷ lệ nợ xấu luôn được kiểm soát ở mức an toàn; hoạt động của TCB ngày càng được củng cố; tình hình tài chính có xu hướng bền vững, luôn đảm bảo các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng; năng lực quản trị, điều hành của ngân hàng ngày càng được nâng cao.

Kết quả thực hiện các phương án cơ cấu đã đặt ra như được trình bày dưới đây:

1. Tình hình thực hiện các mục tiêu nêu tại đề án/ phương án cơ cấu lại của Techcombank

1.1. Mục tiêu tiếp tục lành mạnh hóa tình hình tài chính, nâng cao năng lực quản trị của các TCTD theo quy định của pháp luật và phù hợp với thông lệ quốc tế

Techcombank có tình hình tài chính, nguồn vốn lành mạnh, tỷ lệ an toàn vốn, mức vốn tự có luôn đảm bảo đáp ứng và cao hơn theo chuẩn mực vốn Basel II (phương pháp tiêu chuẩn theo TT41). Đến 31/03/2023, Vốn điều lệ của Techcombank đạt 35.172 tỷ đồng. Vốn tự có riêng lẻ tại 31/03/2023 của Techcombank đạt 104.960 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo TT41 tại 31/03/2023 của riêng lẻ và hợp nhất lần lượt đạt 14,08% và 15,01% cao hơn nhiều mức giới hạn của NHNN là 8%.

Techcombank xin báo cáo kết quả thực hiện các số liệu tài chính theo đề án đến 31/03/2023 như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu tại phương án CCL đến năm 2020	Thực hiện tại 31/12/2020 (**)	% Hoàn thành mục tiêu cả giai đoạn tái cơ cấu	Thực hiện tại 31/03/2023 (**)
1	Vốn chủ sở hữu	59.100	68.721	116%	105.903
2	Vốn điều lệ	11.500	35.049	305%	35.172
3	Tổng tài sản	421.300	432.720	103%	699.585
4	Tổng dư nợ cấp tín dụng (*)	318.035	318.035	100%	485.993
5	Vốn huy động thị trường 1	320.500	279.108	87%	389.498
6	Vốn huy động thị trường 2	45.000	46.280	103%	142.144
7	Lợi nhuận trước thuế	13.400	13.366	100%	4.265
8	Lợi nhuận sau thuế	10.800	10.743	99%	3.439
9	Chi phí dự phòng	(1.100)	(2.194)	199%	(5.282)

* Số kế hoạch của mục Dư nợ cấp tín dụng được xác định theo Dư nợ Tăng trưởng tín dụng được NHNN phê duyệt năm 2020

**Chi phí dự phòng là dự phòng rủi ro cho vay khách hàng trên bảng cân đối kế toán.

Về tăng trưởng tín dụng: Techcombank luôn tuân thủ theo dư nợ Tăng trưởng tín dụng được NHNN phê duyệt năm 2020.

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Mục tiêu tại phương án CCL đến năm 2020	Thực hiện tại 31/12/2020	Thực hiện tại 31/03/2023
Dư nợ cho vay	259.500	273.391	456.228
Trái phiếu doanh nghiệp	76.200	44.644	29.765
Tổng dư nợ tín dụng	335.700	318.035	485.993
Tỷ lệ tăng trưởng tín dụng (*)	25,78%	23,25%	9,31%

(*) Tỷ lệ tăng trưởng tín dụng năm 2020 được giao tại CV CV4960/NHNN-CS TT ngày 08/07/2020 là 23,25%.

Đối với tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn: Techcombank đảm bảo tuân thủ tỷ lệ này theo lộ trình của NHNN. Cụ thể tỷ lệ này tại các thời điểm như sau:

	Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung và dài hạn	
	<i>Quy định</i>	<i>Số thực hiện</i>
31/12/2018	$\leq 45\%$	31,50%
31/12/2019	$\leq 40\%$	38,40%
31/12/2020	$\leq 40\%$	33,88%
31/03/2023	$\leq 34\%$	33,49%

Đối với tỷ lệ dư nợ cho vay/tổng tiền gửi: Techcombank đảm bảo tuân thủ tỷ lệ này theo lộ trình của NHNN. Cụ thể tỷ lệ này tại các thời điểm như sau:

	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	
	<i>Quy định</i>	<i>Số thực hiện</i>
31/12/2018	$\leq 85\%$	65,45%
31/12/2019		76,27%
31/12/2020		78,11%
31/03/2023		80,97%

Đối với các khoản phải thu từ TCB AMC và TCO:

- Đối với Khoản phải thu đặt cọc thuê văn phòng (Công ty CP đầu tư TCO Việt Nam cũ nay chuyển sang đối tác Công ty TNHH Limetta V Lime B Holdings): đến thời điểm 31/12/2020 Techcombank đã thu hồi khoản phải thu trên.
- Đối với các khoản phải thu từ các công ty con (AMC) là khoản đặt cọc thuê văn: tại thời điểm 31/12/2020 do thực tế AMC chưa chuyển nhượng tòa nhà nên TCB tiếp tục gia hạn hợp đồng thuê. Hiện tại, Techcomnbank đã kết thúc hợp đồng và ký chuyển nhượng cho Vinhomes từ 8/12/2022. Thời gian hoàn cọc theo Biên bản thanh lý là 31/12/2023.

Thoái vốn tại TCF trong năm 2018: Techcombank đã hoàn thành việc thoái vốn tại TCF trong năm 2018 để tập trung nguồn lực phục vụ các phân khúc khách hàng trọng tâm theo chiến lược của Ngân hàng.

1.2. Mục tiêu Ngân hàng thương mại (NHTM) cơ bản có mức vốn tự có theo chuẩn mực Basel II; NHTM áp dụng thành công Basel II

Kể từ ngày 1/7/2019, Techcombank đã chính thức được NHNN Việt Nam phê chuẩn áp dụng trước thời hạn Thông tư 41/2016/TT-NHNN quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo phương pháp tiêu chuẩn của Basel II.

Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo TT41 từ thời điểm áp dụng đến thời điểm hiện tại 30/06/2020 của riêng lẻ và hợp nhất cao hơn nhiều mức giới hạn của NHNN là 8% cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2022	31/03/2023
Tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ	15,07%	14,33%	14,08%
Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất	16,08%	15,18%	15,01%

1.3. Mục tiêu hoàn thành niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Ngày 04/06/2018, Techcombank đã niêm yết thành công trên Sở giao dịch chứng khoán TPHCM (HOSE) với mã chứng khoán TCB. Hiện nay, cổ phiếu của Techcombank là một trong các cổ phiếu có giá cao trong các ngân hàng, và giá trị vốn hóa của Techcombank tại ngày 31/08/2020 đạt hơn 74 nghìn tỷ đồng, đứng thứ 1 trong các ngân hàng TMCP tư nhân và thứ 4 trong các ngân hàng TMCP niêm yết (sau Vietcombank, BIDV và Vietinbank).

1.4. Mục tiêu xử lý căn bản, triệt để nợ xấu; phân đấu xử lý và kiểm soát tỷ lệ nợ xấu đến năm 2020 theo mục tiêu tại Đề án ban hành kèm theo quyết định số 1058 và đề án/phương án đã được phê duyệt của từng TCTD

Tính đến thời điểm 31/03/2023, kết quả xử lý nợ xấu của Techcombank như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Tên chỉ tiêu	Số liệu lũy kế báo cáo từ 01/01/2023 đến 31/03/2023	Số liệu lũy kế báo cáo từ 01/01/2018 đến 31/12/2020
I	Theo hình thức xử lý nợ xấu	(tỷ đồng)	(tỷ đồng)
1	Khách hàng trả nợ	435,42	3.065,15
3	Xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ xấu	7,40	368,08
4	Sử dụng dự phòng rủi ro xử lý nợ xấu	140,55	3.169,86
5	Bên thứ 3 trả nợ	-	-
6	Bán nợ xấu cho các công ty quản lý tài sản, công ty mua bán nợ và các tổ chức, cá nhân khác	-	632,50
7	Bán nợ xấu cho Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của	-	-

STT	Tên chỉ tiêu	Số liệu lũy kế báo cáo từ 01/01/2023 đến 31/03/2023	Số liệu lũy kế báo cáo từ 01/01/2018 đến 31/12/2020
	doanh nghiệp (DATC) thuộc Bộ tài chính		
8	Bán nợ xấu cho VAMC	-	-
	Tổng	583,37	7.235,59

1.5. Mục tiêu “Hệ thống Công nghệ, dữ liệu, vận hành mạnh và cơ cấu tổ chức quản trị hợp lý”:

Theo đề án mục tiêu năm 2016 – 2020, Techcombank đã đưa ra mục tiêu “Hệ thống Công nghệ, dữ liệu, vận hành mạnh và cơ cấu tổ chức quản trị hợp lý”, bằng kế hoạch và hành động, Ngân hàng đã thực hiện một số những bước chuyển mình như sau:

Về cơ cấu tổ chức: Techcombank đã tiến hành tách biệt 2 chức năng Công nghệ và Dữ liệu & phân tích. Điều này đảm bảo tính chuyên biệt, tinh nhuệ và tập trung cho 2 lĩnh vực chủ chốt này khi cả thông tin, dữ liệu (data) được coi là tài sản lớn của Ngân hàng.

Đối với hệ thống công nghệ: Techcombank đầu tư và sử dụng các nền tảng số để có thể hỗ trợ hoạt động kinh doanh liên tục, tiên tiến và theo đúng mục tiêu “Khách hàng là trọng tâm” của Ngân hàng. Điều này phải kể đến việc nâng cấp nền tảng công nghệ cho ngân hàng điện tử như hệ thống ngân hàng điện tử cho khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp, Techcombank sử dụng nhà cung cấp Backbase.

Tại thời điểm 2017-2020, mô hình hoạt động của Khối Công nghệ đã được cơ cấu theo dịch vụ công nghệ cung cấp và phục vụ kinh doanh và các đơn vị để quản trị và quản lý vận hành các quy trình công nghệ trong khối.

Đối với Dữ liệu: Techcombank coi dữ liệu là một tài sản quan trọng của ngân hàng, chính vì vậy, các yêu cầu bảo mật để bảo vệ dữ liệu được xây dựng và thiết lập tại chỗ, cụ thể: Ngân hàng đã ban hành Quy định quản trị dữ liệu, phân loại dữ liệu và phân vùng dữ liệu, yêu cầu bảo mật cao với các dữ liệu quan trọng. Techcombank đã triển khai giải pháp phòng chống thất thoát dữ liệu cho endpoint, áp dụng với toàn bộ hệ thống thông tin tại ngân hàng, kiểm soát chặt chẽ dữ liệu khách hàng qua các kênh: Upload internet; Copy qua USB; In ấn; Truyền qua ứng dụng; Gửi email ra ngoài tổ chức. Kiểm tra thực tế, việc gửi thông tin thẻ ra bên ngoài qua email được phát hiện và ngăn chặn tại chỗ.

1.6. Mục tiêu “Đội ngũ nhân viên có năng lực và mức độ gắn kết cao đối với Ngân hàng, phù

hợp các định hướng theo Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 1058/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ” (như TCB đã đặt mục tiêu tại Đề án 2016-2020)

Với mục tiêu đã báo cáo Ngân hàng nhà nước, TCB đã xây dựng Đội ngũ nhân viên có năng lực và mức độ gắn kết cao đối với ngân hàng. Cụ thể, TCB đã đẩy mạnh tuyển dụng các vị trí quản lý cấp trung và cấp cao phạm vi toàn thế giới, đồng thời không ngừng nâng cao công tác đào tạo CBNV. Trong năm 2022: Số giờ đào tạo trung bình toàn ngân hàng là 69.65 giờ/người; Số lượt CBNV được đào tạo trong năm là 531,391 lượt. TCB chú trọng cả đào tạo công tác quản lý và công tác nghiệp vụ thông qua tổ chức 21,469 giờ đào tạo về Kỹ năng lãnh đạo và 874,079 giờ về các chương trình nghiệp vụ. Trong năm 2023, TCB tiếp tục nỗ lực kiến tạo một văn hóa làm việc giúp thu hút và phát triển những cá nhân xuất sắc nhất, trao quyền để họ phát huy tiềm năng.

Bên cạnh đó, TCB luôn tạo điều kiện để CBNV phát huy tốt năng lực của bản thân và tăng mức độ gắn kết với Ngân hàng. Điểm hiệu quả của nhân viên (EES) tăng qua các kỳ khảo sát, năm 2019 là 74%, năm 2021 là 78%. Hiện tại, Techcombank nằm trong top 6% các công ty ở Đông Nam Á với số điểm EES là 78.

2. Đánh giá hạn chế tồn tại trong quá trình thực hiện phương án Tái cơ cấu giai đoạn 2016-2020

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số điểm chưa hoàn thành theo Phương án. TCB đã tiếp tục thực hiện và đến nay đã hoàn thành việc khắc phục. Cụ thể: Về mục tiêu tăng tỷ trọng thu nhập từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng trong tổng thu nhập của các NHTM:

Tại Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2016-2020, Techcombank đặt mục tiêu từng bước chuyển đổi mô hình kinh doanh từ phụ thuộc vào hoạt động tín dụng sang mô hình kinh doanh đa dịch vụ. TCB cũng định hướng giảm phụ thuộc vào doanh thu và rủi ro từ tín dụng, gia tăng tỷ trọng doanh thu từ hoạt động dịch vụ (phi tín dụng) lên chiếm 30% tổng doanh thu thuần của Ngân hàng vào năm 2020.

Tuy nhiên, kết quả đạt được như sau:

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2022	31/03/2023
Tỷ lệ thu nhập từ hoạt động dịch vụ (phi tín dụng) so với tổng thu nhập	8.37%	16.92%	20.90%

Một số các lý do khách quan dẫn đến việc chưa đạt mục tiêu trên như sau:

- Là ngân hàng luôn đi đầu trong thực hiện chủ trương của Chính phủ về nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính của người dân Việt Nam và giảm sử dụng tiền mặt, Techcombank là

Ngân hàng đầu tiên áp dụng toàn diện việc miễn phí hàng loạt dịch vụ thông qua chương trình "Phí 0 đồng" cho khách hàng cá nhân từ năm 2016 và cho khách hàng doanh nghiệp từ năm 2018. Tổng số phí đã miễn cho khách hàng từ khi bắt đầu chương trình tới cuối năm 2019 đã lên tới hàng nghìn tỷ đồng, và mang lại lợi ích cho hàng triệu khách hàng cá nhân cũng như hàng chục nghìn khách hàng doanh nghiệp. Ở chiều ngược lại, việc miễn phí này làm giảm thu nhập từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng của Techcombank, mặc dù Ngân hàng đã bù đắp bằng việc đẩy mạnh nhiều nguồn thu phí khác như thu từ dịch vụ đại lý bán bảo hiểm qua kênh ngân hàng (bancassurance) hay thu phí dịch vụ phân phối trái phiếu doanh nghiệp.

- Mặt khác, việc không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ đã giúp Techcombank ngày càng được nhiều khách hàng tin tưởng sử dụng, với số lượng giao dịch và giá trị tiền mặt trong tài khoản (CASA) của khách hàng tại Techcombank ngày càng tăng. Tính tới hết quý I năm 2020, Techcombank là ngân hàng TMCP có tỷ lệ CASA trên tổng huy động cao nhất trong hệ thống. Hệ quả là trong thời gian vừa qua thu nhập lãi thuần của Techcombank tăng lên nhưng chủ yếu là nhờ giảm được chi phí huy động chứ không phải vì tăng tín dụng (tín dụng của Techcombank tăng trong hạn mức được NHNN cho phép). Việc thu nhập lãi thuần của Techcombank tăng lên đã gián tiếp làm giảm tỷ lệ thu nhập từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng trong tổng thu nhập, tuy vậy kết quả này đến từ việc gia tăng sự hiểu biết và mối quan hệ sâu rộng với khách hàng theo đúng như chỉ đạo và định hướng của NHNN chứ không phải phụ thuộc vào quan hệ tín dụng.

- Trong năm 2020, Techcombank tiếp tục áp dụng chính sách miễn phí cho khách hàng và duy trì chất lượng dịch vụ cao để mang lại lợi ích cho khách hàng, và do đó vẫn sẽ gặp thách thức trong việc đạt tỷ lệ thu nhập từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng trong tổng thu nhập. Ngoài ra, dịch bệnh Covid-19 đã và đang có ảnh hưởng bất lợi tới nguồn thu phí của Techcombank. Hiện nay thu dịch vụ phi tín dụng của Techcombank đến từ một số nguồn chính bao gồm bancassurance, tư vấn phát hành và phân phối trái phiếu, ngân hàng giao dịch cho khách hàng doanh nghiệp. Trong bối cảnh dịch bệnh, khách hàng cá nhân giảm đầu tư và hạn chế tiếp xúc trực tiếp để mua trái phiếu và banca. Đồng thời, khách hàng doanh nghiệp gặp khó khăn, hoạt động xuất nhập khẩu bị đình trệ dẫn tới thu phí dịch vụ ngân hàng giao dịch cũng bị giảm sút. Do dịch bệnh còn diễn biến phức tạp, hiện nay chưa thể xác định mục tiêu cụ thể cho tỷ lệ thu nhập từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng mới cho năm 2020, tuy vậy Techcombank sẽ tích cực triển khai các giải pháp để cải thiện và duy trì tỷ lệ này ở mức tốt nhất trong khả năng của Ngân hàng, bao gồm nhưng không giới hạn trong việc tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ và mức độ sử dụng dịch vụ hiện tại của khách hàng để nâng cao thu nhập phí từ các nguồn hiện hữu, và tìm kiếm, phát triển các dịch vụ mới để tạo ra các nguồn thu phí mới cho Ngân hàng.

3. Nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

Trên cơ sở kết quả thực hiện phương án Tái cơ cấu giai đoạn 2016-2020, từ những kết quả đạt được, cũng như những mặt hạn chế còn tồn tại, TCB đã rút ra được những bài học kinh nghiệm để tiếp tục phát triển bền vững, phù hợp với định hướng và phương án tái cơ cấu của Chính phủ đối với các tổ chức kinh tế, trong đó, tổ chức tín dụng và TCB là xương sống. Từ đó, triển khai thực hiện tốt Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025. Cụ thể bằng cách hành động như sau:

- Tập trung xử lý làm sạch Bảng cân đối và lợi nhuận giữ lại để tiếp tục phát triển kinh doanh và đầu tư vào cơ sở hạ tầng, hệ thống công nghệ thông tin, con người, hệ thống quản trị rủi ro...
- Tập trung xử lý nợ xấu dứt điểm và triệt để, từ đó tạo tiền đề bứt phá trong các năm tiếp theo.
- Tiếp tục tập trung mở rộng kinh doanh và các lĩnh vực, ngành và phân khúc mang lại hiệu quả cao.
- Thực hiện các chiến lược cốt lõi để trở thành ngân hàng số 1 theo kế hoạch mà Ban lãnh đạo đã đề ra, tăng giá trị vốn hóa của ngân hàng và có lộ trình niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán để mang lại giá trị cho nhà đầu tư.

Bên cạnh đó, việc Nghị quyết 42/2017/QH14 được Quốc Hội thông qua đã tạo ra nền tảng để các NHTM xử lý nợ xấu, Nghị quyết khi triển khai sẽ khắc phục các khó khăn, vướng mắc, bất cập về pháp lý tồn tại trong quá trình xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của tổ chức tín dụng, cũng như của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC). Nghị quyết quy định một số biện pháp xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu nhằm tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn pháp lý hiện hành liên quan đến xử lý nợ xấu và tài sản bảo đảm các khoản nợ của tổ chức tín dụng, tạo cơ chế xử lý đồng bộ, hiệu quả, khả thi để xử lý nhanh, dứt điểm nợ xấu bảo đảm các tổ chức tín dụng tiếp tục phát huy tốt vai trò là kênh dẫn vốn chủ đạo, đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của nền kinh tế.

Chính phủ đã tạo ra hành trang pháp lý đầy đủ: từ lập pháp, hành pháp đến tư pháp. Từ đó, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, thúc đẩy hoạt động của nền kinh tế nói chung.

NHNN đã tham gia sâu sát hơn vào quá trình xử lý nợ xấu và tái cơ cấu các NHTM. Việc NHNN tích cực đi sâu vào quá trình thực hiện phương án tái cơ cấu của các NHTM, kể từ giai đoạn lập kế hoạch, đánh giá kết quả hoạt động tại từng thời kỳ, kịp thời phát hiện và xử lý những hạn chế còn tồn tại sẽ giúp cho toàn bộ hệ thống NHTM thực hiện xử lý nợ xấu và phương án cơ cấu lại trong giai đoạn 2016-2020 một cách hiệu quả. Trong quá trình xử lý nợ xấu, các NHTM

và NHNN Việt Nam đã tiệm cận gần hơn với chuẩn mực quốc tế trong phân loại nợ, trích lập dự phòng, áp dụng các chuẩn mực kế toán IFRS, Basel II và hướng tới các sản phẩm kinh doanh đa dạng, an toàn, tỷ suất sinh lời cao, hướng tới cân bằng danh mục tài sản và vốn, góp phần đảm bảo hệ thống ngân hàng hoạt động vững chắc, thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế nói chung.

(II) MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA VIỆC XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN CƠ CẤU LẠI GẮN VỚI XỬ LÝ NỢ XẤU GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Mục đích của việc xây dựng phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025

Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 của Techcombank hướng tới các mục đích sau:

- a. Phát triển hệ thống Techcombank theo hướng hoạt động lành mạnh, chất lượng, hiệu quả, công khai, minh bạch, đáp ứng các chuẩn mực về an toàn hoạt động ngân hàng theo quy định của Pháp luật và tiệm cận với thông lệ quốc tế
- b. Đẩy mạnh xử lý nợ xấu, nâng cao chất lượng tín dụng, ngăn ngừa, hạn chế tối đa nợ xấu mới phát sinh, nâng cao năng lực tài chính.

Cụ thể:

- a. Phát triển các mô hình ngân hàng số, gia tăng tiện ích, trải nghiệm khách hàng và thực hiện mục tiêu phát triển tài chính toàn diện, bền vững trên cơ sở thúc đẩy ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến trong quản trị điều hành và cung ứng sản phẩm, dịch vụ theo hướng tự động hóa quy trình, tối ưu hóa hoạt động nghiệp vụ;
- b. Ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của Cách mạng công nghiệp 4.0 để nâng cấp, phát triển cơ sở hạ tầng thanh toán, dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM), đáp ứng nhu cầu thanh toán một cách thuận tiện, hiệu quả của tổ chức, cá nhân; đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật trong hoạt động TTKDTM;
- c. Xử lý, khắc phục các tồn tại, rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động của ngân hàng và các tồn tại, vi phạm xác định qua công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát;

2. Yêu cầu của việc xây dựng phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025

Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 của Techcombank nhằm đáp ứng các yêu cầu sau:

- Đánh giá thực trạng tài chính, hoạt động, các rủi ro, tồn tại, vi phạm, hạn chế cần khắc phục từ Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2015-2020 và tình hình hiện tại.

- Các mục tiêu, lộ trình cụ thể, định hướng cơ cấu lại đến năm 2025 cần được xác định rõ. Từ đó tìm ra các giải pháp cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu nhằm khắc phục, xử lý các tồn tại trong hoạt động để đạt được các mục tiêu đề ra.

3. Cơ sở pháp lý

Techcombank căn cứ trên các quy định/văn bản pháp luật sau để triển khai việc xây dựng phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025:

- Quyết định Số 689/QĐ-TTg ngày 08/06/2022 phê duyệt “Đề án tái cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025” của Thủ tướng Chính Phủ
- Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1382/QĐ-NHNN ngày 02/08/2022
- Công văn số 2959/NHNN-TTGSNH của Ngân hàng Nhà nước ngày 25/04/2023 về việc thực hiện xây dựng, phê duyệt phương án cơ cấu lại

(III) ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG

1. Một số chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu tài chính chính của Techcombank được trình bày tại Phụ lục 01 đính kèm

2. Tổ chức, quản trị điều hành

2.1 Giấy phép thành lập và hoạt động

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động Ngân hàng số 38/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) cấp ngày 6 tháng 3 năm 2018 (cấp đổi lại cho Giấy phép hoạt động số 0040/NH-GP cấp ngày 6 tháng 8 năm 1993) và Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0100230800 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 09 năm 2023, đăng ký thay đổi lần thứ 56 ngày 30 tháng 01 năm 2023.

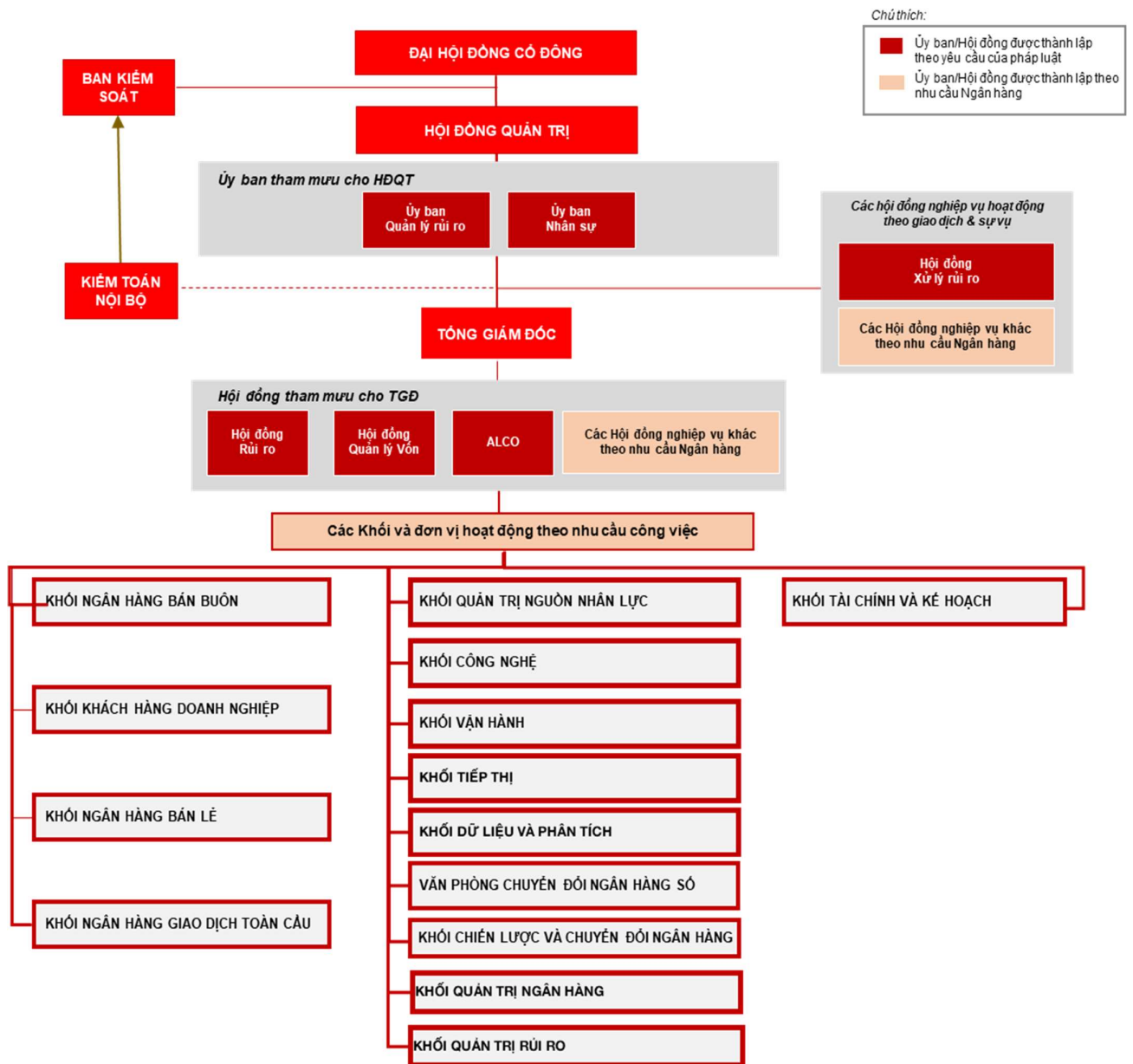
Theo Giấy phép hoạt động, Techcombank được thực hiện các hoạt động của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm 24 hoạt động, Techcombank xin gửi kèm Giấy phép thành lập và hoạt động số 38/GP-NHNN ngày 06 tháng 03 năm 2018, trong đó các hoạt động chính cụ thể:

- Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.
- Cấp tín dụng dưới các hình thức
- Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng
- Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước
- Mở tài khoản
- Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.

- (vii) Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính, các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.
- (viii) Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.
- (ix) Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyên nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.
- (x) Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.
- (xi) Dịch vụ môi giới tiền tệ
- (xii) Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- (xiii) Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.
- (xiv) Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.
- (xv) ...

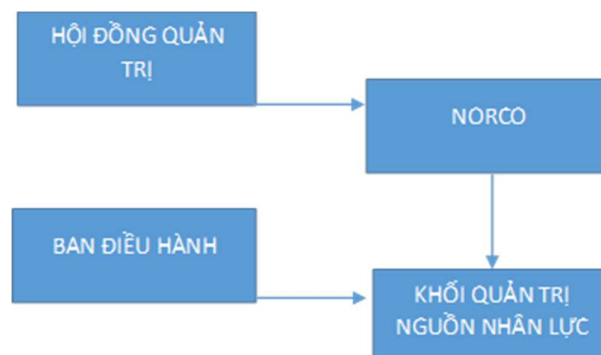
2.2 Mô hình tổ chức, nhân sự, việc đáp ứng cơ cấu tổ chức, nhân sự về Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành theo quy định tại Luật các TCTD (đã sửa đổi, bổ sung)

Sơ đồ cơ cấu các Ủy ban trực thuộc HĐQT, Hội đồng tín dụng như sau:



Nhân sự

Mô hình quản lý nhân sự của TCB như sau:



Trong đó,

- Ủy ban Nhân sự (NORCO) là cơ quan thuộc HĐQT để thực thi một số chức năng, nhiệm vụ chuyên môn do HĐQT phân công và/hoặc ủy quyền thực hiện liên quan đến công tác hoạch định chính sách, nguồn lực và các vấn đề lương thưởng.
- Khối QTNNL với các bộ phận chức năng được chuyên môn hóa cao và luôn chú trọng cải tiến các giải pháp nhân sự hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hướng tới xây dựng một môi trường làm việc đẳng cấp quốc tế. Các bộ phận chính của Khối QTNNL bao gồm:
 - ✓ Tư vấn và hỗ trợ hoạt động nhân sự: Quản lý quan hệ nhân sự toàn hàng, phù hợp với chính sách nhân sự và chiến lược kinh doanh của TCB; Thực hiện chức năng làm “đầu mối” kết nối và cung cấp dịch vụ hai chiều giữa các đơn vị nhân sự và đơn vị kinh doanh; hay/và cung cấp dịch vụ nhân sự/tư vấn “tại chỗ”, “nhanh” cho khách hàng nội bộ.
 - ✓ Tuyển dụng: Quản lý và điều phối các hoạt động tuyển dụng theo định biên hay nhu cầu “Ad-hoc” phù hợp với chính sách, quy trình và ngân sách được phê duyệt và cung cấp các giải pháp tuyển dụng cho toàn hàng.
 - ✓ Đào tạo và Phát triển: Đánh giá và xây dựng năng lực thông qua các chương trình đào tạo; Thiết kế và triển khai đào tạo; Quản lý hoạt động đào tạo.
 - ✓ Dịch vụ nhân sự: Hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động nhân sự, cung cấp các sản phẩm và dịch vụ nhân sự, từ các hoạt động giao dịch đơn thuần tới các dịch vụ chuyên môn.
 - ✓ Đãi ngộ tương thưởng: Thiết kế các chương trình lương, thưởng, phúc lợi đãi ngộ. Quản lý chi phí Nhân sự toàn hàng;
Quản lý tài năng và phát triển tổ chức: Quản lý, phát triển các phân khúc nhân tài và phát triển tổ chức.
Quản lý hệ thống nhân sự: Quản lý, phát triển hệ thống nhân sự; Xây dựng và giám sát chính sách, quy trình nhân sự; Quản lý rủi ro nhân sự.
 - ✓ Văn hóa và trải nghiệm nhân viên: Tham gia xây dựng/giám sát thực hiện các dự án/hoạt động xây dựng văn hóa doanh nghiệp, nâng cao tính gắn kết của Ngân hàng với chiến lược và sứ mệnh của Ngân hàng.

Tính đến 31/03/2023, tổng số CBNV TCB là 11,327 người(Nam: 7942 NV và nữ: 3385 NV). Thông tin về số lượng, trình độ, mức độ đáp ứng yêu cầu công việc của cán bộ giữ vị trí lãnh đạo, nhân viên nghiệp vụ tại TCB như sau:

Ban điều hành: 18 người

- Trình độ đại học: 06 người
- Trình độ trên đại học: 12 người

Cán bộ giữ vị trí lãnh đạo: 1,617 người

- Trình độ đại học: 1,284 người
- Trình độ trên đại học: 287 người
- Cao đẳng: 34 người
- Trung cấp: 06 người
- Trung học: 01 người
- Khác: 05 người.

Kiểm toán nội bộ: 23 người

- Đại học: 17 người
- Trên đại học: 06 người.

Nhân viên nghiệp vụ: 9,669 người

- Trung học: 30 người
- Trung cấp: 95 người
- Cao Đẳng: 555 người
- Đại học: 8336 người
- Trên đại học: 618 người
- Khác: 35 người

Cơ cấu Quản trị - Điều hành của Techcombank được thiết kế trên nguyên tắc minh bạch và hiệu quả, trong đó tách bạch rõ giữa cấp Quản trị và cấp Điều hành nhằm phát huy tối đa vai trò và trách nhiệm của từng cấp. Trong bối cảnh môi trường pháp lý Việt Nam tiếp tục chuyển biến theo hướng áp dụng các nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ thế giới, Techcombank đã chủ động cập nhật mô hình Quản trị - Điều hành, đảm bảo tuân thủ tuyệt đối quy định của pháp luật Việt Nam và đáp ứng tiêu chuẩn ngày càng cao của quốc tế.

TCB thực hiện quản trị điều hành trên cơ sở tổ chức bộ máy quản trị đúng quy định của pháp luật và các thông lệ quốc tế, và đảm bảo các thành viên có đủ năng lực, đạo đức để thực hiện nhiệm vụ của mình. Số lượng, cơ cấu, quy chế hoạt động và năng lực của các thành viên HĐQT và BKS của TCB đáp ứng các quy định của Luật các Tổ chức Tín dụng và các quy định của pháp luật và NHNN, các thành viên HĐQT và BKS của TCB đều là những nhân sự có năng lực và uy tín cao, đã điều hành TCB đạt kết quả tốt trong nhiệm kỳ 2014-2019 và được Đại hội đồng Cổ đông tin tưởng tiếp tục bầu giữ các trọng trách trong HĐQT và BKS trong nhiệm kỳ 2019-2024.

Hội đồng quản trị của TCB có 8 thành viên, trong đó có 1 thành viên độc lập và một thành viên là người có quốc tịch nước ngoài. Chi tiết như sau:

- Ông Hồ Hùng Anh- Chủ tịch - Bổ nhiệm ngày 13/4/2019;

- Ông Nguyễn Đăng Quang - Phó Chủ tịch - Bổ nhiệm ngày 13/4/2019;
- Ông Nguyễn Thiệu Quang - Phó Chủ tịch - Bổ nhiệm ngày 13/4/2019;
- Ông Nguyễn Cảnh Sơn – Phó Chủ tịch - Bổ nhiệm ngày 13/4/2019;
- Ông Hồ Anh Ngọc – Phó Chủ tịch – Bổ nhiệm ngày ngày 24/4/2021;
- Ông Lee Boon Huat – Thành viên - Bổ nhiệm ngày 13/4/2019;
- Ông Nguyễn Nhân Nghĩa – Thành viên độc lập - Bổ nhiệm ngày 13/4/2019 ;
- Ông Saurabh Narayan Agarwal - Thành viên - Bổ nhiệm ngày 13/4/2019;

Ban Kiểm soát của TCB có 3 thành viên, trong đó có 2 thành viên chuyên trách và 1 thành viên là người có quốc tịch nước ngoài. Chi tiết như sau:

- Ông Hoàng Huy Trung - Trưởng Ban kiểm soát - Bổ nhiệm ngày 13/4/2019;
- Ông Mag Rec Soc Oec Romauch Hannes - Thành viên - Bổ nhiệm ngày 13/4/2019;
- Bà Bùi Thị Hồng Mai - Thành viên - Bổ nhiệm ngày 13/4/2019;

Ban điều hành được đăng ký vai trò quản lý với Ngân hàng nhà nước

- + Ông Jens Lottner - Tổng giám đốc - Bổ nhiệm ngày 18/8/2020;
- + Ông Phùng Quang Hưng - Phó Tổng giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp - Bổ nhiệm ngày 09/3/2020 và có hiệu lực từ ngày 15/3/2020.
- + Ông Phạm Quang Thắng - Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản trị Ngân hàng - Bổ nhiệm ngày 01/08/2017
- + Ông Phan Thanh Sơn - Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng Giao dịch toàn cầu - Bổ nhiệm ngày 01/08/2019
- + Ông Kalyanaraman Sivaramakrishnan - Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản trị rủi ro – Bổ nhiệm ngày 06/01/2021 và có hiệu lực từ ngày 10/01/2021.

Cơ cấu tổ chức của các đơn vị trong hệ thống Techcombank được xây dựng dựa trên và phù hợp với chiến lược phát triển và mô hình kinh doanh của Techcombank. Từ năm 2018 đến nay, cấu trúc của tất cả các khối/ đơn vị trong ngân hàng đều đã được rà soát, đánh giá theo kế hoạch chiến lược và ngân hàng đã thực hiện các công tác điều chỉnh/ tái cấu trúc kịp thời nhằm tối ưu hóa hiệu quả vận hành và hướng tới việc đạt được các mục tiêu chiến lược của ngân hàng.

2.3 Mạng lưới hoạt động

Tính tới ngày 31/12/2022, TCB là một trong các ngân hàng TMCP hàng đầu tại Việt Nam với 01 hội sở chính, 02 văn phòng đại diện, 03 công ty con và 300 điểm giao dịch trên cả nước.

Với mạng lưới rộng lớn trên 46 tỉnh, thành phố, TCB đã và đang cung cấp sản phẩm dịch vụ tài chính tới hơn 10,8 triệu khách hàng, bao gồm khách hàng cá nhân và khách hàng doanh

nghiệp tại Việt Nam. TCB Hội sở và tại các tỉnh thành cũng đóng góp tích cực vào các hoạt động phát triển cộng đồng như hỗ trợ xây dựng trường học, hỗ trợ trẻ em khó khăn tới trường... qua đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội và xây dựng uy tín, hình ảnh, thương hiệu trong lòng khách hàng Việt Nam.

Số lượng chi nhánh/phòng giao dịch và ATM của Techcombank tại các thời điểm như sau:

Loại hình	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Số lượng CN/PGD mở mới năm 2022	Số lượng CN/PGD đóng cửa năm 2022
ATM	837	714	755	120	79
CN/PGD	309	308	302	05	11

Số lượng chi nhánh/phòng giao dịch mở tại nông thôn năm 2022:

Loại hình	CN/PGD mở tại nông thôn	CN/PGD mở tại thị xã thị trấn, xã, phường (toàn quốc)	Tỷ lệ nông thôn
ATM	77	755	10%
CN/PGD	19	302	6,2%

2.4 Quản trị điều hành

Về năng lực, cơ chế quản trị điều hành:

Techcombank đã tích cực triển khai hoàn thiện mô hình các Ủy ban, Hội đồng theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN. Techcombank đã ban hành Chính sách Quản trị rủi ro hiệu lực từ 01/01/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung; thành lập các hội đồng rủi ro, ủy ban quản lý rủi ro, ủy ban nhân sự, hội đồng quản lý vốn, hội đồng quản lý tài sản/nợ phải trả nhằm đáp ứng và quản lý điều hành kinh doanh đạt được hiệu quả cao nhất.

Ngoài ra, Techcombank triển khai hoạt động kiểm soát nội bộ theo mô hình 03 tuyến bảo vệ từ năm 2014 cho đến nay. Theo đó, việc tổ chức hoàn thiện và văn bản hóa mô hình Hệ thống kiểm soát nội bộ ngân hàng được quy định tại Quy định hệ thống kiểm soát nội bộ tại Techcombank, phù hợp theo Thông tư 13, cụ thể:

Tuyến bảo vệ thứ nhất: có chức năng nhận dạng, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro do các bộ phận sau thực hiện:

- Các bộ phận kinh doanh (bao gồm cả bộ phận phát triển sản phẩm), các bộ phận có chức năng tạo ra doanh thu khác; các bộ phận có chức năng thực hiện các quyết định có rủi ro
- Các đơn vị vận hành – hỗ trợ các hoạt động của ngân hàng, bao gồm: Các đơn vị có

chức năng phân bổ hạn mức rủi ro, kiểm soát rủi ro, giảm thiểu rủi ro đối với từng loại hình giao dịch, hoạt động kinh doanh và các Đơn vị vận hành hỗ trợ.

Tuyến bảo vệ thứ hai: có chức năng xây dựng chính sách, quy định nội bộ về quản trị rủi ro, đo lường, theo dõi rủi ro và kiểm soát tuân thủ quy định pháp luật và quy định nội bộ của Techcombank

Tuyến bảo vệ thứ ba: có chức năng kiểm toán nội bộ do bộ phận Kiểm toán nội bộ thực hiện theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và Thông tư 13.

Cơ cấu tổ chức tại Techcombank được thiết kế, rà soát và cập nhật định kỳ, đáp ứng các yêu cầu Thông tư 13 về Hệ thống kiểm soát nội bộ theo mô hình 3 Tuyến bảo vệ và phù hợp với hoạt động của Ngân hàng từng thời kỳ.

Về hoạt động kiểm tra, giám sát kiểm toán nội bộ

Techcombank đã ban hành đầy đủ quy định, quy trình hoạt động KTNB, đáp ứng quy định tại Thông tư 13 và các quy định pháp lý có liên quan. Các văn bản nội bộ về hoạt động kiểm toán nội bộ được rà soát định kỳ và tiếp tục kiện toàn nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm toán. **Công tác lập kế hoạch kiểm toán** trên nguyên tắc toàn diện, có định hướng rủi ro đối với các hoạt động, quy trình, bộ phận; bao gồm: các hoạt động tín dụng khách hàng doanh nghiệp và khách hàng cá nhân, các hoạt động nguồn vốn, các hoạt động công nghệ thông tin, các hoạt động tài chính và hỗ trợ kinh doanh... diễn ra trong hệ thống Techcombank, bao gồm tại Hội sở và các chi nhánh. Kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm được Ban kiểm soát phê duyệt ban hành và đã báo cáo NHNN đầy đủ theo quy định.

Công tác triển khai hoạt động kiểm toán nội bộ: Trong thời gian qua, trên cơ sở chỉ đạo từ BKS và sự hỗ trợ, phối hợp từ HĐQT/Chủ tịch HĐQT và Ban điều hành/TGD, KTNB đã tích cực triển khai thực hiện kế hoạch KTNB hàng năm và các công việc phát sinh theo yêu cầu của NHNN và BKS. Kiểm toán nội bộ tiếp tục tăng cường chủ động làm việc với Tổng Giám đốc (CEO) và các đơn vị liên quan nhằm giám sát, đôn đốc kịp thời khắc phục tồn tại, góp phần xây dựng, phát triển hoạt động ngân hàng bền vững, an toàn, hiệu quả.

Các kiến nghị của BKS và KTNB đã và đang được Ban lãnh đạo ngân hàng cùng các Khối/đơn vị chức năng khẩn trương tập trung xử lý khắc phục theo thời hạn/lộ trình cụ thể. Kết quả kiểm toán nội bộ hàng năm được Techcombank kịp thời báo cáo NHNN theo quy định.

Về hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ

Công tác ban hành quy định nội bộ: Techcombank đã ban hành đầy đủ các quy định nội bộ theo nội dung quy định tại Điều 93 Luật các tổ chức tín dụng. Dựa trên các yêu cầu pháp luật và nhu cầu quản trị nội bộ, Techcombank đã xây dựng, ban hành chính sách, quy định, quy trình, hướng dẫn cụ thể để đảm bảo thực thi các hoạt động, nghiệp vụ của Ngân hàng.

Tình hình tuân thủ quy định nội bộ của các cá nhân, bộ phận: Techcombank luôn chú trọng đẩy mạnh các hoạt động tự kiểm soát, kiểm tra, giám sát ở các Tuyến để theo dõi, đánh giá về tình hình tuân thủ quy định nội bộ như:

- Triển khai các hoạt động chủ động kiểm soát tại các đơn vị kinh doanh/nghiệp vụ, hoạt động kiểm tra, giám sát chuyên đề, giám sát từ xa độc lập bởi các đơn vị có chức năng kiểm tra, giám sát tại các Tuyến, qua đó cũng ghi nhận một số lỗi vi phạm tuân thủ, vấn đề rủi ro.
- Triển khai kế hoạch khắc phục kịp thời các vấn đề nhận diện và thực hiện xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm tuân thủ các quy định theo Nội quy lao động, quy trình xử lý kỷ luật của Techcombank.

Công tác kiểm soát nội bộ tại Techcombank: Các hoạt động kiểm soát nội bộ được triển khai tại Techcombank nhằm đảm bảo các yêu cầu:

- Các hoạt động của Techcombank tuân thủ quy định của pháp luật;
- Kiểm soát xung đột lợi ích, phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm;
- Nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của các cá nhân, bộ phận đối với kiểm soát nội bộ để xây dựng, duy trì văn hóa kiểm soát của ngân hàng.

Từ các mục tiêu nói trên, Techcombank đã triển khai các hoạt động kiểm soát nội bộ cần thiết đáp ứng quy định theo Thông tư 13 (Điều 14, 15, 16) trong các hoạt động:

- Hoạt động phân cấp thẩm quyền: đã được quy định trong văn bản quy định nội bộ của Techcombank (đảm bảo yêu cầu phân cấp theo mức độ tin cậy, năng lực, giới hạn về phạm vi nhóm nghiệp vụ cụ thể).
- Hoạt động quy định chức năng, nhiệm vụ của cá nhân, bộ phận trong các giao dịch, quy trình nghiệp vụ tại ngân hàng: Techcombank đã có các quy định cụ thể về chức năng, quyền hạn của các cá nhân trong các hoạt động, quy trình nghiệp vụ đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc theo quy định (Thành viên Hội đồng quản trị không tham gia xem xét, phê duyệt các quyết định có rủi ro thuộc chức năng, nhiệm vụ của Tổng giám đốc; Các quy trình, hướng dẫn thực hiện các nghiệp vụ, giao dịch có phân công trách nhiệm phù hợp để ngăn chặn, phòng ngừa xung đột lợi ích và có các biện pháp kiểm tra trong và sau quy trình để phòng ngừa, phát hiện kịp thời các vi phạm, sai sót; Các hoạt động kiểm soát, kiểm tra, giám sát định kỳ/đột xuất đối với các quy trình nghiệp vụ được thực hiện bởi các đơn vị chủ quản hoạt động, các bộ phận có chức năng kiểm tra, giám sát độc lập về tuân thủ thuộc các tuyến bảo vệ.)
- Hoạt động phân cấp trách nhiệm quản lý của cá nhân, bộ phận đối với tài sản; Hoạt động hạch toán kế toán: ban hành đầy đủ quy định nội bộ, để thống nhất triển khai các nghiệp vụ trong Ngân hàng.
- Hoạt động phân bổ nguồn nhân lực phù hợp cho các hoạt động: Hoạt động tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực được chuẩn hóa và thực hiện nhằm đảm bảo sự đầy đủ về nguồn nhân lực

để thực hiện các hoạt động, quy trình nghiệp vụ tuân thủ các quy định pháp luật và quy định nội bộ. Techcombank cũng có cơ chế về luân chuyển, kiêm nhiệm và nhân sự dự phòng để đảm bảo các hoạt động, quy trình nghiệp vụ được thực hiện liên tục và tuân thủ.

- Các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý các sai phạm hành vi vi phạm quy định pháp luật quy định nội bộ tại Techcombank: Ngoài các biện pháp kiểm soát được thực hiện trước, trong và sau các hoạt động, quy trình nghiệp vụ và các hoạt động truyền thông, nhắc nhở, đào tạo nói trên, Techcombank còn có các kênh, địa chỉ để tiếp nhận, xử lý các thông tin tố giác, tố cáo nhằm tăng cường hơn nữa việc phòng ngừa, phát hiện các vi phạm, sai phạm phát sinh. Techcombank cũng có quy định về xử lý kỷ luật để đảm bảo việc xử lý phù hợp các hành vi vi phạm, sai phạm phát sinh.
- Hoạt động kiểm soát của trụ sở chính với chi nhánh: Các hoạt động, quy trình nghiệp vụ được thực hiện tại chi nhánh đều có cơ chế để có thể được kiểm tra, giám sát một cách trực tiếp hoặc gián tiếp bởi các đơn vị chủ quản quy trình nghiệp vụ hoặc các đơn vị, bộ phận có chức năng kiểm tra, giám sát thuộc các tuyến bảo vệ tại hội sở chính, thông qua hệ thống công nghệ thông tin, hoặc hồ sơ, tài liệu, dữ liệu lưu trữ.
- Hoạt động xây dựng và truyền thông, đào tạo về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp: Techcombank đã ban hành chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với tất cả các cán bộ nhân viên của Techcombank. Tất cả các cán bộ nhân viên được truyền thông tuân thủ và nắm bắt được về trách nhiệm chủ động thông báo, báo cáo kịp thời khi phát hiện các hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định nội bộ thông qua các kênh tố giác của ngân hàng.

Nhìn chung, các hoạt động kiểm soát nội bộ đang được triển khai tại Techcombank tuân thủ và đáp ứng các yêu cầu theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của Techcombank.

Về hệ thống quản lý rủi ro:

Nhằm mục đích đảm bảo thực hiện quản trị rủi ro rõ ràng, thông suốt và hiệu quả, hỗ trợ kinh doanh và đạt mục tiêu chiến lược của Ngân hàng, Techcombank đã xây dựng và triển khai Khung quản trị rủi ro đáp ứng quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung cũng như đáp ứng các chuẩn mực quốc tế. Khung quản trị rủi ro đảm bảo quản lý các rủi ro trọng yếu trong hoạt động kinh doanh; đảm bảo nhận dạng đầy đủ, đo lường chính xác, theo dõi thường xuyên để phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro trọng yếu; đảm bảo kiểm soát trạng thái rủi ro và đảm bảo các quyết định có rủi ro được đưa ra minh bạch, rõ ràng, phù hợp với chính sách rủi ro, hạn mức rủi ro. Theo đó, Khung quản trị rủi ro của Techcombank được xây dựng dựa trên các nền tảng:

Thứ nhất, Quản trị của HĐQT thông qua Khẩu vị rủi ro và Ủy ban quản lý rủi ro:

Khẩu vị rủi ro của Techcombank được thiết lập nhằm duy trì Khung quản trị rủi ro toàn diện với mục tiêu phát triển kinh doanh bền vững và trách nhiệm với cộng đồng, đồng thời duy trì

vị thế dẫn đầu thị trường về tỷ lệ vốn, thanh khoản và các tỉ lệ an toàn. Mô hình hoạt động và kinh doanh của Techcombank là nền tảng cho văn hóa và nguyên tắc quản trị rủi ro thận trọng; theo đó không chấp nhận đối với hành vi vi phạm các quy định của pháp luật và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Ủy ban quản lý rủi ro được HĐQT thiết lập nhằm thực thi một số chức năng, nhiệm vụ chuyên môn do HĐQT phân công thực hiện liên quan đến kiểm tra giám sát và quản trị rủi ro của hoạt động Ngân hàng, đảm bảo có ít nhất trên một phần hai (1/2) số thành viên có quyền biểu quyết là thành viên không phải người điều hành.

Thứ hai, các công cụ, phương thức quản trị rủi ro (cơ cấu tổ chức điều hành, thực thi công tác quản trị rủi ro và hệ thống công cụ quản trị rủi ro):

Đối với cơ cấu tổ chức điều hành, thực thi công tác quản trị rủi ro, Techcombank thành lập Hội đồng rủi ro và bộ phận quản lý rủi ro. Hội đồng rủi ro có chức năng đề xuất, tham mưu, quyết định đối với các vấn đề liên quan đến các rủi ro trọng yếu và quản trị, giám sát các loại rủi ro trọng yếu của Ngân hàng một cách hiệu quả, thông suốt.

Bộ phận quản lý rủi ro tại Techcombank được thành lập dựa trên Quyết định cơ cấu tổ chức của HĐQT thuộc tuyến bảo vệ thứ hai và có các chức năng:

- Giúp Hội đồng rủi ro đề xuất, tham mưu quy trình xây dựng và thực hiện chính sách quản lý rủi ro; thực hiện chính sách quản lý rủi ro và đánh giá chính sách quản lý rủi ro; xây dựng và thực hiện hạn mức rủi ro, đề xuất phân bổ hạn mức rủi ro theo từng hoạt động kinh doanh, hoạt động nghiệp vụ; xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về quản lý rủi ro; tự kiểm tra, đánh giá về quản lý rủi ro và thực hiện theo dõi trạng thái rủi ro so với các hạn mức rủi ro để cảnh báo, nhận biết sớm rủi ro và nguy cơ vi phạm hạn mức rủi ro;
- Phối hợp với tuyến bảo vệ thứ nhất để nhận dạng đầy đủ và theo dõi các rủi ro phát sinh;
- Xây dựng và sử dụng các phương pháp, mô hình đánh giá và đo lường rủi ro;
- Kiểm soát, phòng ngừa và đề xuất biện pháp giảm thiểu rủi ro phát sinh;
- Tham gia các nội dung liên quan đến rủi ro trong quá trình đưa ra các quyết định có rủi ro tương ứng theo từng cấp có thẩm quyền theo quy định nội bộ của Techcombank;
- Lập kịch bản kiểm tra sức chịu đựng trên cơ sở phối hợp với bộ phận kinh doanh, bộ phận tuân thủ và các bộ phận khác có liên quan;
- Thực hiện báo cáo nội bộ về quản lý rủi ro theo quy định nội bộ của Techcombank.

Bên cạnh đó, Techcombank xây dựng hệ thống công cụ quản trị rủi ro thông qua (i) Chính sách, (ii) các hướng dẫn, quy trình, (iii) các hạn mức rủi ro, (iv) các công cụ/mô hình nhận diện/đo lường/quản lý/giám sát và báo cáo, (v) kiểm tra sức chịu đựng. Chính sách quản lý rủi ro của

Techcombank được ban hành năm 2019 quy định về khẩu vị rủi ro, các rủi ro trọng yếu và chiến lược quản lý rủi ro trọng yếu. Đồng thời, Techcombank xây dựng Định hướng tín dụng cho từng phân khúc khách hàng nhằm định hướng các hoạt động toàn hàng ngân hàng theo Khẩu vị rủi ro. Hạn mức rủi ro trọng yếu và các chỉ số quản trị được thiết lập theo yêu cầu của pháp luật và cho mục đích quản trị nội bộ, được phân bổ trực tiếp từ Khẩu vị rủi ro. Techcombank định kỳ thực hiện kiểm tra sức chịu đựng thanh khoản và tỷ lệ an toàn vốn đảm bảo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

Thứ ba, văn hóa rủi ro

Văn hóa rủi ro được xây dựng với mục tiêu mọi cán bộ nhân viên đều hiểu rõ các rủi ro phát sinh và kiểm soát rủi ro là phương thức duy nhất giúp Techcombank phát triển bền vững và đạt được các mục tiêu chiến lược. Tại Techcombank, mọi người và mỗi người, trên toàn hệ thống, đều có quyền và trách nhiệm quản trị rủi ro.

2.5 Việc triển khai/áp dụng Basel II/Basel III (đã áp dụng hoặc chưa áp dụng, áp dụng Basel II theo phương pháp tiêu chuẩn hoặc nâng cao; áp dụng/đang triển khai/có kế hoạch để áp dụng Basel II/Basel III, ...)

Techcombank đã áp dụng Basel II theo phương pháp tiêu chuẩn quy định tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN. Từ khi được Ngân hàng nhà nước (NHNN) lựa chọn là một trong số các Ngân hàng tiên phong trong việc triển khai Basel II, Techcombank đã tiến hành phân tích chênh lệch và xây dựng lộ trình triển khai tổng thể. Từ đó trở đi, Techcombank luôn theo sát các hướng dẫn của NHNN, chủ động tự thực hiện các dự án thu thập, xử lý dữ liệu, rà soát cập nhật các quy định, quy trình nội bộ, cơ cấu tổ chức và đã được NHNN phê chuẩn là một trong các ngân hàng áp dụng sớm chuẩn mực Basel theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN từ ngày 01/07/2019.

Tiếp nối kết quả này, năm 2021, Techcombank tiếp tục triển khai và đã hoàn thành quy trình Đánh giá nội bộ mức đủ vốn (ICAAP- Internal Capital Adequacy Assessment Process) sớm hơn một năm so với quy định. Ngoài ra, trong Quý 2 năm 2021, Ngân hàng đã hoàn thành rà soát độc lập Quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ vốn của Techcombank (Trụ cột II), các quy định của NHNN về Trụ cột I (quy định về tỷ lệ an toàn vốn theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN) và Trụ cột III (quy định về công bố thông tin tỷ lệ an toàn vốn) của Basel II, được thực hiện bởi một đơn vị tư vấn Big 4 với kết quả Techcombank đã tuân thủ các quy định của NHNN về ba trụ cột theo chuẩn mực Basel II.

Bên cạnh đó, với chiến lược ưu tiên đầu tư vào công nghệ và phân tích tín dụng nằm trong chiến lược tổng thể về số hóa toàn Ngân hàng, Techcombank đã đầu tư xây dựng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ từ rất sớm, trong đó các cấu phần của phương pháp tiếp cận nâng cao như PD, LGD, EAD được sử dụng trong quá trình xây dựng chiến lược và lập kế hoạch kinh doanh của TCB cũng như trong quản lý rủi ro tín dụng bao gồm quản lý danh mục, phê duyệt tín dụng,

rà soát và giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động, thiết lập hạn mức rủi ro, dự phòng rủi ro tín dụng cũng như phân loại khách hàng. Đây chính là tiền đề và nền tảng bảo đảm Techcombank luôn sẵn sàng để áp dụng phương pháp xếp hạng nội bộ (IRB) trong tính vốn cho rủi ro tín dụng theo lộ trình, định hướng của Ngân hàng nhà nước.

Về việc triển khai Basel III tại TCB, về khía cạnh thanh khoản, TCB đã triển khai hệ thống nội bộ để đo lường và theo dõi hàng ngày tỷ lệ đảm bảo khả năng thanh khoản (LCR), tỷ lệ nguồn vốn ổn định (NSFR). Đối với cấu phần vốn, khi thiết lập khẩu vị rủi ro cho TCB, chúng tôi có đánh giá đến các yêu cầu về vốn tối thiểu của Basel III bao gồm bảo toàn vốn và bộ đệm ngược chu kỳ và bộ đệm vốn cần thiết cho D-SIB (Ngân hàng quan trọng trong hệ thống trong nước). Trên thực tế, mức CAR hiện tại của chúng tôi là 15,18% vào ngày 31/12/2022 cao hơn nhiều so với yêu cầu tối thiểu của Basel III (tham khảo các thị trường tương đồng tại Đông Nam Á).

Ngoài ra, Techcombank luôn tiếp tục nâng cao khả năng đo lường rủi ro, không chỉ rủi ro trụ cột 1 mà cả rủi ro trụ cột 2, cụ thể đối với rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, trong năm 2022, Ngân hàng đã triển khai việc xây dựng các công cụ đo lường dưới đây:

- Hoàn thiện phương pháp xây dựng đường cong lãi suất chiết khấu cho sổ ngân hàng, làm cơ sở để đo lường trạng thái rủi ro Delta EVE theo phương pháp chiết khấu dòng tiền, để cho kết quả chính xác hơn so với phương pháp xác định trên gap lãi suất.
- Áp dụng mô hình hành vi CASA VND và 6 kịch bản Basel III trong đo lường Delta EVE.

Trong năm 2023 và các năm tiếp theo Techcombank sẽ tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị tài sản Nợ Có KRM (Kamakura Risk Manager) để tiến tới ứng dụng hoàn toàn mô hình hành vi và các kịch bản đo lường IRRBB theo Basel III.

3. Hệ thống công nghệ thông tin, tình hình thực hiện chuyển đổi số, phát triển ngân hàng số tại TCB

3.1 Hệ thống công nghệ thông tin

Căn cứ Quyết định 2655/QĐ-NHNN v/v phê duyệt Chiến lược phát triển công nghệ thông tin ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định 810/QĐ-NHNN v/v phê duyệt “kế hoạch chuyển đổi số ngành ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, Techcombank đã và đang tiến hành đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) nhằm đảm bảo hỗ trợ liên tục, bảo mật và tuân thủ trong các hoạt động nghiệp vụ ngân hàng. Ngân hàng đã tiến hành những hoạt động sau:

- a) *Xây dựng chiến lược phát triển công nghệ bám sát theo chiến lược kinh doanh của Ngân hàng theo từng thời kì.*

Tính tới năm 2023, Techcombank đã và đang triển khai được các dự án sáng kiến chiến lược. Song song với đó là các dự án trong khối/đơn vị để chuẩn hóa và tối ưu hoạt động vận hành hệ thống công nghệ. Techcombank không ngừng thực hiện chuyển đổi

b) *Thực hiện quản lý rủi ro công nghệ trong vận hành và trong thay đổi công nghệ.*

Mô hình quản lý rủi ro của Techcombank đang hoạt động theo mô hình ba (03) lớp (03 tuyến phòng thủ), bao gồm: tuyến phòng thủ 1, tuyến phòng thủ 2 và tuyến phòng thủ 3. Techcombank ban hành chính sách, quy định, quy trình và hướng dẫn cụ thể cho hoạt động quản lý rủi ro công nghệ của toàn hàng nhằm xác định các thách thức, rủi ro đối với hoạt động công nghệ tại ngân hàng, bao gồm cả rủi ro nội tại (trong ngân hàng), từ bên ngoài (khách hàng, tấn công mạng (hacker), v.v...). Để hạn chế các rủi ro công nghệ có thể xảy ra, Techcombank đã và đang thực hiện các hạng mục công việc như sau.

Căn cứ Thông tư 09/2020/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà Nước về An toàn hệ thống thông tin trong hoạt động Ngân hàng; Tiêu chuẩn TCVN 11930:2017 và Thông tư 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và truyền thông: Trong năm 2023, Techcombank đã hoàn thiện được việc phân loại và đánh giá mức độ hệ thống công nghệ và xây dựng phương án đảm bảo an ninh hệ thống cho từng hệ thống. Bộ phận Quản trị rủi ro – Ngân hàng Techcombank đã thực hiện đánh giá tuân thủ an toàn thông tin hàng năm dựa trên các yêu cầu của Thông tư 09/2020/TT-NHNN.

- Phạm vi của hoạt động đánh giá bao gồm các hệ thống thông tin tại Techcombank và được thực hiện tại Khối Công nghệ và một số đơn vị có liên quan.
- Việc thực hiện đánh giá tuân thủ được thực hiện trên toàn bộ 10 Mục, 54 Điều được quy định trong Thông tư. Bộ phận Quản trị rủi ro đã thực hiện lập kế hoạch đánh giá và thống nhất lịch làm việc với các đơn vị liên quan, chuẩn bị nguồn lực cần thiết và đáp ứng yêu cầu về năng lực để đảm bảo hiệu quả của công tác đánh giá. Phương pháp tiếp cận được sử dụng bao gồm có: thu thập các tài liệu, chính sách, quy trình, quy định, tiêu chuẩn, hướng dẫn hiện đang được sử dụng tại Ngân hàng; tiến hành phỏng vấn các cán bộ chuyên trách về Công nghệ thông tin, các cán bộ Quản lý và điều hành; đánh giá trực tiếp trên các tài liệu được cung cấp hoặc trên hệ thống để kiểm chứng việc triển khai các kiểm soát tuân thủ theo các điều khoản được quy định trong Thông tư. Cán bộ đánh giá tuân thủ cũng thực hiện tiến hành lấy mẫu bất kỳ để đảm bảo các hoạt động đáp ứng được triển khai hiệu quả trong Ngân hàng.
- Sau quá trình đánh giá, các vấn đề còn tồn tại chưa đảm bảo tuân thủ các Quy định về an toàn thông tin được thảo luận, làm rõ và thống nhất với các bộ phận liên quan, đồng thời yêu cầu đơn vị đưa ra các phương án xử lý và kế hoạch thực hiện cụ thể. Kết quả đánh giá tuân thủ sau khi được ghi nhận trong báo cáo đã được trình các cấp có thẩm quyền rà soát và phê duyệt. Các phương án xử lý sẽ tiếp tục được Khối Quản trị rủi ro theo dõi, giám sát để đảm bảo các hành động khắc phục được triển khai đúng tiến độ và hiệu quả theo kế hoạch đề ra. Việc này sẽ được thực hiện cập nhật

theo sự thay đổi hệ thống công nghệ hiện nay và việc rà soát sẽ được thực hiện định kì hàng năm để đảm bảo tính nhất quán trong toàn hàng.

Hiện nay, Các hệ thống thông tin và cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) của Techcombank được triển khai tập trung tại 2 trung tâm dữ liệu:

- Trung tâm dữ liệu chính (DC) đặt tại Khu công nghiệp Thăng Long, Hà Nội.
- Trung tâm dữ liệu dự phòng (DR) đặt tại Duy Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Trung tâm dữ liệu của GDS và CMC đã đạt các chứng chỉ: ISO/IEC 27001:2013, PCI DSS, ITIL... do đó công tác bảo vệ, giám sát và phòng cháy chữa cháy tại các trung tâm dữ liệu này luôn được đảm bảo vận hành tốt, đảm bảo hoạt động liên tục của hệ thống công nghệ hỗ trợ hoạt động kinh doanh của toàn hàng. Techcombank cũng đã ban hành các quy trình, hướng dẫn quản trị hạ tầng, dịch vụ và an toàn thông tin như: Hướng dẫn phòng ngừa và phản ứng sự cố lây nhiễm mã độc, Hướng dẫn chung phản ứng sự cố ANTT, Hướng dẫn khung kiểm thử ANTT, Hướng dẫn quản lý dự án công nghệ, Khung hoạt động giám sát an ninh thông tin; Quy trình Quản lý sự cố công nghệ, Quy trình quản lý Tape Backup, Quy trình quản lý và cập nhật bản vá công nghệ, Quy định Sao lưu dự phòng và khôi phục dữ liệu, Quy trình quản lý truy cập vật lý vào những nơi chứa dữ liệu quan trọng và truy cập luận lý tới hệ thống ứng dụng và lớp của hệ thống, v.v...

Techcombank coi dữ liệu là một tài sản quan trọng của ngân hàng, chính vì vậy, các yêu cầu bảo mật để bảo vệ dữ liệu được xây dựng và thiết lập tại chỗ, cụ thể: Ngân hàng đã ban hành Quy định quản trị dữ liệu, phân loại dữ liệu và phân vùng dữ liệu, yêu cầu bảo mật cao với các dữ liệu quan trọng. Techcombank đã triển khai giải pháp phòng chống thất thoát dữ liệu cho endpoint, áp dụng với toàn bộ hệ thống thông tin tại ngân hàng, kiểm soát chặt chẽ dữ liệu khách hàng qua các kênh: Upload internet; Copy qua USB; In ấn; Truyền qua ứng dụng; Gửi email ra ngoài tổ chức. Kiểm tra thực tế, việc gửi thông tin thẻ ra bên ngoài qua email được phát hiện và ngăn chặn tại chỗ.

Đối với công tác an ninh, an toàn bảo mật thông tin, Techcombank xây dựng bộ phận chuyên trách trong việc đảm bảo an toàn thông tin và ứng cứu sự cố an ninh mạng cho Techcombank, có các chức năng chính gồm:

- Trung tâm Giám sát & Ứng phó ANTT: thực hiện giám sát và vận hành trung tâm ANTT (SOC), chủ động ứng phó ngay lập tức với các sự cố bảo mật, tuân thủ quy định tại Điều 47, Thông tư 09/2020/TT-NHNN.
- Phát triển ANTT: nghiên cứu, tư vấn, phát triển, triển khai và kiểm soát các giải pháp ANTT đáp ứng nhu cầu của các bộ phận và dự án.

- Kiểm thử ANTT (Pen-tests): Quản lý vận hành kiểm thử, tiến hành kiểm tra các lỗ hổng bảo mật, thực hiện các kiểm tra xâm nhập theo định kỳ, triển khai các chiến dịch tấn công của đội “Red-team”.
- Hoạch định ANTT: xây dựng chiến lược và kiến trúc bảo mật doanh nghiệp với sự cộng tác của nhóm Kiến trúc, từ đó xác định tiêu chuẩn bảo mật, các phương pháp và khuôn khổ hiệu quả nhất cho ngân hàng.
- Quản trị ANTT: thực hiện các thủ tục quản lý các tiêu chuẩn và khuôn khổ bảo mật cho tất cả các hoạt động liên quan đến ANTT, đã được triển khai và áp dụng cho các ứng dụng.

Các công tác đảm bảo an toàn mạng, giám sát an ninh mạng, phòng chống mã độc hại, kiểm soát truy cập liên tục, bảo vệ dữ liệu, thực hiện đánh giá an ninh bảo mật định kỳ, quản lý sự cố an ninh và điều hành an ninh mạng được vận hành liên tục và có kế hoạch đảm bảo toàn bộ hệ thống công nghệ vận hành liên tục.

c) Những hạn chế và khó khăn:

Do tính chất đặc thù của sản phẩm của ngành ngân hàng nên hoạt động nghiệp vụ đối mặt với nhiều thách thức, khó khăn như các cuộc tấn công mạng biến hóa không ngừng nghỉ, yêu cầu tuân thủ của các luật định, thách thức vì nhu cầu/ yêu cầu kết nối đa dạng với đối tác – một phần rủi ro liên quan tới đối tác, v.v...

Bên cạnh đó phải kể đến những thách thức trong sự phát triển không ngừng về mặt công nghệ, khó khăn trong việc tích hợp đến các hệ thống cũ & hiện nay của ngân hàng trong quá trình thực hiện chuyển đổi số.

d) Giải pháp và kế hoạch triển khai:

Techcombank đã có những chỉ đạo để có sức mạnh của sự hợp lực giữa các khối chức năng trong Ngân hàng nhằm đảm bảo đưa ra được kế hoạch và triển khai kế hoạch theo đúng lộ trình, đáp ứng được nhu cầu kinh doanh trong quá trình chuyển đổi số và phát triển ngân hàng số.

Ban lãnh đạo của Ngân hàng luôn sát cánh và đưa ra những chỉ đạo kịp thời nhằm đảm bảo sự phát triển của Ngân hàng vững mạnh mà vẫn đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh.

3.2 Tình hình thực hiện chuyển đổi số, phát triển ngân hàng số tại TCB

Tích cực đồng hành và tiên phong thực thi chủ trương chuyển đổi số của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, Techcombank luôn xem số hóa là một trụ cột trong chiến lược phát triển bền vững, hướng đến trải nghiệm liền mạch và vượt trội cho khách hàng.

Năm 2022, chúng tôi tiếp tục tập trung vào số hóa ngân hàng. Nhờ đầu tư vào các công nghệ kỹ thuật số, Techcombank đã có bước đệm vững chắc cho tăng trưởng, thúc đẩy thu hút và gia tăng tương tác khách hàng. Để đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng đối với dịch vụ ngân hàng số, chúng tôi đã nhanh chóng triển khai nhiều gói sản phẩm dịch vụ số hóa trên quy mô lớn. Các nền

tầng và hạ tầng công nghệ mới của chúng tôi giúp cải thiện trải nghiệm ngân hàng, đáp ứng nhu cầu ngày một thay đổi của khách hàng, cả trực tuyến lẫn tại chi nhánh. Quý 4/2022 ghi nhận số lượng khách hàng mới gần mức cao kỷ lục bất chấp một số sự kiện ảnh hưởng đến thanh khoản và niềm tin trong hệ thống ngân hàng. Đặc biệt gần 72% số lượng khách hàng mới này đã được mở mới qua kênh kỹ thuật số. Tính đến cuối năm 2022, toàn bộ khách hàng cá nhân có tài khoản đang hoạt động của chúng tôi đã chuyển sang sử dụng ứng dụng Techcombank Mobile mới, với hơn 200 tính năng được bổ sung trong năm nhằm nâng cao hơn nữa trải nghiệm liền mạch và các tương tác thú vị như chia sẻ của khách hàng “càng dùng càng thích”. Tổng số lượng giao dịch qua ứng dụng tăng khoảng 28%. Ngoài ra số dư trung bình tiền gửi có kỳ hạn trực tuyến cũng tăng gần 33%.

Chúng tôi cũng triển khai nền tảng chi nhánh số iDO, cho phép đội ngũ nhân viên chi nhánh cung cấp hàng loạt dịch vụ ngân hàng trên máy tính bảng, dựa trên các quy trình hoàn toàn không sử dụng giấy tờ. Nền tảng này giúp nâng cao sự thuận tiện và tiết kiệm thời gian để đội ngũ nhân viên chi nhánh có thể tập trung cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng cho khách hàng. Chúng tôi tiếp tục thúc đẩy chiến lược “Ưu tiên đám mây” (“Cloud First”) về hạ tầng công nghệ, và vận hành thêm nhiều ứng dụng cùng quy trình tiếp xúc với khách hàng trên đám mây. Đây cũng là lần đầu tiên một hệ thống quản lý quan hệ khách hàng (CRM) được triển khai trên đám mây trong ngành ngân hàng Việt Nam. Techcombank trở thành ngân hàng đầu tiên triển khai nền tảng công nghệ trải nghiệm khách hàng đầu cuối tại Việt Nam, thông qua việc triển khai Experience Cloud của Adobe, bao gồm Nền tảng dữ liệu khách hàng theo thời gian thực (Real-Time Customer Data Platform - CDP). Việc triển khai nền tảng này cho phép chúng tôi nhanh chóng cung cấp trải nghiệm ngân hàng siêu cá nhân hóa tại mọi điểm chạm, trực tiếp hay trực tuyến. Bên cạnh đó, với Personetics, Techcombank có thể cung cấp hàng trăm hiểu biết chuyên sâu về thói quen chi tiêu, dòng tiền vào/ra, các loại giao dịch, v.v. của khách hàng, để từ đó đưa ra các khuyến nghị tốt nhất cho khách hàng, giúp họ xây dựng thịnh vượng tài chính. Ngoài ra, chúng tôi tiếp tục nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin nội bộ và an ninh mạng, là ngân hàng có hiệu quả và an toàn hoạt động cao nhất tại Việt Nam.

4. Tình hình tài chính

4.1 Vốn

Tình hình vốn chủ sở hữu, vốn điều lệ, giá trị thực của vốn điều lệ, vốn tự có

TCB khẳng định đã đáp ứng mức vốn pháp định; giá trị thực vốn điều lệ, vốn tự có đã tính toán theo đúng quy định hiện hành của NHNN

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2022	31/03/2023	So sánh 31/03/2023 với 31/12/2020	So sánh 31/03/2023 với 31/12/2022
1	Vốn điều lệ	35.049,06	35.172,39	35.172,39	123,32	-
2	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-
3	Thặng dư vốn cổ phần	476,51	476,42	476,42	(0,09)	-
4	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	4,65	4,65	4,65
5	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	1.706,41	3.391,83	3.391,83	1.685,42	-
6	Quỹ dự phòng tài chính	4.745,62	8.100,85	8.099,00	3.353,38	(1,85)
7	Các quỹ khác	0,47	0,47	0,47	-	-
8	Lợi nhuận chưa phân phối	26.743,39	55.319,46	58.758,68	32.015,29	3.439,22
9	Vốn và các quỹ	68.721,47	102.461,41	105.903,43	37.181,96	3.442,02

Giá trị thực của vốn điều lệ tính theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 của Chính phủ về chế độ tài chính đối với TCTD như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2022	31/03/2023	So sánh 31/03/2023 với 31/12/2020	So sánh 31/03/2023 với 31/12/2022
	Giá trị thực của vốn điều lệ (theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 93/2017/NĐ-CP)	62.268,96	90.968,26	94.407,48	32.138,52	3.439,22
1	Vốn điều lệ thực góp	35.049,06	35.172,39	35.172,39	123,32	-
2	Thặng dư vốn cổ phần	476,51	476,42	476,42	(0,09)	-
3	Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối	26.743,39	55.319,46	58.758,68	32.015,29	3.439,22
4	Lỗ lũy kế chưa xử lý	-	-			

Đối với Vốn tự có: số liệu Vốn tự có theo quy định tại Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc NHNN như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Cấu phần (theo Thông tư 41)	31/12/2020	31/12/2022	31/03/2023	So sánh 31/03/2023 với 31/12/2020	So sánh 31/03/2023 với 31/12/2022
1	Vốn cấp 1	68.721,47	102.461,41	105.909,00	37.187,54	3.447,59
2	Vốn cấp 2	1.477,88	(1.006,26)	103,58	(1.374,30)	1.109,84
3	Các khoản mục giảm trừ khi tính Vốn tự có	1.050,77	1.052,26	1.052,26	1,50	-
4	Tổng vốn tự có	69.148,58	100.402,89	104.960,32	35.811,74	4.557,43

Cơ cấu cổ đông và sở hữu cổ phần

- Về cơ cấu cổ đông, sở hữu cổ phần:
 - + Về tỷ lệ góp vốn, mua cổ phần: TCB luôn kiểm soát tỷ lệ góp vốn, mua cổ phần nằm trong giới hạn cho phép.
 - + Về tỷ lệ sở hữu cổ phần: TCB không có vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần.
 - + Các vi phạm quy định hạn chế giới hạn cấp tín dụng: TCB luôn kiểm soát tỷ lệ này và hiện không có vi phạm nào.
 - + Các vi phạm quy định về góp vốn mua cổ phần giữa các công ty con, công ty liên kết, công ty kiểm soát: Hiện nay, TCB không có vi phạm nào về quy định góp vốn mua cổ phần giữa các công ty con, công ty liên kết, công ty kiểm soát.
 - + Về tình hình cấp tín dụng, đầu tư giữa TCB với cổ đông và người liên quan: TCB luôn tuân thủ quy định của NHNN về cấp tín dụng, đầu tư giữa TCB với cổ đông và người liên quan tại Điều 126, 127 Luật TCTD
- Về cơ cấu cổ đông, sở hữu cổ phần tại thời điểm 31/03/2023 như sau:
 - + Mức độ tập trung sở hữu của cổ đông tại thời điểm 31/03/2023:

Tổng số cổ phần đang lưu hành:	3.517.238.514
Số cổ phiếu quỹ	0
Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	628.322.632
Số cổ phần tự do chuyển nhượng	2.888.915.882

	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/Vốn điều lệ
Cổ đông lớn	524.315.499	14,9070
Các cổ đông còn lại	2.992.923.015	85,0930
Tổng cộng	3.517.238.514	100,0

	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/Vốn điều lệ
Cổ đông tổ chức	1.649.328.372	46,8927
Cổ đông cá nhân	1.867.910.142	53,1073
Tổng cộng	3.517.238.514	100,0

Cổ đông trong nước	2.727.299.330	77,5409
Cổ đông nước ngoài	789,939,184	22,4591
Total	3.517.238.514	100,0

+ Danh sách cổ đông, tỷ lệ sở hữu cổ phần của 50 cổ đông lớn nhất, 100 cổ đông lớn nhất:
Chi tiết thông tin về cổ đông và nhóm cổ đông theo Phụ lục 02 đính kèm

+ Tổng số cổ phần đang lưu hành của Techcombank tại ngày 31.03.2023 là 3.517.238.514 cổ phần (tương đương vốn điều lệ 35.172.385.140.000 đồng)

+Từ 01/01/2023 đến 31/03/2023, Techcombank không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.
Tại ngày 31/03/2023, Techcombank không có cổ phiếu quỹ.

Việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán

Ngày 04/06/2018, Techcombank đã niêm yết thành công trên Sở giao dịch chứng khoán TPHCM (HOSE) với mã chứng khoán TCB. Hiện nay, cổ phiếu của Techcombank là một trong các cổ phiếu có giá cao trong các ngân hàng, và giá trị vốn hóa của Techcombank tại ngày 31/12/2022 đạt hơn 90,9 nghìn tỷ đồng.

Tình hình triển khai áp dụng tỷ lệ an toàn vốn theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN

Là một trong 10 Ngân hàng được lựa chọn thí điểm triển khai Basel II tại Việt Nam, ngay từ khi NHNN ban hành dự thảo thông tư Quy định tỷ lệ an toàn vốn (sau này là Thông tư 41), Techcombank đã chủ động phân tích hiện trạng, xác định khoảng cách với quy định Basel II, đồng thời thu thập, xử lý dữ liệu, xây dựng các quy trình nội bộ, thiết kế và triển khai hệ thống tính toán

tự động tỷ lệ an toàn vốn theo Thông tư 41. Nhờ đó Techcombank là một trong những ngân hàng được NHNN Việt Nam phê chuẩn áp dụng trước thời hạn Thông tư 41/2016/TT-NHNN vào tháng 07, 2019. Kể từ đó đến nay, Techcombank luôn chú trọng quản lý chất lượng tài sản, thực hiện chính sách giữ lại lợi nhuận để phát triển, cũng như việc quản lý, tối ưu cơ cấu tín dụng vào những ngành nghề, tài sản có lợi nhuận (điều chỉnh rủi ro) cao với kết quả Techcombank luôn duy trì tỷ lệ an toàn vốn ở nhóm cao nhất thị trường.

Trong giai đoạn 2021-2023, Techcombank tiếp tục thực hiện các kế hoạch nhằm nâng cao tỷ lệ an toàn vốn thông qua các giải pháp tối ưu hóa danh mục tín dụng theo định hướng kiểm soát rủi ro, tối ưu lợi nhuận, tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro nhằm kiểm soát các yếu tố ảnh hưởng đến tài sản có rủi ro. Hơn nữa, Techcombank đẩy mạnh việc áp dụng mô hình, công cụ đo lường và quản lý rủi ro trên nền tảng mô hình dữ liệu chuẩn, số hóa, nâng cao chất lượng phân tích, báo cáo rủi ro trên toàn hệ thống; đảm bảo cho việc áp dụng mô hình, phương pháp ước tính do chính ngân hàng xây dựng dựa trên dữ liệu và thông tin đặc trưng của danh mục nhằm lượng hóa rủi ro và đưa ra các chính sách rủi ro phù hợp. Kết quả là tỷ lệ an toàn vốn của Techcombank luôn ở nhóm dẫn đầu các Ngân hàng thương mại cổ phần, vượt mức 11-12% theo mục tiêu đã đặt ra tại Đề án “*Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025*” ban hành kèm theo quyết định Số 689/QĐ-TTg.

	12.2020	12.2021	12.2022	03.2023
Tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ	15,07%	14,40%	14,33%	14,08%

4.2 Huy động vốn

Tình hình huy động vốn từ các tổ chức kinh tế, cá nhân và Tiền gửi, tiền vay từ Chính phủ và NHNN: Tình hình huy động từ thị trường 1 và thị trường 2 như bảng sau:

Chỉ tiêu	Số liệu tại 31.03.2023
I. Vốn huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư (Huy động thị trường 1)	422.495,35
1. Tiền gửi của khách hàng	389.498,22
- Tiền gửi không kỳ hạn	120.309,19
Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND	111.986,95
Tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ	8.322,24
- Tiền gửi có kỳ hạn	263.324,74
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	259.988,95
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	3.335,79
- Tiền ký quỹ	5.864,29
Tiền ký quỹ bằng VND	5.804,52
Tiền ký quỹ bằng ngoại tệ	59,77
2. Giấy tờ có giá	32.997,13
- Giấy tờ có giá có không kỳ hạn	-
Giấy tờ có giá không kỳ hạn bằng VND	-
Giấy tờ có giá không kỳ hạn bằng ngoại tệ	-
- Giấy tờ có giá có kỳ hạn	32.997,13
Giấy tờ có giá bằng VND	32.997,13
Giấy tờ có giá bằng ngoại tệ	-
II. Vốn huy động từ các TCTD khác (Huy động thị trường 2)	155.193,99
1. Tiền gửi của các tổ chức tài chính, các TCTD khác	47.939,77
- Tiền gửi không kỳ hạn	269,29
Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND	263,80
Tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ	5,49
- Tiền gửi có kỳ hạn	47.670,48
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	36.595,00
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	11.075,48
2. Vay từ TCTD khác	94.204,22
Vay từ TCTD khác bằng VND	21.190,33
Vay từ TCTD khác bằng ngoại tệ	73.013,89
3. Giấy tờ có giá	13.050,00
- Giấy tờ có giá có không kỳ hạn	-
Giấy tờ có giá không kỳ hạn bằng VND	-
Giấy tờ có giá không kỳ hạn bằng ngoại tệ	-
- Giấy tờ có giá có kỳ hạn	13.050,00
Giấy tờ có giá bằng VND	13.050,00
Giấy tờ có giá bằng ngoại tệ	-
III. Tiền gửi, vay từ Chính phủ và NHNN	121,61
- Tiền gửi, vay từ Chính phủ và NHNN không kỳ hạn	121,61
Việt Nam Đông (*)	121,61
Ngoại tệ quy đổi	-
- Tiền gửi, vay từ Chính phủ và NHNN có kỳ hạn	-
Việt Nam Đông	-
Ngoại tệ quy đổi	-

Ghi chú: (*) Tiền gửi của Kho bạc Nhà nước tại Techcombank

Trong 3 năm trở lại đây, Tổng số dư huy động tiền gửi KHCN đã có những bước tiến rõ rệt trong tổng huy động vốn của Ngân hàng. Mức tăng trưởng về doanh số huy động bình quân trong 3 năm trở lại đây đạt gần 20% và không ngừng tăng thêm mỗi năm. Đặc biệt năm 2022 là năm mức huy động Techcombank tăng trưởng cao nhất trong vòng 5 năm và đạt 31% mặc dù chúng tôi phải đối mặt với nhiều khó khăn trong thời kỳ Đại dịch Covid. Bước Sang năm 2023, bất chấp những thách thức liên quan đến chính sách và thị trường tiền tệ như lãi suất tiền gửi có kỳ hạn tăng cao và biến động liên tục, mức tăng trưởng số dư Huy động vẫn duy trì được tốc độ tốt (24%), trong đó sự chuyển dịch nguồn từ kênh giao dịch trực tiếp sang kênh trực tuyến (Tiền gửi online) vẫn ngày càng tăng cao.

Để đạt được những thành quả như vậy, chúng tôi đã tuân thủ đúng các chính sách của Ngân hàng nhà nước về Huy động vốn, trần lãi suất, các tỷ lệ huy động để đảm bảo mức an toàn vốn cho Ngân hàng. Đồng thời chúng tôi vẫn kiên định đi theo đúng định hướng về công nghệ ngay từ ban đầu, mảng huy động cá nhân trên kênh tiền gửi online đang dần dần chiếm ưu thế về số lượng khách hàng sử dụng cũng như tổng số tiền gửi nhờ thực hiện tốt mục tiêu đa dạng hóa sản phẩm phi tín dụng trên kênh ngân hàng điện tử, từ đó nâng cao trải nghiệm và mang lại thuận tiện cho khách hàng. Thêm vào đó, chúng tôi cũng không ngừng xây dựng sản phẩm mới và triển khai các chương trình, chính sách trên các kênh để tăng thêm sự gắn kết và thu hút thêm nguồn tiền gửi mới từ KH.

Nhiều Sản phẩm/ chính sách, chương trình mới đã được xây dựng và triển khai trong 3 năm qua, có thể kể đến như: Sản phẩm Tiền gửi tích lũy Như Ý, Sản phẩm Tiền gửi rút gốc linh hoạt, Chứng chỉ tiền gửi Bảo lộc với các tính năng mới giúp Khách hàng linh hoạt gửi và rút tiền theo nhu cầu. Ngoài ra, hàng loạt các chương trình, chính sách khuyến mại đã được thực hiện nhằm gia tăng sự nhận biết của KH về sản phẩm, duy trì và tăng thêm doanh số tiền mới cho Ngân hàng. Nổi bật là “Chính sách Lãi suất dành cho Khoản tiền gửi đầu tiên”, “Chính sách lãi suất dành cho KH có tăng trưởng thêm số dư tiền gửi” và đặc biệt là Chương trình tri ân các KH có nhiều giao dịch với Techcombank “Dấu Ấn Vàng Son” đã đem lại sự hài lòng và trải nghiệm tuyệt vời.

Song song với việc phát triển sản phẩm/chương trình mới, những sản phẩm cơ bản và hiện hữu vẫn được chúng tôi chú trọng và liên tục cải tiến, tập trung vào hành trình trải nghiệm thuận tiện, nhanh chóng, giao diện thân thiện, dễ sử dụng, đây cũng chính là lí do để khách hàng ngày càng đặt niềm tin và gửi tiền trên kênh online của Techcombank.

Tiếp tục phát huy thế mạnh về công nghệ và con người cũng như thực hiện đúng theo định hướng của NHNN về tiền gửi- tiết kiệm, trong thời gian tới, Techcombank tiếp tục tập trung đẩy mạnh xây dựng & phát triển ngân hàng số, bổ sung thêm các sản phẩm tiền gửi & giải pháp giao dịch qua kênh điện tử cho từng phân khúc khách hàng cụ thể, đáp ứng đa dạng các nhu cầu; từ đó

mang đến hành trình trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng, đóng góp vào hành trình cơ cấu và chuyển đổi mạnh mẽ của ngân hàng trong giai đoạn 2021-2025.

Riêng với các sản phẩm, dịch vụ và hoạt động liên quan đến tài khoản thanh toán, tài khoản tiết kiệm, tiền gửi không kỳ hạn và các giải pháp và công cụ thanh toán dành cho Khách hàng cá nhân, Techcombank đã tập trung tái nghiên cứu nhu cầu và hành vi thanh toán của Khách hàng cho giai đoạn hậu Covid để có thể phát triển các gói giải pháp về tài khoản và thanh toán phù hợp với các phân khúc khách hàng trọng tâm của Ngân hàng và dự kiến sẽ giới thiệu ra thị trường các sản phẩm, dịch vụ và tiện ích mới này trong 2023. Khách hàng cá nhân sẽ dễ dàng quản lý tài chính cá nhân và của cả gia đình thông qua giải pháp tài khoản phụ chuyên dụng cho các mục đích chi tiêu cụ thể, gói tài khoản dành cho gia đình để quản lý chi tiêu hộ gia đình, tích hợp với tính năng tiết kiệm theo mục tiêu để hỗ trợ Khách hàng điều tiết dòng tiền và hài hoà các hoạt động chi tiêu và tiết kiệm hay đầu tư dài hạn cho các mục tiêu lớn như nâng cấp nhà cửa, học tập của con cái, mua xe, v.v. Techcombank cũng nghiên cứu phát triển các tính năng giúp dòng tiền nhàn rỗi của Khách hàng có thể tối ưu sinh lời trong ngắn hạn dựa trên công nghệ máy học và tự động hoá mà vẫn đảm bảo tính tuân thủ các quy định hoạt động của Ngân hàng và lợi ích cho Khách hàng.

Bên cạnh đó, TCB cũng tập trung tái thiết kế các giải pháp thanh toán dành cho Khách hàng cá nhân bao gồm thẻ thanh toán, thẻ tín dụng và thanh toán thông qua các thiết bị điện tử, ứng dụng ngân hàng trên môi trường trực tuyến (online) và gián tuyến (offline). TCB cũng luôn đi đầu trong các sáng kiến tích hợp công nghệ thanh toán không chạm (contactless) với các đối tác toàn cầu như Google Pay và Apple Pay, tiên phong đem lại trải nghiệm thanh toán hoàn toàn không tiếp xúc mà Khách hàng chỉ cần sử dụng thiết bị di động của mình khi chi tiêu. TCB cũng đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức như Visa, MasterCard và Napas để tăng cường năng lực phát hiện và phòng chống các hành vi thanh toán gian lận gây thiệt hại cho Khách hàng khi thanh toán trong và ngoài nước, trực tuyến và gián tuyến.

Việc tham gia vào chương trình Chuyển đổi số Quốc gia để đóng góp vào mục tiêu thanh toán không tiền mặt từ nay đến 2030 của chính phủ cũng là định hướng mà TCB rất chú trọng, đặc biệt với chiến lược ứng dụng công nghệ vào hoạt động Ngân hàng. Với định hướng này, TCB đã triển khai các dự án nghiên cứu và phát triển các gói giải pháp tài chính và công cụ thanh toán tích hợp công nghệ cao dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng như các hộ kinh doanh gia đình cho giai đoạn 2022 – 2025. Các dự án này sẽ giúp doanh nghiệp nhỏ tiếp cận các hình thức thanh toán, các giải pháp tài chính để tăng hiệu quả kinh doanh mới, đơn giản, dễ sử dụng nhưng vẫn an toàn và mang lại nhiều lợi ích kinh tế đến từ mạng lưới đối tác của TCB.

Mức độ tập trung huy động vốn

Tỷ lệ tiền gửi của 50 khách hàng lớn nhất trong tổng tiền gửi chi tiết như bảng sau:

Đơn vị: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	31.03.2023
Tổng top 50 KHCN và KHDN (Không bao gồm TCTD)	59.673,70
Tổng tiền gửi của Khách hàng (TK 42*)	389.498,22
Tỷ lệ	15,32%

Thuyết minh chi tiết 50 khách hàng có tiền gửi lớn nhất tại Ngân hàng tại các thời điểm như Phụ lục 03 đính kèm

4.3 Chất lượng tài sản

4.3.1. Tình hình cấp tín dụng

a. Dư nợ tín dụng đối với tổ chức kinh tế, cá nhân

Dư nợ tín dụng đối với tổ chức kinh tế, cá nhân(được xác định theo quy định tại mục 5 phần 2 phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 35 và văn bản sửa đổi bổ sung thay thế nếu có)

+ Chi tiết theo hình thức cấp tín dụng

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/03/2023
Dư nợ tín dụng	485.993,11
- Dư nợ cho vay khách hàng:	456.121,97
+ Dư nợ cho vay	427.454,96
+ Dư nợ chiết khấu, tái chiết khấu các công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá khác	7.089,03
+ Dư nợ cho thuê tài chính	-
+ Dư nợ bao thanh toán	711,57
+ Các khoản trả thay cá nhân, tổ chức trong trường hợp cá nhân, tổ chức được bảo lãnh không thực hiện được nghĩa vụ của mình khi đến hạn thanh toán	24,46
+ Phát hành thẻ tín dụng	20.841,95
- Số dư mua, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp (không bao gồm trái phiếu Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam phát hành và trái phiếu do tổ chức tín dụng phát hành)	29.765,09
- Mua nợ	106,04

Trong đó:

+ Chi tiết dư nợ cho vay khách hàng (bao gồm dư nợ cho vay, dư nợ chiết khấu tái chiết khấu, dư nợ cho thuê tài chính, bao thanh toán, các khoản trả thay bảo lãnh, phát hành thẻ tín dụng) theo loại tiền, kỳ hạn, đối tượng:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/03/2023
1, Theo loại tiền	456.121,97
VND	441.305,45
- Ngoại tệ	14.816,52
2, Theo kỳ hạn	456.121,97
- Ngắn hạn	136.688,54
- Trung, dài hạn	319.433,43
3, Theo đối tượng	456.121,97
3.1 Doanh nghiệp	243.093,91
- Doanh nghiệp có vốn Nhà nước trong đó:	2.393,07
+ Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhà nước	2.371,56
+ Công ty cổ phần có vốn cổ phần của Nhà nước	21,51
- Doanh nghiệp khác	240.700,84
3.2 Cá nhân	213.028,06

+ Số liệu phân chia dư nợ cho vay khách hàng theo các ngành kinh tế:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Tên ngành	31/03/2023
Cho vay các tổ chức kinh tế	243.093,91
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	2.514,91
Khai khoáng	3.786,04
Công nghiệp chế biến chế tạo	32.017,89
SX và PP điện, khí đốt và nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	3.964,09
Cung cấp nước; hoạt động quản lý và XL rác thải, nước thải	25,85
Xây dựng	12.819,65
Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa mô tô, ô tô, xe máy và xe có động cơ khác	36.734,18
Vận tải kho bãi	1.256,50
Dịch vụ lưu trú và ăn uống	454,95
Thông tin và truyền thông	404,61
Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	231,47
Hoạt động kinh doanh bất động sản	147.906,76
Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	320,00

Tên ngành	31/03/2023
Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	279,63
Hoạt động của Đảng cộng sản, Tổ chức Chính trị - Xã hội, QLNN, ANQP; Bảo đảm XH bắt buộc	-
Giáo dục và đào tạo	107,67
Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	45,34
Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	86,40
Hoạt động dịch vụ khác	0,71
Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng hộ gia đình	137,27
Cho vay cá nhân	213.028,06
Tổng	456.121,97

Tình hình cho vay một số lĩnh vực

- Theo lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro như: Bất động sản, chứng khoán, BOT, BT, BTO...; cho vay phục vụ nhu cầu đời sống, cho vay tiêu dùng

TCB đánh giá việc cho vay các lĩnh vực bất động sản, chứng khoán, dự án BOT-BT là tiềm ẩn rủi ro, cần thận trọng trong việc thẩm định, xét duyệt và quản lý khoản vay. Để quản lý rủi ro những khoản vay thuộc các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, TCB đã và đang xây dựng những chương trình/sản phẩm cho vay, trong đó quy định điều kiện đối với khách hàng, khoản vay và các nội dung về quản lý rủi ro cụ thể nhằm giảm thiểu được rủi ro tín dụng có thể phát sinh.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Theo một số lĩnh vực	Dư nợ tại 31/03/2023
- Bất động sản	344.256
- Chứng khoán	381
- BOT, BT	77
<i>Cho vay BOT (nợ nội bảng)</i>	<i>77</i>
<i>Cho vay BOT (nợ ngoại bảng)</i>	<i>575</i>
- Cho vay phục vụ nhu cầu đời sống, cho vay tiêu dùng	160.197
<i>Trong đó: Mua nhà ở; thuê, thuê mua nhà ở; xây dựng, sửa chữa nhà ở; nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để xây nhà ở</i>	<i>133.347</i>

- Tình hình cấp tín dụng đối với các lĩnh vực chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 tại thời điểm 31/03/2023.

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Số dư nợ bị ảnh hưởng bởi dịch
II	Phân theo 21 ngành kinh tế	5.291,61
1	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	-
2	Khai khoáng	-
3	Công nghiệp chế biến, chế tạo	498,33
4	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí	400,47
5	Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải.	-
6	Xây dựng	128,37
7	Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	373,96
8	Vận tải kho bãi	126,60
9	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	181,37
10	Thông tin và truyền thông	-
11	Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	-
12	Hoạt động kinh doanh bất động sản	2.025,94
13	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	-
14	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	-
15	Hoạt động của đảng Cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng; bảo đảm xã hội bắt buộc	-
16	Giáo dục và đào tạo	-
17	Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	-
18	Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	-
19	Hoạt động dịch vụ khác	2,80
20	Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	1.553,78
21	Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế	-

- Tình hình cấp tín dụng đối với các công ty chứng khoán: tại thời điểm 31/03/2023 Techcombank không phát sinh dư nợ tín dụng đối với công ty chứng khoán.
- Đầu tư trái phiếu doanh nghiệp:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/03/2023
Đầu tư trái phiếu doanh nghiệp	29.765,09

b. Cấp tín dụng đối với các đối tượng không được cấp tín dụng và hạn chế cấp tín dụng; cấp tín dụng vượt giới hạn

Đối với việc cấp tín dụng các đối tượng không được cấp tín dụng, Techcombank luôn tuân thủ việc không cấp tín dụng cho các đối tượng được liệt kê tại Điều 126 - Những trường hợp không được cấp tín dụng của Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 và được quy định rõ trong các văn bản quản trị nội bộ.

Song song đó, Techcombank cũng đảm bảo tuân thủ việc không cấp tín dụng không có bảo đảm, cấp tín dụng với điều kiện ưu đãi đối với những đối tượng hạn chế cấp tín dụng quy định tại Điều 127 của Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12. Các giới hạn cấp tín dụng đối với đối tượng hạn chế cấp tín dụng được Techcombank theo dõi và tuân thủ chặt chẽ, đảm bảo không vượt ngưỡng giới hạn theo quy định của pháp luật.

Đối với việc cấp tín dụng vượt giới hạn, Techcombank đảm bảo tuân thủ các quy định về giới hạn cấp tín dụng, không cấp tín dụng vượt giới hạn. Techcombank đã xây dựng, ban hành quy định về giới hạn cấp tín dụng đối với một khách hàng, một khách hàng và người có liên quan (tỷ lệ cấp tín dụng tối đa cho các đối tượng này so với vốn tự có lần lượt là 15% và 25%), hạn mức cấp tín dụng cho 01 khách hàng, khách hàng và người có liên quan so với tổng dư nợ của Techcombank, theo đúng quy định pháp luật. Ngoài ra, Techcombank đồng thời quản trị rủi ro tập trung theo ngành, lĩnh vực kinh tế, tài sản bảo đảm... và tuân thủ theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN. Trên cơ sở các hạn mức, giới hạn đã được xác định, quy định, Techcombank xây dựng các quy trình phối hợp, kiểm soát thực hiện quy định một cách rõ ràng và khoa học; xây dựng hệ thống thông tin quản trị, tổ chức phân công nhiệm vụ cho các cá nhân, bộ phận kiểm soát chặt chẽ và thường xuyên tình hình tuân thủ các hạn mức, giới hạn, bao gồm cả việc cảnh báo sớm khi các hạn mức, giới hạn đạt một tỷ lệ nhất định (khoảng 90-95%) so với ngưỡng theo quy định.

Bằng việc thực hiện đồng bộ các giải pháp này, Techcombank luôn đảm bảo kết hợp giữa tính tuân thủ, với hiệu quả kinh doanh, hiệu quả quản trị rủi ro. Bảng số liệu sau đây cho biết tình hình tuân thủ các giới hạn cấp tín dụng theo quy định tại Điều 127 Luật các TCTD, theo đó, Techcombank tuân thủ tuyệt đối các giới hạn và giữ các giới hạn ở mức thấp nhất có thể.

Chỉ tiêu	Giới hạn	31.03.2023
Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với các đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 127 Luật các Tổ chức tín dụng	≤ 5%	1,02%
Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một đối tượng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 127 Luật các Tổ chức tín dụng	≤ 10%	0,19%
Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với tất cả các đối tượng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 127 Luật các Tổ chức tín dụng	≤ 20%	0,19%
Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng và người có liên quan theo điều 128 Luật các tổ chức tín dụng trên Vốn tự có (*)	≤ 15%	12,08%
Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng và người có liên quan theo điều 128 Luật các tổ chức tín dụng trên Vốn tự có (*)	≤ 25%	21,75%

c. Đánh giá mức độ tập trung tín dụng

❖ Về mức độ tập trung tín dụng:

Theo số liệu chi tiết về cho vay khách hàng theo ngành, lĩnh vực, đối tượng khách hàng tại Techcombank như đã được trình bày tại Mục 4.3.1.1 phía trên.

- Chia theo ngành và lĩnh vực, ngành/lĩnh vực chiếm tỷ trọng cao nhất trong số các ngành nghề được cấp tín dụng tại Techcombank: Tại thời điểm 31/03/2023, dư nợ tín dụng lĩnh vực bất động sản như sau:

Chỉ tiêu	Số liệu tại 31/03/2023
Tổng dư nợ tín dụng lĩnh vực BDS	344.256
- Dư nợ Cho vay lĩnh vực BDS	324.743
- Dư nợ TPDN lĩnh vực BDS	19.514
Tổng dư nợ tín dụng	485.993
Tỷ trọng dư nợ lĩnh vực BDS trên tổng dư nợ tín dụng	70,8%

(i) *Đối với khách hàng là doanh nghiệp, chủ đầu tư dự án:*

- Techcombank chủ yếu cấp tín dụng cho các doanh nghiệp, chủ đầu tư để phát triển các khu chung cư, đô thị phục vụ nhu cầu của người dân trên các địa bàn thành phố lớn như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh. Techcombank cấp tín dụng đối với lĩnh vực bất động sản theo chuỗi giá trị hay còn gọi là “hệ sinh thái”; trên cơ sở am hiểu khách hàng, ngành nghề và đặc thù kinh doanh của khách hàng, theo đó Ngân hàng ưu tiên cấp tín dụng theo chuỗi khép kín từ chủ đầu tư, đến các nhà thầu và người mua nhà cuối cùng.

- Dư nợ cấp tín dụng đối với doanh nghiệp trong lĩnh vực bất động sản được quản lý chặt chẽ đảm bảo chất lượng tín dụng. Năm 2020, 2021 tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ tín dụng doanh nghiệp lĩnh vực bất động sản của toàn hệ thống Techcombank ở mức 0.009%; đến thời điểm 31/10/2022 tỷ lệ này đã được đưa về mức 0%.

- Với định hướng cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp, chủ đầu tư dự án bất động sản như trên, tỷ lệ nợ xấu của các danh mục tín dụng vào lĩnh vực kinh doanh bất động sản tại Techcombank luôn ở mức rất thấp so với tỷ lệ nợ xấu trung bình của toàn ngành.

(ii) Đối với khách hàng là người mua nhà:

- Danh mục khách hàng là người mua nhà tại Techcombank có tính phân hóa cao, tập trung chủ yếu vào nhóm khách hàng vay mua bất động sản có chất lượng tốt: Bất động sản nhà dự án của Chủ đầu tư uy tín và Bất động sản thổ cư vị trí 1-2-3 tại các thành phố lớn.

- Khách hàng vay mua nhà tại Techcombank chủ yếu thuộc phân khúc Affluent – là khách hàng có tổng thu nhập > 1.3 tỷ/đồng/năm, chiếm tỷ trọng ~ 90% tổng dư nợ cho vay đối với khách hàng mua nhà.

- Với việc định hướng cấp tín dụng đối với khách hàng là người mua nhà như trên, tỷ lệ nợ xấu đối với phân khúc khách hàng cá nhân vay mua nhà, bất động sản tại Techcombank tương đối thấp (xấp xỉ khoảng 0,36%).

(iii) Đánh giá về các rủi ro, biện pháp phòng ngừa rủi ro tín dụng đối với lĩnh vực bất động sản.

Tuân thủ nghiêm túc các chỉ đạo, định hướng của NHNN, đồng thời kết hợp với kinh nghiệm, sự hiểu biết của Ngân hàng đối với thị trường và tập khách hàng, Techcombank đã xây dựng, ban hành các quy định về hạn chế cấp tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, đảm bảo sự thận trọng trong hoạt động cấp tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao như đầu tư kinh doanh bất động sản, cổ phiếu, chứng khoán... Để quản lý rủi ro những khoản vay này, Techcombank xây dựng những chương trình/sản phẩm cho vay cụ thể, trong đó quy định điều kiện đối với khách hàng, khoản vay và các nội dung về quản lý rủi ro tương ứng, áp dụng các công cụ đo lường rủi ro tiên tiến nhằm giảm thiểu rủi ro tín dụng có thể phát sinh. Các quyết định cấp tín dụng được đưa ra đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định quản trị rủi ro nội bộ của Techcombank.

Theo đó, đối với việc cấp tín dụng cho lĩnh vực bất động sản, Techcombank đã đề ra và nghiêm túc thực thi các quy định nhằm quản lý rủi ro như:

- Techcombank chỉ cấp tín dụng trên cơ sở nền tảng: (i) Am hiểu khách hàng; (ii) Nguyên tắc thận trọng; và (iii) Quan trọng trên hết là tuân thủ quy định của pháp luật và NHNN. Danh

mục khách hàng cho vay lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản của Techcombank chủ yếu là các khách hàng Techcombank tài trợ thông qua chương trình kinh doanh được thiết kế riêng cho chuỗi giá trị hay còn gọi là “hệ sinh thái” (business ecosystem). Cho vay theo hệ sinh thái cũng là chiến lược kinh doanh của Techcombank, trong đó, công tác quản trị rủi ro được thực hiện thông qua việc quản lý dòng tiền của toàn bộ chuỗi sinh thái, từ chủ đầu tư, nhà thầu đến người sử dụng cuối cùng (end-user). Giải pháp tín dụng này giúp Ngân hàng có thể giảm thiểu rủi ro phát sinh đối với nguồn trả nợ của khách hàng, đồng thời hỗ trợ khách hàng trong việc quản lý tài chính, quản lý rủi ro và mang lại lợi nhuận bền vững cho chính khách hàng.

- Techcombank cấp tín dụng đối với lĩnh vực bất động sản theo chuỗi giá trị; trên cơ sở am hiểu khách hàng, ngành nghề và đặc thù kinh doanh của khách hàng, theo đó Ngân hàng ưu tiên cấp tín dụng theo chuỗi khép kín từ chủ đầu tư, đến các nhà thầu và người mua nhà cuối cùng. Điều này giúp Techcombank quản trị rủi ro tốt hơn, một mặt nhờ vào việc kiểm soát chặt chẽ dòng tiền vào, ra liên quan đến dự án bất động sản; mặt khác nhờ vào việc phân tán, chuyển hóa rủi ro tín dụng ra ngoài lĩnh vực bất động sản đơn thuần, do nguồn trả nợ của người dùng cuối là thu nhập của cá nhân vay mua nhà – đến từ đa dạng các ngành nghề, lĩnh vực kinh tế. Đồng thời, trong chuỗi khép kín này, Techcombank cũng xác định rõ đặc thù của từng đối tượng khách hàng để đưa ra những định hướng tín dụng, sản phẩm tín dụng phù hợp, đi đôi với biện pháp giám sát tín dụng, quản trị rủi ro tương ứng nhằm quản trị chặt chẽ, hiệu quả các rủi ro phát sinh, cụ thể:

- + Đối với chủ đầu tư: Lựa chọn các chủ đầu tư có năng lực, có tiềm năng trong 05 năm tới; Tăng cường các giải pháp thanh toán, thu hút nguồn tiền của khách hàng; Chỉ tài trợ trực tiếp một phần và thu xếp vốn nhu cầu còn lại qua trái phiếu trung dài hạn, đồng tài trợ...
- + Đối với nhà thầu: sàng lọc và lựa chọn các nhà thầu có năng lực, ưu tiên nhà thầu có doanh thu trên 30% là từ các dự án do Ngân hàng tài trợ, có tham gia vào các giải pháp tài trợ theo chuỗi giá trị; định hướng tài trợ vốn trung dài hạn để đầu tư máy móc thiết bị cho khách hàng...
- + Đối với cá nhân vay mua nhà (người dùng cuối): am hiểu và phân loại khách hàng theo đa dạng các tiêu chí như lịch sử tín dụng, thu nhập, địa bàn, loại hình bất động sản vay để mua... từ đó thiết kế các sản phẩm cho vay phù hợp, áp dụng biện pháp quản trị rủi ro tương ứng.
- + Đối với tất cả đối tượng khách hàng nêu trên, Techcombank đều thực hiện quản trị danh mục tín dụng theo các chỉ số, hạn mức được xác định và ban hành rõ ràng, cụ thể; thường xuyên được theo dõi, giám sát và đánh giá định kỳ để đảm bảo kịp thời nhận diện, xác

định các diễn biến bất thường trong danh mục, từ đó tìm hiểu nguyên nhân và đề ra các biện pháp giảm thiểu rủi ro tương ứng.

- Techcombank đưa ra những tiêu chí rất khắt khe để sàng lọc và lựa chọn tài trợ các dự án như sau:

- + Các dự án do những tập đoàn bất động sản hàng đầu, có thương hiệu phát triển
 - + Tập trung vào các dự án tại thành phố lớn như Hà Nội, TP Hồ Chí Minh
 - + Khách hàng có mô hình kinh doanh tốt, đủ khả năng triển khai được phương án kinh doanh trong cả kịch bản thông thường và kịch bản stress
 - + Dự án có pháp lý khả thi, phương án kinh doanh hiệu quả ($NPV > 0$), có khả năng trả nợ ngân hàng
 - + Khách hàng và chủ đầu tư dự án có thiện chí hợp tác với Techcombank, ưu tiên Techcombank là ngân hàng cung cấp toàn diện các dịch vụ tài chính, ngân hàng dự án, bao gồm liên kết tài trợ người mua sản phẩm dự án; Thế chấp mọi hình thái tài sản dự án tại Techcombank và không thế chấp tại bất kỳ ngân hàng khác; Ngân hàng có thể quản lý được dòng tiền doanh thu và chi phí dự án
- Các khoản cấp tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cần được tính toán chỉ số rủi ro, cấp tín dụng theo đúng các quy định, quy trình, hướng dẫn nội bộ, có đầy đủ tài sản bảo đảm khi cấp tín dụng và được tăng cường giám sát, theo dõi, cảnh báo sớm.
- Với những chính sách, biện pháp thực thi nêu trên, chất lượng tín dụng của Techcombank nói chung, chất lượng tín dụng đối với lĩnh vực bất động sản nói riêng vẫn luôn đảm bảo ở mức an toàn, tuân thủ đầy đủ các hạn mức, giới hạn được phê duyệt (số liệu, kết quả cụ thể như đã đề cập tại phần trên của báo cáo này).

❖ Dư nợ tín dụng của các khách hàng có số dư lớn:

Thông tin chi tiết của các KH có số dư lớn tại Techcombank được trình bày tại các Phụ lục sau:

- *Phụ lục 04: Danh sách 100 khách hàng pháp nhân có dư nợ tín dụng lớn nhất, 100 khách hàng cá nhân có dư nợ tín dụng lớn nhất tại 31/03/2023 - không bao gồm cấp tín dụng đối với TCTD khác.*
- *Phụ lục 05.2: Danh sách khách hàng có dư nợ tín dụng lớn tại 31/03/2023 theo Quy định Thông tư 52/2018/TT-NHNN (đã được sửa đổi bổ sung) và đánh giá khả năng trả nợ của nhóm khách hàng này*

Trên cơ sở tuân thủ đầy đủ quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng, các Thông tư hướng dẫn liên quan (Thông tư số 13/2018/NHNN, số 22/2019/TT-NHNN...) kết hợp với các biện pháp sàng lọc, đánh giá, kiểm soát và quản trị của Ngân hàng, Techcombank luôn đảm bảo tính tuân thủ, hiệu quả trong công tác quản trị rủi ro nói chung, quản trị rủi ro tín dụng và rủi ro tập trung nói riêng, bao gồm cả quản trị rủi ro tập trung đối với hoạt động tín dụng.

Các khách hàng có dư nợ lớn cũng được kiểm soát chặt chẽ thông qua đánh giá thường xuyên tình hình hoạt động kinh doanh, dòng tiền/khả năng trả nợ...). Đến hiện tại, các khách hàng đang được phân nhóm nợ nhóm 1.

❖ Khách hàng có dư nợ tín dụng lớn và người liên quan:

Thông tin chi tiết về các KH có dư nợ tín dụng lớn và người liên quan tại Techcombank được trình bày tại Phụ lục sau:

- Phụ lục 05.1: Biểu cấp tín dụng đối với khách hàng và người liên quan của khách hàng có dư nợ tín dụng lớn từ 1% vốn tự có tại 31/03/2023.

Tại danh sách trên, có 3 trường hợp có PLN Nhóm 2 với thông tin cụ thể như sau:

- 01 khoản đầu tư trái phiếu do CONG TY CO PHAN DAU TU SMARTDRAGON phát hành đang được phân loại nợ nhóm 2 tại thời điểm 31/03/2023. Kể từ thời điểm đầu tư trái phiếu đến nay, Techcombank duy trì thực hiện việc giám sát và theo dõi kiểm soát sau khách hàng chặt chẽ. Doanh nghiệp đã thanh toán gốc, lãi đầy đủ và đến hiện tại, phân loại nợ của khách hàng là Nhóm 1.
- 01 khoản cấp tín dụng cho KH Ngac Van Luong (hạn mức 1,394 tỷ đồng, dư nợ hiện tại còn hơn 650 triệu). Tại thời điểm 31/03/2023, trên CIC thể hiện KH thuộc nhóm nợ cần chú ý. Tuy nhiên, sau đó KH đã sắp xếp các nguồn trả nợ và vào thời điểm hiện tại, đã quay trở lại Nhóm 1.
- 01 khoản cấp tín dụng cho KH Hua Kiem Thang (dư nợ 76 triệu đồng): khách hàng vay thế tín dụng và đã được chuyển cho bộ phận AMC xử lý theo quy định.

Với công tác quản trị rủi ro tập trung đối với hoạt động tín dụng, Techcombank đã xây dựng, ban hành quy định về giới hạn cấp tín dụng đối với một khách hàng, một khách hàng và người có liên quan (tỷ lệ cấp tín dụng tối đa cho các đối tượng này so với vốn tự có lần lượt là 15% và 25%), hạn mức cấp tín dụng cho 01 khách hàng, khách hàng và người có liên quan so với tổng dư nợ của Techcombank, theo đúng quy định pháp luật. Ngoài ra, Techcombank đồng thời quản trị rủi ro tập trung theo ngành, lĩnh vực kinh tế, tài sản bảo đảm... và tuân thủ theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN. Trên cơ sở các hạn mức, giới hạn đã được xác định, quy định, Techcombank xây dựng các quy trình phối hợp, kiểm soát thực hiện quy định

một cách rõ ràng và khoa học; xây dựng hệ thống thông tin quản trị, tổ chức phân công nhiệm vụ cho các cá nhân, bộ phận kiểm soát chặt chẽ và thường xuyên tình hình tuân thủ các hạn mức, giới hạn, bao gồm cả việc cảnh báo sớm khi các hạn mức, giới hạn đạt một tỷ lệ nhất định (khoảng 90-95%) so với ngưỡng theo quy định. Với việc thực hiện đồng bộ các giải pháp này, Techcombank luôn đảm bảo kết hợp giữa tính tuân thủ, với hiệu quả kinh doanh, hiệu quả quản trị rủi ro.

Đối với từng khoản cấp tín dụng cụ thể, Techcombank giám sát chặt chẽ hoạt động cấp tín dụng cho các khách hàng, nhóm khách hàng và người có liên quan thông qua quá trình kiểm soát trước và sau khi giải ngân. Trong đó:

- Kiểm soát trước: Đơn vị kinh doanh và các bộ phận liên quan thực hiện kiểm tra trạng thái giới hạn cấp tín dụng đối với một khách hàng và một nhóm khách hàng liên quan trước giải ngân để đảm bảo không vượt các ngưỡng giới hạn cấp tín dụng theo quy định.
- Kiểm soát sau: Sau khi giải ngân, Techcombank có chế độ báo cáo định kỳ giới hạn tín dụng cho khách hàng, nhóm khách hàng và người có liên quan. Thông qua đó các cảnh báo được đưa ra trong trường hợp các chỉ số rủi ro liên quan đến khách hàng, nhóm khách hàng gần chạm ngưỡng và/hoặc vượt ngưỡng cảnh báo nội bộ (vẫn đảm bảo nằm trong ngưỡng giới hạn theo quy định pháp luật, NHNN), kèm theo các biện pháp quản lý kịp thời.

Liên quan đến việc quản trị giới hạn cấp tín dụng cho một khách hàng, một khách hàng và người có liên quan, Techcombank đã xây dựng, ban hành các quyết định phê duyệt hạn mức rủi ro cho các loại rủi ro trọng yếu của ngân hàng trong từng thời kỳ, gồm cả hạn mức rủi ro tập trung tín dụng. Các quyết định phê duyệt hạn mức rủi ro luôn nêu rõ việc quản lý chỉ số Hạn mức rủi ro tập trung tín dụng phải đảm bảo các nguyên tắc về quản trị rủi ro tập trung trong hoạt động cấp tín dụng phù hợp với quy định pháp luật và quy định Quản trị rủi ro tín dụng tại Techcombank trong từng thời kỳ; đảm bảo nguyên tắc về quản trị và giám sát thường xuyên hạn mức cấp tín dụng cho một khách hàng, khách hàng và người có liên quan so với tổng dư nợ.

Các tiêu chí xác định khách hàng và người có liên quan được quy định tuân thủ theo các văn bản quy phạm pháp luật. Trên cơ sở đó, Techcombank thực hiện nhận diện nhóm khách hàng liên quan và theo dõi, giám sát ngưỡng giới hạn cấp tín dụng. Techcombank kiểm tra giới hạn cấp tín dụng của khách hàng, nhóm khách hàng liên quan trước và sau khi cấp tín dụng nhằm đảm bảo không vượt quá các giới hạn cấp tín dụng theo quy định của NHNN, thực hiện cảnh báo trong trường hợp khách hàng vượt ngưỡng cảnh báo và/hoặc có nguy cơ vượt

ngưỡng giới hạn. Đến thời điểm hiện tại, các khách hàng (và người có liên quan của khách hàng) được đề cập tại Phụ lục 05.1 tuân thủ thanh toán nợ đúng hạn, phân loại nợ đủ chuẩn.

d. Cho vay TCTD khác tại thời điểm 31/03/2023

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Tên khách hàng	Mã số thuế/ CMT	Dư nợ quy đổi	Nhóm nợ	Dự phòng cụ thể	TSDB
1	THE AGRICULTURAL BANK OF CHINA YUNNAN BRANCH	10158987	0,00	1	-	-
2	QUY TDND TRUNG UONG(CN TP HCM)	0100112620001	0,00	1	-	-
3	NH TMCP LIEN VIET .	6300048638	0,00	1	-	-
4	NGAN HANG THUONG MAI CO PHAN AN BINH	0301412222	7,25	1	-	-
5	QUY TIN DUNG NHAN DAN DAU GIAY	3602888451	7,73	5	7,73	-
6	NGAN HANG TMCP QUAN DOI	0100283873	32,01	1	-	-
7	QUY TIN DUNG NHAN DAN TAN TIEN	3602660993	93,37	5	93,37	-
8	CONG TY TAI CHINH CP DIEN LUC	0102806367	136,49	1	-	-
9	CT TAI CHINH TNHH MTV SHINHAN VN	0304946247	200,00	1	-	-
10	NH TMCP PHAT TRIEN TP HCM	00300608092	1.054,86	1	-	-
11	NH TMCP TIEN PHONG	0102744865	1.544,32	1	-	-
12	NGAN HANG TMCP BAO VIET	0103126572	3.459,87	1	-	750
13	NH TMCP HANG HAI VIET NAM .	0200124891	3.729,60	1	-	-
	Tổng		10.265,49			

e. Đầu tư trái phiếu do TCTD khác phát hành

Thông tin chi tiết về khoản mục đầu tư trái phiếu do TCTD khác phát hành được trình bày tại Phụ lục 06 đính kèm.

4.3.2. Chất lượng tài sản

a. Tổng nợ, cam kết ngoại bảng phải thực hiện phân loại nợ theo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021 (Thông tư 11).

(i) Tổng nợ, nợ nhóm 1, nợ nhóm 2, tỷ lệ nợ nhóm 2 so với tổng nợ, nợ xấu nội bảng, tỷ lệ nợ xấu theo quy định tại Thông tư 11.

Phân loại nợ theo khoản mục

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/03/2023
Cho vay KH	456.121,97
Cho vay các TCTD khác	330,03
Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá đối với TCTD khác	9.935,46
Tiền gửi (trừ tiền gửi thanh toán) tại TCTD trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam và tiền gửi tại TCTD nước ngoài.	51.961,45
Số tiền mua và ủy thác mua trái phiếu DN chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết	33.703,59
Mua nợ	106,04
Bán nợ	330,31
Mua kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành.	19.632,77
Các khoản nợ khác (phải thu LC UPAS)	38.181,33
Tổng nợ TT11	610.302,95

Chi tiết về Nợ nhóm 1, nợ nhóm 2; nợ xấu phân loại theo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-NHNN như Phụ lục 07.1 đính kèm.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	31/03/2023
1	Tổng nợ TT11	614.687,93
1.1	Tổng nợ Nhóm 1	594.937,69
1.2	Tổng nợ Nhóm 2	10.980,27
1.3	Tổng nợ Nhóm 3	1.170,85
1.4	Tổng nợ Nhóm 4	1.665,35
1.5	Tổng nợ Nhóm 5	1.548,79
2	Tỷ lệ các nhóm nợ	
2.1	Tỷ lệ Nợ nhóm 1/Tổng nợ	97,48%
2.2	Tỷ lệ Nợ nhóm 2/Tổng nợ	1,80%
2.3	Tỷ lệ Nợ nhóm 3/Tổng nợ	0,19%
2.4	Tỷ lệ Nợ nhóm 4/Tổng nợ	0,27%
2.5	Tỷ lệ Nợ nhóm 5/Tổng nợ	0,25%
	Nợ xấu nội bảng/Tổng nợ	0,72%

Trong đó lưu ý:

- Đối với đánh giá khách hàng phân nhóm nợ xấu có số dư từ 1 tỷ đồng trở lên: chi tiết tại Phụ lục 07.2

- Đối với hoạt động mua, bán nợ: chi tiết theo Phụ lục 07.3.

- Tổng nợ phải thực hiện phân loại nợ theo Quy định tại Thông tư 11/2021/TT-NHNN (Chi tiết theo ngành, lĩnh vực, đối tượng khách hàng và loại hình doanh nghiệp theo Phụ lục 07.4):

- Thông tin chi tiết về Tài sản bảo đảm như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Loại TSDB	31/03/2023
Bất động sản	158.885,81
Giấy tờ có giá	82.516,05
Dây chuyền sản xuất, máy móc thiết bị	15.346,06
Tài sản bảo đảm khác	392.783,99
Tổng	649.531,91

(ii) Cam kết ngoại bảng phải thực hiện phân loại nợ theo Thông tư 11, trong đó chi tiết từng nhóm 1 đến nhóm 5; tỷ lệ cấp tín dụng xấu theo quy định tại Thông tư số 11.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

	31/03/2023
Cam kết ngoại bảng	121.345,84
Nhóm 1	121.286,31
Nhóm 2	57,87
Nhóm 3	0,22
Nhóm 4	1,24
Nhóm 5	0,19
Tỷ lệ cam kết ngoại bảng nhóm 3,4,5 trên tổng cam kết ngoại bảng	0.001%

Tỷ lệ cấp tín dụng xấu theo TT11/2021 về PLN

	31/03/2023
Tổng cấp tín dụng	736.033,77
Nhóm 1	716.224,00
Nhóm 2	11.038,14

	31/03/2023
Nhóm 3	1.171,07
Nhóm 4	1.666,59
Nhóm 5	1.548,98
Tỷ lệ cấp tín dụng xấu	0,60%

(iii) Nợ phải chuyển nợ xấu theo Kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhưng chưa chuyển: Tại 31/03/2023 Techcombank không phát sinh nợ phải chuyển nợ xấu theo Kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhưng chưa chuyển.

b. Nợ cơ cấu, miễn, giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ

- Nợ cơ cấu và giữ nguyên nhóm nợ theo quy định tại Quyết định 780/QĐ-NHNN ngày 23/4/2012 (Quyết định 780) và Thông tư 09/2014/TT-NHNN ngày 18/03/2014 (Thông tư 09).

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/03/2023
<i>Số dư các khoản nợ được giữ nguyên nhóm 1</i>	1,91
Trong đó: số dư các khoản nợ được giữ nguyên nhóm 1 theo QĐ 780	1,91
<i>Số dư các khoản nợ được giữ nguyên nhóm 2</i>	-
Trong đó: số dư các khoản nợ được giữ nguyên nhóm 2 theo QĐ 780	-
Tổng cộng	1,91

- Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư 01/2020/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế nếu có). Trong đó:

+ Dư nợ gốc cơ cấu tại thời điểm 31/03/2023: 98,86 tỷ đồng

+ Dư nợ lãi cơ cấu tại thời điểm 31/03/2023: 15,07 tỷ đồng

+ Số dư nợ của khách hàng không bị chuyển sang nhóm nợ xấu do được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ tại 31/03/2023: 314,47 tỷ đồng

+ Số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi không bị chuyển sang nhóm nợ xấu do được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ: 109,54 tỷ đồng

Chi tiết tại Phụ lục 08.1 và 08.2

(số liệu Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư 01/2020/TT-NHNN tại thời điểm 31/03/2023 lấy theo biểu C00034 gửi vụ Tín dụng các ngành kinh tế).

- Nợ cơ cấu, miễn, giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ khác (không bao gồm các khoản nợ cơ cấu nêu trên): Tại 31/03/2023, Techcombank không phát sinh nợ cơ cấu, miễn, giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ khác (không bao gồm các khoản nợ cơ cấu nêu trên).

c. Nợ xấu bán cho Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC), Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC)

Tại 31/03/2023, Techcombank không phát sinh nợ xấu bán cho Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC), Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC).

d. Đầu tư trái phiếu doanh nghiệp tiềm ẩn thành nợ xấu và 4.3.2.e. Các khoản khác phải thu khó đòi

Chi tiết các khoản đầu tư trái phiếu doanh nghiệp tiềm ẩn thành nợ xấu và các khoản khác phải thu khó đòi chi tiết như bảng sau

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Số liệu tại 31/03/2023
I	Đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp tiềm ẩn thành nợ xấu	-
I.1	CTY CP DỊCH VỤ CÁP TREO BA NA	-
II	Các khoản khác phải thu khó đòi	53,3
II.1	CTY TNHH CA PHE KINH CHAU.	0,03
II.2	CTY TNHH MTV TIN NHIEM.	0,23
II.3	CONG TY CO PHAN THIEN HOANGGROUP	0,00
II.4	CONG TY CO PHAN THƯƠNG MAI DV DU LICH SAI GON AIRLINES	1,17
II.5	QUY TIN DUNG NHAN DAN THAI BINH.	51,67
II.6	CTY KHAO SAT THIET KE TU VAN XAY DUNG MDC	0,18

- Đối với khoản đầu tư trái phiếu doanh nghiệp Công ty cổ phần dịch vụ cáp treo Bà Nà mục đích cơ cấu nợ: Khách hàng đã tắt toán, đã thu hồi nợ toàn bộ nợ của khách hàng từ 24/07/2022.

- Đối với các khoản phải thu khó đòi: Techcombank đã trích đủ 100% dự phòng phải thu khó đòi.

Trong đó khả năng thu hồi của các khoản này như sau:

- (i) Công ty TNHH cà phê Kinh Châu: không có khả năng thu hồi, đơn vị chờ xử lý rủi ro theo quy định
- (ii) Công ty TNHH MTV Tín Nhiệm: không có khả năng thu hồi, đơn vị chờ xử lý rủi ro theo quy định
- (iii) Công ty CP Thiên Hoàng: không có khả năng thu hồi, đơn vị chờ xử lý rủi ro theo quy định

định

(iv) Công ty CP TMDV du lịch Sài Airlines: Khả năng thu hồi rất thấp

(v) Quỹ tín dụng nhân dân Thái Bình: Khoản phải thu đã chuyển sang luồng thu nợ theo quy trình xử lý tài sản tổ tụng.

(vi) Công ty khảo sát thiết kế tư vấn xây dựng MDC: Không có khả năng thu hồi

f. Lãi dự thu phải thoái nhưng chưa thoái

Tại 31/03/2023, Techcombank không phát sinh lãi dự thu phải thoái nhưng chưa thoái

g. Dự phòng rủi ro (dự phòng chung, dự phòng cụ thể)

Chi tiết các khoản dự phòng chung, dự phòng cụ thể như tại thời điểm 31/03/2023 như bảng sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

	31/03/2023
Quỹ dự phòng chung - theo Báo cáo tài chính Quý	3.412,58
Quỹ dự phòng cụ thể - theo Báo cáo tài chính Quý	1.868,95

- Việc trích lập dự phòng cụ thể đối với nợ cơ cấu, miễn, giảm lãi, phí và giữ nguyên nhóm nợ (Dự phòng cụ thể phải trích bổ sung đối với nợ cơ cấu và giữ nguyên nhóm nợ theo Quyết định 780, Thông tư 09/2014/TT-NHNN; Dự phòng cụ thể phải trích bổ sung đối với nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí và giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư 01/2020/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung), đối với nợ cơ cấu khác ...): tại thời điểm 31/03/2023, Techcombank không phát sinh các khoản dự phòng cụ thể phải trích nhưng chưa trích theo quy định.

h. Tình hình xử lý nợ xấu

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Tên chỉ tiêu	Số liệu lũy kế từ 01/01/2021 đến 31/03/2023
I	Theo hình thức xử lý nợ xấu	
1	Khách hàng trả nợ	2.583,57
3	Xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ xấu	154,32
4	Sử dụng dự phòng rủi ro xử lý nợ xấu	1.519,92
5	Bên thứ 3 trả nợ	200,00
6	Bán nợ xấu cho các công ty quản lý tài sản, công ty mua bán nợ và các tổ chức, cá nhân khác	-

STT	Tên chỉ tiêu	Số liệu lũy kế từ 01/01/2021 đến 31/03/2023
7	Bán nợ xấu cho Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp (DATC) thuộc Bộ tài chính	-
8	Bán nợ xấu cho VAMC	-
9	Các hình thức khác (Chuyển nợ về HO xử lý)	-
10	Các hình thức khác (Chuyển nhóm nợ)	1.963,86
	Tổng	6.421,67

h.2. Theo nghị quyết 42

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Số liệu 31/12/2020	Số liệu 31/12/2022	Số liệu 31/03/2023	Tăng, giảm so với 31/12/2020		Tăng, giảm so với 31/12/2022	
					Số tiền	%	Số tiền	%
III	Nợ xấu xác định theo Nghị quyết 42/2017/QH14							
	Tổng nợ xấu xác định theo Nghị quyết 42/2017/QH14	13.050	9.024	9.004	(4.045)	-31%	(20)	0%
	<i>Trong đó:</i>							
1	Nợ xấu hạch toán nội bảng xác định theo Nghị quyết 42/2017/QH14	360	113	164	(196)	-54%	52	46%
2	Nợ xấu hạch toán ngoại bảng xác định theo Nghị quyết 42/2017/QH14	12.689	8.911.1	8.840	(3.849)	-30%	(71)	-1%
3	Nợ xấu xác định theo Nghị quyết 42/2017/QH14 đã bán cho VAMC được thanh	-	-	-	-			

TT	Chỉ tiêu	Số liệu 31/12/2020	Số liệu 31/12/2022	Số liệu 31/03/2023	Tăng, giảm so với 31/12/2020		Tăng, giảm so với 31/12/2022	
					Số tiền	%	Số tiền	%
	toán bằng trái phiếu đặc biệt							

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Hình thức xử lý nợ xấu	Nợ xấu được xử lý từ ngày 15/08/2017 đến 31/03/2023	Nợ xấu được xử lý từ ngày 15/08/2017 đến 31/12/2022	Nợ xấu được xử lý từ ngày 15/08/2017 đến 31/12/2020
I	Xử lý các khoản Nợ đang hạch toán trong bảng cân đối kế toán xác định theo Nghị quyết số 42	6.672,90	6.666,84	6.322,88
1	Khách hàng trả nợ	2.704,30	2.698,25	2.474,61
2	TCTD nhận TSĐB thay cho nghĩa vụ trả nợ	-	-	-
3	Bán, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ xấu	225,06	225,06	222,47
4	Sử dụng dự phòng rủi ro xử lý nợ xấu	2.747,04	2.747,03	2.629,29
5	Hoán đổi nợ thành vốn góp, cổ phần của khách hàng vay	-	-	-
6	Bên thứ 3 trả nợ	-	-	-
6	Bán nợ xấu cho Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp (DATC) thuộc Bộ tài chính	353,40	353,40	353,40
7	Bán cho VAMC theo giá thị trường	-	-	-
8	Bán nợ cho tổ chức khác	632,50	632,50	632,50
9	Các hình thức khác	10,60	10,60	10,60
II	Xử lý các khoản nợ hạch toán ngoài bảng cân đối kế toán xác định theo Nghị quyết 42	5.840,39	5.745,09	4.775,95
	Trong đó: Xử lý Tài sản đảm bảo	803,41	800,56	767,44
III	Xử lý các khoản Nợ đang hạch toán trong và ngoài bảng cân đối kế toán xác định theo Nghị quyết số 42	12.513,29	12.411,93	11.098,83

i. Nợ đã sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý và tình hình xử lý thu hồi

Đơn vị tính: Tỷ đồng

	Năm 2020	Năm 2022	Quý I/2023
Nợ đã sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý	3.363,57	683,01	151,34
Thu từ nợ đã xử lý rủi ro	1.253,35	1.307,42	118,59

k. Hoạt động đầu tư, góp vốn:

Thông tin chi tiết về hoạt động đầu tư, góp vốn được trình bày tại Phụ lục 10.

Đánh giá các khoản đầu tư vào công ty con: Các công ty con của Techcombank đều có kết quả kinh doanh tốt, hoạt động hiệu quả nên Techcombank tiếp tục duy trì các khoản vốn góp này tại công ty con.

Đánh giá các khoản đầu tư dài hạn:

+ Đối với Công ty CP Đào tạo và Tư vấn nghiệp vụ ngân hàng (Viện Nhân lực Ngân hàng Tài chính - BTCİ): Techcombank tiếp tục thực hiện theo dõi tiến độ giải thể của BTCİ trong năm 2023; thực hiện tiếp tục các thủ tục trích lập dự phòng nếu cần đối với các khoản đầu tư dài hạn này theo quy định pháp luật.

+ Đối với các khoản đầu tư dài hạn khác: Tại thời điểm 31/03/2023 Techcombank đánh giá đây là các khoản đầu tư có hiệu quả tốt nên Techcombank tiếp tục duy trì phần góp vốn của Techcombank vào các công ty trên.

l. Hoạt động khác: Đánh giá về hoạt động kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối, giao dịch hối đoái, bảo lãnh

Đối với hoạt động kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối: Techcombank luôn chú trọng phát triển các giải pháp phát triển hoạt động dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của ngân hàng, đặc biệt trong việc triển khai kịp thời, có hiệu quả các cơ chế, chính sách về quản lý ngoại hối.

Với đặc thù giao dịch phức tạp, Techcombank nghiêm túc tuân thủ các quy định của Ngân hàng nhà nước trong việc kiểm soát mục đích giao dịch thông qua việc nâng cao năng lực của cán bộ trực tiếp tham gia kiểm soát và đặc biệt phát triển các nền tảng, kênh giao dịch để hỗ trợ việc quản trị giao dịch ngoại hối. Đến thời điểm hiện tại, phần lớn các giao dịch thực hiện với khách hàng đều đến từ kênh Ngân hàng điện tử với nhiều tiện ích cho Khách hàng cũng như các giải pháp tăng cường kiểm soát rủi ro.

Đối với dịch vụ phát hành bảo lãnh: Techcombank đặt mục tiêu mang lại trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng thông qua (1) các giải pháp đặc thù dựa trên am hiểu sâu về ngành nghề kinh doanh, (2) cung cấp sản phẩm bảo lãnh thông qua kênh online với thời gian thực hiện giao dịch

nhanh chóng, chứng từ cung cấp đơn giản. Năm 2023, bên cạnh ban hành các giải pháp bảo lãnh theo đặc thù ngành, Techcombank chính thức triển khai kênh bảo lãnh online cho 5 loại bảo lãnh thông dụng (Bảo lãnh dự thầu, Bảo lãnh thực hiện hợp đồng, Bảo lãnh tạm ứng, Bảo lãnh thanh toán) và tiến tới hoàn thiện số hóa hành trình bảo lãnh vào năm 2024. Nhờ vào sự khác biệt đó, doanh số Bảo lãnh tăng mạnh cả về lượng và chất. Năm 2022, giá trị bảo lãnh tăng hơn 100% đem lại sự tăng trưởng hơn 60% về doanh thu so với năm 2021. Tính đến tháng 8/2023, giá trị bảo lãnh thường tăng khoảng gần 19% và đem lại doanh thu tăng hơn 40% so với cùng kỳ năm 2022. Bảo lãnh người mua nhà bị ảnh hưởng bởi thị trường bất động sản suy giảm nên giá trị bảo lãnh giảm hơn 10% so với cùng kỳ năm 2022 nhưng dự kiến sẽ hồi phục và đạt được chỉ tiêu doanh thu của năm 2023.

Trong quá trình hoạt động, Techcombank chưa phát sinh các rủi ro, sai phạm cần khắc phục.

m. Tài sản Có khác

- Các khoản phải thu: Chi lãi, phí phải thu (phân loại lãi phải thu trên 01 năm và dưới 01 năm, nêu cụ thể các khoản lãi, phí phải thu từ các khoản nợ được cơ cấu, lãi phải thu phải thoái đối với các khoản nợ mà xét về bản chất không thuộc nợ đủ tiêu chuẩn theo quy định, lãi phải thu phải thoái theo kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán..., biện pháp xử lý); tài sản có khác; dự phòng rủi ro cho các tài sản có khác: Chi tiết tại Phụ lục 11 đính kèm.

- Các tài sản có khác đã quá hạn và/hoặc có thời gian thu hồi dài (trên 3 năm), trong đó nêu cụ thể các khoản mục số dư trên 1 tỷ đồng; nguyên nhân không thu hồi được: Chi tiết tại Phụ lục 09_đính kèm.

4.4 Hoạt động thanh toán, đại lý, ủy thác

a. Đánh giá việc ứng dụng cách mạng công nghệ 4.0 để nâng cấp, phát triển hệ thống thanh toán nội bộ, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ thanh toán, đáp ứng nhu cầu thanh toán một cách thuận tiện, hiệu quả của khách hàng; đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật trong thanh toán không dùng tiền mặt và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng dịch vụ thanh toán

Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0) đã và đang tác động lớn đến mọi lĩnh vực kinh tế, xã hội trong đó có lĩnh vực ngân hàng. Cuộc cách mạng này mang lại nhiều cơ hội nhưng cũng đặt ra không ít thách thức. Trong bối cảnh đó, Techcombank luôn là một trong các ngân hàng tiên phong trong việc phát triển các giải pháp phát triển hoạt động thanh toán nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của ngân hàng, đặc biệt trong việc triển khai kịp thời, có hiệu quả các cơ chế, chính sách về Thanh toán không dùng Tiền mặt:

- Năm 2023, Techcombank đã chủ động nghiên cứu, triển khai các dịch vụ thanh toán dựa trên ứng dụng công nghệ, cụ thể:

- + Chính thức triển khai tính năng nộp thuế điện tử qua kênh Etax Mobile từ tháng 06/2023
 - + Giải pháp nhận thanh toán QR247 cho cửa hàng và doanh nghiệp bán lẻ, hỗ trợ doanh nghiệp quản lý dòng thu tiện lợi, mọi lúc mọi nơi
 - + Các giải pháp về thanh toán trực tuyến và ví điện tử: Phát triển mở rộng kết nối trực tuyến Host-to-host với các khách hàng doanh nghiệp lớn và các tổ chức trung gian thanh toán. Techcombank có liên kết với các ví điện tử phổ biến nhất tại Việt Nam: Momo, Moca, ZaloPay, ShopeePay, SmartPay, VinID, ... để đem đến dịch vụ thanh toán tốt nhất cho người dùng.
 - + Phát triển hoàn thiện các tính năng trên nền tảng số **Techcombank Business** - giúp Khách hàng doanh nghiệp giao dịch trực tuyến với Techcombank. Với nhiều tính năng và tiện ích nổi bật, đây sẽ là những công cụ hỗ trợ đắc lực giúp doanh nghiệp quản lý vận hành tài chính dễ dàng, hiệu quả và tiết kiệm chi phí.
 - + Xây dựng, tích hợp nhiều tiện ích thanh toán trên các kênh điện tử, ứng dụng mobile banking: Techcombank đã và đang tích hợp với rất nhiều nhà cung cấp dịch vụ, các cơ quan chức năng nhằm phù hợp với nhu cầu của khách hàng như thanh toán: hoá đơn điện, nước, học phí, thu phí giao thông không dừng, bảo hiểm, nộp Ngân sách nhà nước,...
 - Ngoài ra, Techcombank cũng đã phát triển các giải pháp mới như:
 - + Giải pháp Smart OTP cho phép khách hàng doanh nghiệp thực hiện ký các giao dịch thanh toán trực tuyến qua ứng dụng trên thiết bị máy tính và thiết bị di động.
 - + Giải pháp cho phép khách hàng thực hiện ký trực tuyến Điều khoản và điều kiện dịch vụ ngân hàng.
 - + Techcombank nâng cấp hệ thống hóa đơn điện tử giúp khách hàng Quản lý dễ dàng - Chuẩn hóa dữ liệu – Trải nghiệm tối ưu
 - + Triển khai dự án Swift ISO 20022 nhằm đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế cho các giao dịch thanh toán quốc tế tại Techcombank
- b. Đánh giá việc triển khai thực hiện Quyết định số 2006/QĐ-NHNN ngày 17/12/2021 ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025*
- Techcombank thực hiện đầy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt:
 - + Thực hiện chính sách phù hợp về **phí dịch vụ Thanh toán không dùng tiền mặt**, tạo điều kiện cho người sử dụng tiếp cận dịch vụ Thanh toán không dùng tiền mặt với chi phí hợp lý

- + Năm 2023 Techcombank tiếp tục chính sách phí 0 đồng với các dịch vụ chuyển tiền thực hiện trên Ngân hàng điện tử như: phí chuyển khoản trong và ngoài hệ thống, phí dịch vụ trả lương qua tài khoản
 - + Đẩy mạnh dịch vụ thanh toán hóa đơn online như thanh toán tiền điện, nước, bảo hiểm...qua kênh Ngân hàng điện tử, hỗ trợ doanh nghiệp thanh toán hóa đơn dễ dàng, thuận tiện và hoàn toàn miễn phí
 - + Thực hiện các chương trình ưu đãi tỷ giá, phí chuyển tiền quốc tế cho cả Khách hàng cá nhân và Khách hàng doanh nghiệp
 - + Đặc biệt với sản phẩm Thẻ ghi nợ dành cho khách hàng tổ chức, Techcombank thực hiện miễn phí phát hành Thẻ và Phí thường niên năm đầu tiên đối với các khách hàng doanh nghiệp có sử dụng Gói giải pháp Business One. Đồng thời thiết kế các chương trình ưu đãi hoàn tiền nhằm thúc đẩy Khách hàng doanh nghiệp thực hiện thanh toán qua Thẻ nhiều hơn, mang lại nhiều lợi ích về quản trị chi phí cho doanh nghiệp
- Tăng cường tuyên truyền về ngân hàng số trên trang thông tin điện tử và nền tảng số, mạng xã hội (fanpage, Facebook, Youtube, Zalo...); Thường xuyên cập nhật hàng ngày các bài viết về dịch vụ ngân hàng số với các ưu đãi, chính sách và trải nghiệm của khách hàng; tuyên truyền, quảng bá về các lợi ích, tiện ích và tính an toàn khi sử dụng dịch vụ ngân hàng số.

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THANH TOÁN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TẠI TECHCOMBANK (NĂM 2022 VÀ GIAI ĐOẠN 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2023)

Số liệu giao dịch trên kênh điện tử	Năm 2022	Giai đoạn 3 tháng đầu năm 2023
Dịch vụ Internet Banking - FEB/TCBB		
<i>Tổng số lượng giao dịch (giao dịch)</i>	30,881,580	6,493,834
<i>Tổng giá trị giao dịch (tỷ VND)</i>	4,159,470	1,056,093
Dịch vụ kết nối trực tuyến H2H		
<i>Tổng số lượng giao dịch (giao dịch)</i>	23,454,574	7,292,316
<i>Tổng giá trị giao dịch (tỷ VND)</i>	1,112,595	245,933

4.5 Kết quả kinh doanh

Kết quả kinh doanh của Techcombank qua các thời kì cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

	2020	2022	Giai đoạn 3 tháng đầu năm 2023
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	28.300,92	42.469,92	13.152,59
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(10.130,75)	(13.844,92)	(7.046,75)
Thu nhập lãi thuần	18.170,17	28.624,99	6.105,84
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	3.823,31	8.324,25	2.217,53
Chi phí từ hoạt động dịch vụ	(1.800,04)	(2.144,96)	(572,63)
Lãi/ Lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	2.023,28	6.179,28	1.644,91
Lãi/ Lỗ thuần từ kinh doanh ngoại hối và vàng	0,75	(287,67)	(226,65)
Lãi/ Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	321,40	(241,85)	29,27
Lãi/ Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	937,19	245,37	(13,47)
Thu nhập từ hoạt động khác	5.448,12	4.621,22	1.186,27
Chi phí hoạt động khác	(3.254,86)	(2.632,69)	(856,77)
Lãi/ Lỗ thuần từ hoạt động khác	2.193,26	1.988,53	329,50
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	530,79	8,78	2,64
Chi phí hoạt động	(8.209,24)	(12.280,50)	(2.886,07)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	15.967,59	24.236,93	4.985,97
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(2.601,87)	(1.869,12)	(720,66)
Tổng lợi nhuận trước thuế	13.365,72	22.367,81	4.265,31
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(2.622,74)	(4.504,18)	(827,58)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	42,90	1,48
Chi phí thuế TNDN	(2.622,74)	(4.461,28)	(826,09)
Lợi nhuận sau thuế	10.742,98	17.906,54	3.439,22
Tỷ trọng thu nhập từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng/ Tổng thu nhập (áp dụng đối với NHTM)	8.37%	16.92%	20.90%

Đánh giá các khoản mục có thể làm giảm lợi nhuận của Ngân hàng năm 2023: Theo tiến độ hiện nay, dự báo lợi nhuận của Techcombank năm 2023 vẫn đạt mục tiêu đặt ra trong Đại hội cổ đông.

4.6. Tình hình thanh khoản và việc chấp hành các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn

Techcombank coi rủi ro thanh khoản là một trong số các rủi ro trọng yếu theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN. Rủi ro thanh khoản có thể tiềm ẩn khi Ngân hàng không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn; hoặc Ngân hàng có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường. Cũng như các ngân hàng khác tại Việt Nam, Techcombank tiềm ẩn rủi ro thanh khoản trong hoạt động kinh doanh hoặc từ các biến động liên tục của môi trường kinh doanh, thị trường và nền kinh tế. Để luôn sẵn sàng ứng phó và phản ứng nhanh với rủi ro thanh khoản tiềm tàng có thể xảy ra, Techcombank đã xây dựng hệ thống quản trị rủi ro thanh khoản chặt chẽ thông qua việc:

- Xây dựng và kiểm soát các hạn mức nội bộ/ ngưỡng cảnh báo nội bộ luôn ở mức thận trọng hơn hạn mức NHNN yêu cầu;
- Xây dựng nền tảng ALM tiên tiến và các hệ thống công cụ đo lường và kiểm soát tự động theo các chuẩn mực quản trị rủi ro quốc tế;
- Tích hợp phân tích hành vi trong các công cụ đo lường và phân tích hành vi để kiểm soát các biến động trong hành vi kinh doanh và thực hiện tối ưu bảng cân đối kế toán;
- Thực hiện kiểm tra sức chịu đựng thường xuyên theo các kịch bản giả lập tập trung vào tác động từ các biến động thị trường lên nguồn vốn của Ngân hàng
- Xây dựng kế hoạch dự phòng thanh khoản để phản ứng nhanh chóng và hiệu quả để duy trì hoạt động kinh doanh một khi vấn đề phát sinh...

Thông tin chi tiết về tình hình thanh khoản và việc chấp hành các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn như sau:

STT	Chỉ tiêu	Quy định	31/03/2023
I	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (Theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN)		
1	Tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ (báo cáo theo tháng)	$\geq 8\%$	14,08%
2	Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất (báo cáo theo quý)	$\geq 8\%$	15,01%
II	Giới hạn, hạn chế cấp tín dụng		
<i>I</i>	<i>Hạn chế cấp tín dụng</i>		
a	Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với các đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 127 Luật các Tổ chức tín dụng	$\leq 5\%$	1,02%

STT	Chỉ tiêu	Quy định	31/03/2023
b	Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một đối tượng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 127 Luật các Tổ chức tín dụng	$\leq 10\%$	0,19%
c	Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với tất cả các đối tượng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 127 Luật các Tổ chức tín dụng	$\leq 20\%$	0,19%
2	<i>Giới hạn cấp tín dụng</i>		
a	Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng theo điều 128 Luật các tổ chức tín dụng trên Vốn tự có	$\leq 15\%$	12,08%
b	Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng và người có liên quan theo điều 128 Luật các tổ chức tín dụng trên Vốn tự có	$\leq 25\%$	21,75%
c	Tổng mức dư nợ cấp tín dụng để đầu tư, kinh doanh trái phiếu doanh nghiệp (bao gồm trái phiếu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) trên Vốn điều lệ	$\leq 5\%$	1,08%
d	Tổng mức dư nợ cấp tín dụng để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu trên Vốn điều lệ	$\leq 5\%$	0,00%
III	Tỷ lệ khả năng chi trả		
1	<i>Tỷ lệ dự trữ thanh khoản</i>	$\geq 10\%$	15,55%
2	<i>Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày</i>		
a	Đông Việt Nam	$\geq 50\%$	69,22%
b	Ngoại tệ	$\geq 10\%$	-1.131,53%
IV	Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung và dài hạn		
1	<i>Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung và dài hạn</i>	<i>Từ 01/10/2022 đến 31/03/2023: $\leq 34\%$;</i>	33,49%
2	<i>Tỷ lệ tối đa mua đầu tư trái phiếu Chính phủ và trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh so với nợ phải trả bình quân tháng liền kề trước đó</i>	$\leq 30\%$	7,02%
V	Giới hạn góp vốn, mua cổ phần		
1	<i>Mức góp vốn, mua cổ phần của một ngân hàng thương mại và các công ty con, công ty liên kết của ngân hàng thương mại đó vào một doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực quy định tại khoản 4 Điều 103 của Luật Tổ chức tín dụng không được vượt quá 11% vốn điều lệ của doanh nghiệp nhận vốn góp.</i>	$\leq 11\%$	11,00%
2	<i>Tổng mức góp vốn, mua cổ phần của một ngân hàng thương mại vào các doanh nghiệp, kể cả các công ty con, công ty liên kết của ngân hàng thương mại đó không được vượt quá 40% vốn điều lệ và quỹ dự trữ của ngân hàng thương mại.</i>	$\leq 40\%$	3,14%
3	<i>Ngân hàng thương mại chỉ được mua, nắm giữ cổ phiếu của một tổ chức tín dụng khác dưới 5%</i>	$\leq 5\%$	-

STT	Chỉ tiêu	Quy định	31/03/2023
	<i>vốn có phần có quyền biểu quyết của tổ chức tín dụng khác đó;</i>		
VI	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	≤ 85%	80,97%

(*) Số liệu trên báo cáo TT11_122-TTGS_Báo cáo về cấp tín dụng đối với một khách hàng, một khách hàng và người có liên quan.

4.7. Tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh của các công ty con trong nước

Thông tin chi tiết về tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh của các công ty con được trình bày ở các Phụ lục sau:

STT	Tên công ty con	Tên Phụ lục
1	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản	Phụ lục 12.1
2	Công ty chứng khoán Kỹ thương	Phụ lục 12.2
3	Công ty Quản lý Quỹ Kỹ thương	Phụ lục 12.3

4.8 Tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh của các công ty con, chi nhánh hoạt động ở nước ngoài

Vào thời điểm hiện tại, Techcombank không có công ty con, chi nhánh hoạt động ở nước ngoài.

4.9. Tình hình hoạt động của các chi nhánh trong nước

Kết quả kinh doanh toàn hàng của Techcombank qua các thời kỳ được trình bày tại Phụ lục 13. Tổng quan như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Năm	Tổng dư nợ cho vay khách hàng	Tổng nguồn vốn huy động	Chênh lệch thu chi
2020	273.391,76	306.565,40	11.696,11
2022	411.369,03	393.099,95	19.459,22
31/03/2023	456.121.968,17	435.544,22	4.507.622,35

Tính đến ngày 31/03/2023 ghi nhận một số chi nhánh có kết quả kinh doanh âm. Các chi nhánh này là các chi nhánh mới chuyển địa điểm/mới thành lập do đó chi phí hoạt động (khấu hao) lớn, cần thời gian từ 2 năm hoạt động để đạt điểm hòa vốn. Chi tiết như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Năm	Tên chi nhánh	Tổng dư nợ cho vay khách hàng	Tổng nguồn vốn huy động	Chênh lệch thu chi
2020	Chi nhánh Nguyễn Tuân	0,35	74,11	(0,48)
2022	Chi nhánh Ecopark	6,00	122,86	(0,03)
2022	Chi nhánh Ruby	-	20,59	(0,51)
2022	Chi nhánh Trung Sơn	0,00	16,24	(0,40)
2022	Chi nhánh Quảng Bình	0,03	2,47	(0,08)
31/03/2023	Chi nhánh Ecopark	6.801,67	181,70	(133,72)
31/03/2023	Chi nhánh Ruby	964,08	81,16	(325,51)
31/03/2023	Chi nhánh Trung Sơn	1.778,73	41,99	(811,41)
31/03/2023	Chi nhánh Quảng Bình	362,70	33,20	(717,67)

Mặc dù kết quả kinh doanh của một vài chi nhánh mới mở âm nhưng nhìn chung Hoạt động cấp tín dụng đối với mảng Khách hàng cá nhân tại Techcombank luôn có sự phát triển ổn định trên cơ sở tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, với mức tỷ lệ nợ xấu < 1%:

Đơn vị: tỷ đồng

Năm	Tổng dư nợ cho vay khách hàng	Tỷ lệ nợ xấu cho vay khách hàng (PLN CIC)	
		Số tiền	%
2020	273.391,76	1.286,00	0,47%
2022	411.369,03	3.032,53	0,74%
31/03/2023	456.121.968,17	3.837.923,85	0,84%

4.10. Tình hình triển khai, thực hiện Đề án Phát triển Ngân hàng xanh tại Việt Nam ban hành theo Quyết định số 1604/QĐ-NHNN ngày 07/8/2018 của Thống đốc NHNN và văn bản liên quan.

Techcombank đã thực hiện báo cáo chi tiết tình hình thực hiện Đề án Phát triển Ngân hàng xanh tại Việt nam theo Quyết định số 1604/QĐ-NHNN ngày 07/8/2018 của Thống đốc NHNN và văn bản liên quan tại Công văn số 1719A-03/2023/CA-TCB ngày 27/02/2023 đính kèm.

(IV) NHỮNG TỒN TẠI, VI PHẠM, RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG

Quá trình xây dựng Phương án cơ cấu lại (PACCL), TCB có trách nhiệm chủ động nhận diện, đánh giá cụ thể các tồn tại, vi phạm, rủi ro, hạn chế trong hoạt động để xây dựng mục tiêu, định hướng, giải pháp khắc phục; trong đó lưu ý một số nội dung như sau:

1. Về các nội dung kiến nghị tại các Kết luận thanh tra (KLTT) số 95/KL-Cục I.2.m

Techcombank đã có công văn số 2739-03/2021/CA-TCB ngày 29/4/2021, số 3158-03/2021/CA-TCB ngày 18/5/2021 và số 3236-03/2021/CA-TCB ngày 19/5/2021 báo cáo đã hoàn thành toàn bộ các kiến nghị nêu tại Kết luận thanh tra số 95/KL-Cục I.2.m và số 1930/KL-Cục I.2.m đối với Techcombank. Hiện nay Techcombank đang rà soát, làm rõ các tài liệu chứng minh

việc khắc phục, chỉnh sửa theo yêu cầu của NHNN để NHNN xem xét có ý kiến chấp thuận đối với việc hoàn thành toàn bộ các kiến nghị này.

2. Về các kiến nghị tại KLTT số 1930/KL-Cục I.2.m

KLTT số 1930/KL-Cục I.2.m ban hành đối với Techcombank AMC. Techcombank đã có công văn số 2739-03/2021/CA-TCB ngày 29/4/2021, số 3158-03/2021/CA-TCB ngày 18/5/2021 và số 3236-03/2021/CA-TCB ngày 19/5/2021 báo cáo về việc thực hiện các kiến nghị nêu tại Kết luận thanh tra số 95/KL-Cục I.2.m và số 1930/KL-Cục I.2.m đối với Techcombank. Về cơ bản, Techcombank AMC đã hoàn thành các kiến nghị nêu tại KLTT, ngoại trừ các kiến nghị sau:

2.1. Đối với kiến nghị hoạt động đầu tư Tháp B Vincom, 191 Bà Triệu, tầng hầm B1, B2, một phần mặt bằng tầng 1, tầng 2 khu thương mại Vincom, 191 Bà Triệu (sau đây gọi tắt là “BDS 191 Bà Triệu”):

Tiếp theo quá trình triển khai Phương án cơ cấu lại giai đoạn 2016-2020, trong thời gian vừa qua, sau khi Techcombank chuyển trụ sở chính từ địa chỉ 191 Bà Triệu, Hà Nội về số 6 Quang Trung, Hà Nội, Techcombank AMC đã tích cực tìm kiếm đối tác nhận chuyển nhượng bất động sản này. Kết quả là Công ty đã tìm được đối tác là Công ty Trường Thịnh và hiện nay hai bên đang tích cực thực hiện hoàn tất việc chuyển nhượng BĐS 191 Bà Triệu.

2.2. Đối với kiến nghị về việc sửa đổi Điều lệ Techcombank AMC năm 2012:

Hiện nay, Techcombank AMC chưa hoàn thành kiến nghị này do một số ngành nghề vẫn cần thiết được giữ lại tại Điều lệ Công ty để làm cơ sở khắc phục tồn tại liên quan đến BĐS 191 Bà Triệu nêu trên.

3. Về các kiến nghị tại Phụ lục 02.6 KLTT số 4112/KL-TTGSNH2 ngày 29/11/2022 của Cơ quan TTGSNH về hoạt động đầu tư trái phiếu doanh nghiệp và cung cấp dịch vụ quản lý tài sản bảo đảm, bảo lãnh thanh toán, lưu ký trái phiếu doanh nghiệp

Techcombank đã có công văn số 638-01/2022/TGD-TCB ngày 26/12/2022 và số 3709-03/2023/TGD-TCB ngày 25/4/2023, số 874-01/2023/TGD-TCB ngày 25/10/2023, 1220-01/2023/TGD-TCB ngày 8/12/2023 báo cáo đã hoàn thành toàn bộ các kiến nghị nêu tại Phụ lục 2.6 đính kèm KLTT số 4112/KL-TTGSNH2 ngày 29/11/2022. Hiện nay Techcombank đang rà soát, làm rõ các tài liệu chứng minh việc khắc phục, chỉnh sửa theo yêu cầu của NHNN để NHNN xem xét có ý kiến chấp thuận đối với việc hoàn thành toàn bộ các kiến nghị này.

4. Về khuyến nghị của đơn vị kiểm toán độc lập được nêu tại thư quản lý năm 2021

Techcombank đã hoàn thành khắc phục toàn bộ các kiến nghị của đơn vị kiểm toán độc lập nêu tại Thư quản lý năm 2021.

5. Về cấp tín dụng trong lĩnh vực bất động sản

Trong hoạt động cấp tín dụng, Techcombank luôn thận trọng trong việc thẩm định, xét duyệt và quản lý trước – trong và sau vay để đảm bảo an toàn tín dụng. Với mỗi khách hàng, Techcombank đều thực hiện các bước sàng lọc lựa chọn đảm bảo các mỗi khách hàng đều thỏa mãn các chỉ số định hướng tín dụng trên cơ sở khẩu vị rủi ro và hạn mức rủi ro tín dụng toàn hàng; đồng thời xác định các ngưỡng giới hạn quản trị phù hợp, thực hiện sàng lọc lựa chọn khách hàng tốt, đứng đầu trong lĩnh vực kinh doanh.

Techcombank luôn chú trọng thực hiện kiểm soát sau vay để đảm bảo an toàn tín dụng, hạn chế tối đa tỷ lệ nợ xấu. Techcombank thành lập các bộ phận kiểm soát sau, kiểm soát tuân thủ, bộ phận nhận diện và cảnh báo sớm. Các khách hàng được thực hiện kiểm soát sau theo đúng quy trình quản lý tín dụng theo tần suất hàng tháng hoặc hàng quý dựa trên phân cấp độ rủi ro. Đơn vị kinh doanh cũng thực hiện kiểm soát sau vay định kỳ hàng tháng/quý bao gồm: đi thăm khách hàng; kiểm tra thực địa TSDB; kiểm tra thực địa dự án; kiểm tra chứng từ mục đích sử dụng vốn; thu thập thông tin từ bên thứ ba; thu thập hồ sơ tài chính, pháp lý của khách hàng.... Định kỳ, đơn vị triển khai đánh giá tổng thể về tình hình tín dụng của khách hàng sau vay bao gồm: cập nhật phân tích, đánh giá về tình hình, kinh doanh, tài chính, phương án được tài trợ, dòng tiền, tình hình TSDB, các chỉ số rủi ro EL/ECL,RWA... nhằm đánh giá khả năng thực hiện nghĩa vụ tài chính của khách hàng.

6. Về đầu tư trái phiếu doanh nghiệp

Số liệu về đầu tư trái phiếu doanh nghiệp mục đích xây dựng, kinh doanh bất động sản và đầu tư trái phiếu doanh nghiệp nói chung như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	31.12.2020	31.12.2022	31.03.2023
TPDN mục đích xây dựng, kinh doanh bất động sản	29.237,21	27.111,96	19.513,78
TPDN	44.644,35	33.130,67	29.765,09
Tỷ lệ	65,49%	81,83%	65,56%

Techcombank luôn chấp hành các quy định pháp luật trong hoạt động đầu tư TPDN thông qua việc ban hành các văn bản nội bộ và tuân thủ các quy định, quy trình nội bộ cũng như quy định pháp luật và có các biện pháp nhằm quản trị chặt chẽ hơn hoạt động này.

Cụ thể, tuân thủ quy định liên quan tại Thông tư số 16/2021/TT-NHNN ngày 10/11/2021 quy định việc TCTD, CN NHNg mua TPDN; Thông tư số 15/2018/TT-NHNN ngày 18/6/2018 và Thông tư số 22/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 quy định việc TCTD, CN NHNg mua TPDN,

Techcombank đã ban hành các văn bản Quy định quản lý hoạt động mua TPDN phù hợp với quy định của các Thông tư này trong từng thời kỳ.

Đối với toàn bộ quá trình đầu tư TPDN nói chung, Techcombank coi hoạt động đầu tư TPDN là một trong những hoạt động cấp tín dụng quan trọng, chịu sự điều chỉnh của các Chính sách, Quy định, Quy trình, Hướng dẫn về quản trị rủi ro tín dụng và các Quy định, quy trình quản trị rủi ro trọng yếu khác để đảm bảo quản lý các rủi ro phát sinh, đặc biệt là rủi ro tín dụng xuyên suốt và nhất quán bao gồm và không giới hạn các quy định về việc xếp hạng tín dụng doanh nghiệp phát hành, quy trình quản lý sau mua TPDN, kiểm soát các giới hạn đảm bảo an toàn, công tác kiểm tra, kiểm soát sau, nguyên tắc xử lý các khoản nợ có vấn đề...

Techcombank đồng thời xem xét và theo dõi kỹ trạng thái tài chính của khách hàng tại thời điểm đầu tư, đảm bảo phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh và đầu tư hiện hữu; Khách hàng tham gia đủ vốn tự có/vốn chủ sở hữu để thực hiện các kế hoạch kinh doanh, phương án kinh doanh theo tiến độ; Khả năng thanh khoản của Khách hàng đảm bảo; các dự án hợp lệ và đến hạn cần giải ngân để tăng nguồn cung cho thị trường.

7. Về mức độ tập trung cấp tín dụng cho khách hàng

Đơn vị tính: Tỷ đồng

	31/12/2020		31/12/2022		31/03/2023	
	Dư nợ	Số lượng khách hàng	Dư nợ	Số lượng khách hàng	Dư nợ	Số lượng khách hàng
Tổng dư nợ tín dụng	318.036	479.954	444.608	806.714	485.993	804.095
Tổng dư nợ tín dụng cho những KH trên 500 tỷ	148.326	61	157.054	65	200.993	73
Tỷ trọng	47%	0%	35%	0%	41%	0%

Như đã trình bày tại mục III.4.3.1, IV.4: Techcombank luôn tuân thủ, thận trọng trong hoạt động cấp tín dụng. Với mỗi khách hàng, Techcombank đều thực hiện các bước sàng lọc lựa chọn đảm bảo mỗi khách hàng đều thỏa mãn các chỉ số định hướng tín dụng trên cơ sở khẩu vị rủi ro và hạn mức rủi ro tín dụng toàn hàng; đồng thời xác định các ngưỡng giới hạn quản trị phù hợp, thực hiện sàng lọc lựa chọn khách hàng tốt, đứng đầu trong lĩnh vực kinh doanh. Ngoài ra, Techcombank định hướng phát triển hoạt động kinh doanh theo chuỗi giá trị, đảm bảo am hiểu khách hàng, quản trị được hoạt động kinh doanh cũng như trạng thái giao dịch của khách hàng tại Techcombank. Với định hướng này, khách hàng mà Techcombank lựa chọn là các khách hàng lớn, giữ vai trò trung tâm của các chuỗi giá trị, có năng lực tương tác mạnh và hỗ trợ Techcombank trong việc quản trị các khách hàng khác trong chuỗi.

Sau khi lựa chọn và am hiểu sâu sắc khách hàng, Techcombank định hướng sẽ trở thành nhà tài trợ chính hoặc duy nhất, là nhà tư vấn tài chính và thu xếp vốn cho các khách hàng lớn đã lựa

chọn. Với định hướng này, Techcombank đảm bảo có thể hiểu rõ khách hàng, từ đó có thể tư vấn và hỗ trợ khách hàng thực hiện phương án kinh doanh một cách hiệu quả, đảm bảo khả năng thanh toán nghĩa vụ khi đến hạn.

8. Hoạt động tư vấn, giới thiệu, cung cấp thông tin trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ quỹ đầu tư

Thực hiện theo đúng quy định của NHNN và Giấy phép của Ngân hàng nhà nước cùng chỉ đạo các cấp thẩm quyền, Techcombank không thực hiện hoạt động cung cấp các dịch vụ liên quan đến tư vấn đầu tư chứng khoán nói chung và chứng chỉ quỹ nói riêng. Techcombank chỉ thực hiện chia sẻ thông tin đến khách hàng về Trái phiếu/ Chứng chỉ quỹ. Cụ thể như sau:

- **Ngân Hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (“Techcombank”)** là ngân hàng thương mại được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, hiện có đầy đủ các giấy phép hoạt động của một ngân hàng thương mại.

- **Công Ty cổ phần Quản Lý Quỹ Kỹ Thương (“Techcom Capital”)** là công ty con của Techcombank, là công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán thành lập các quỹ đầu tư chứng khoán, trong đó có Quỹ mở đầu tư trái phiếu (Quỹ TCBF) và phát hành các chứng chỉ quỹ cho các nhà đầu tư vào Quỹ này.

Quỹ TCBF hoạt động theo Luật Chứng khoán hiện hành, được cấp phép bởi Ủy ban chứng khoán Nhà nước, được quản lý đầu tư độc lập bởi Techcombank Capital và Ban đại diện quỹ được bầu chọn bởi các nhà đầu tư của Quỹ. Quỹ được quản trị và giám sát hoạt động độc lập bởi Ngân hàng Standard Chartered, được kiểm toán thường niên bởi Công ty kiểm toán Quốc tế Ernst & Young Việt Nam, tiền mặt và tài sản đầu tư của Quỹ đều đang được gửi và lưu ký tại Ngân hàng Standard Chartered. *Như vậy, về cơ cấu tổ chức, Quỹ TCBF được quản trị và giám sát hoạt động độc lập bởi bên thứ ba, không có liên quan đến Techcombank.*

- **Công ty chứng khoán kỹ thương (“TCBS”)** là công ty con của Techcombank, được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật hiện hành về chứng khoán. **TCBS là đại lý phân phối sản phẩm chứng chỉ quỹ của Quỹ TCBF.**

- Khi khách hàng đến Techcombank thực hiện các giao dịch với ngân hàng, nếu Khách hàng có nhu cầu tìm hiểu về các sản phẩm Chứng chỉ quỹ, Techcombank sẽ chia sẻ thông tin cho khách hàng. Việc này nhằm gia tăng tiện ích, đáp ứng nhu cầu đầu tư của khách hàng theo xu hướng phát triển của thị trường tài chính Việt Nam hiện nay, trên cơ sở phạm vi và chức năng hoạt động của từng loại hình tổ chức.

Techcombank thuần túy chia sẻ thông tin sản phẩm tới Khách hàng với mong muốn Khách hàng được tiếp cận thêm nhiều thông tin dịch vụ đa dạng trên thị trường tài chính. Techcombank không nhận và không thụ hưởng bất kỳ khoản tiền nào từ hoạt động này.

Hoạt động chia sẻ thông tin đến khách hàng của Techcombank là một quan hệ hợp tác dân sự thông thường, không tạo thành hoạt động kinh doanh và được thực hiện trên cơ sở tương hỗ, mang tính gắn bó của các doanh nghiệp trong xu thế phát triển kinh tế quốc gia, đồng thời, tạo điều kiện cho các khách hàng khi khách hàng tiếp cận, tìm hiểu các sản phẩm dịch vụ để khách hàng chủ động quyết định sử dụng, đầu tư.

Hoạt động đại lý bảo hiểm

Ngân hàng Techcombank thường xuyên quán triệt, tuyên truyền, phổ biến pháp luật kinh doanh bảo hiểm đối với các cán bộ tín dụng và cán bộ tham gia hoạt động đại lý bảo hiểm; trong đó, đặc biệt lưu ý cán bộ, nhân viên về các hành vi vi phạm pháp luật về kinh doanh bảo hiểm; Các bộ, nhân viên của Techcombank phải tuân thủ nghiêm các quy định, quy trình nội bộ của ngân hàng trong việc giới thiệu, chào bán sản phẩm bảo hiểm, giải thích điều kiện, điều khoản của sản phẩm bảo hiểm cũng như các hoạt động đại lý bảo hiểm khác cho các khách hàng có nhu cầu mua bảo hiểm nhằm giúp khách hàng hiểu đúng/đủ quyền và lợi ích hợp pháp, các điều kiện/điều khoản thanh toán của hợp đồng bảo hiểm. Tại Ngân hàng Techcombank, chúng tôi xây dựng hệ thống quản trị rủi ro và giám sát nội bộ với đội ngũ Quản Trị Rủi Ro Toàn Hệ Thống, Quản Trị Rủi Ro của khối Ngân hàng Bán Lẻ và Kiểm toán nội bộ để thực hiện các đánh giá và kiểm tra định kỳ về quy trình bán hàng, cơ chế nhận diện và kiểm soát rủi ro hoạt động trong hoạt động phân phối sản phẩm bảo hiểm. Ngoài ra, cam kết tuân thủ được cán bộ nhân viên ngân hàng am hiểu và thực hiện theo nguyên tắc tư vấn sản phẩm dựa trên nhu cầu của khách hàng. Ngoài ra ngân hàng quy định cơ chế chế tài rõ ràng để xử lý những trường hợp vi phạm.

9. Về hoạt động của các chi nhánh trong hệ thống TCB

Về sự chênh lệch giữa huy động vốn và cho vay tại một số Chi nhánh:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chi nhánh	Tổng dư nợ cho vay khách hàng	Tổng nguồn vốn huy động	Chênh lệch thu chi	Lãi/Lỗ
Chi nhánh Ecopark	6,80	181,70	(0,13)	Lỗ
Chi nhánh Ruby	0,96	81,16	(0,33)	Lỗ
Chi nhánh Trung Sơn	1,78	41,99	(0,81)	Lỗ
Chi nhánh Quảng Bình	0,36	33,20	(0,72)	Lỗ

Đây là các chi nhánh mới thành lập, các chi phí hoạt động còn nhiều, trong bối cảnh thị trường lãi suất biến động lớn tác động đến việc tăng trưởng cho vay dẫn đến bị chênh lệch cao giữa huy động và cho vay.

Về tỷ lệ dư nợ tín dụng BĐS/dư nợ bình quân tại một số Chi nhánh

Dư nợ tín dụng đối với lĩnh vực bất động sản tại Techcombank bao gồm dư nợ cho vay và trái phiếu. Tại thời điểm 31/03/2023, Tổng dư nợ tín dụng lĩnh vực BĐS là **344.256** tỷ đồng chiếm tỷ trọng 70,84%.

Chỉ tiêu	Số liệu tại 31/03/2023
Tổng dư nợ tín dụng lĩnh vực BĐS	344.256
- Dư nợ Cho vay lĩnh vực BĐS	324.743
- Dư nợ TPDN lĩnh vực BĐS	19.514
Tổng dư nợ tín dụng	485.993
Tỷ trọng dư nợ lĩnh vực BĐS trên tổng dư nợ tín dụng	70,8%

Trong đó, có một số chi nhánh có tỷ trọng cho vay mua BĐS / tổng dư nợ cho vay của chi nhánh ở mức cao như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chi nhánh	Tổng dư nợ cho vay khách hàng	Dư nợ cho vay lĩnh vực BĐS	Tỷ trọng BĐS/Dư nợ
Chi nhánh Hà Thành	75.975,14	72.046,83	94,83%
Chi nhánh Hà Tĩnh	779,59	718,26	92,13%
Chi nhánh Hồng Bàng	495,82	474,04	95,61%
Chi nhánh Quảng Ninh	4.655,68	4.427,74	95,10%
Chi nhánh Thanh Hóa	5.846,95	5.306,55	90,76%

Một số chi nhánh có tỷ trọng cho vay mua bất động sản cao tập trung các chủ yếu vào lĩnh vực cho vay mua nhà để ở, phục vụ nhu cầu an cư, ổn định cuộc sống và giúp hiện thực hóa ước mơ sở hữu nhà ở của người dân Việt Nam xuyên suốt như trên.

Về tỷ lệ nợ nhóm 2 và tỷ lệ nợ xấu tại một số Chi nhánh

- Nợ nhóm 2 của ngân hàng Techcombank tại thời điểm 31/03/2023 là 10.980,27 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng là 1,8% trên tổng nợ của ngân hàng. Trong đó:
 - Top 5 chi nhánh có tỷ lệ nợ nhóm 2 cao trên 2%:

Đơn vị kinh doanh của Techcombank	Tổng dư nợ cho vay khách hàng	Tỷ lệ nợ xấu cho vay khách hàng (PLN CIC)	
		Số tiền	%
Chi nhánh Chợ Lớn	12.269.964,36	347,245.06	2.83%
Chi nhánh Chương Dương	1,584,165.52	46,318.15	2.92%
Chi nhánh Ba Đình	1,893,620.74	51,270.57.	2.71%
Chi nhánh Lâm Đồng	249,413.32	7,113.29	2.85%
Chi nhánh Ninh Bình	262,208.04	7,842.73	2.99%

- Top 5 chi nhánh có tỷ lệ nợ xấu cao trên 3% như sau:

Đơn vị kinh doanh của Techcombank	Tổng dư nợ cho vay khách hàng	Tỷ lệ nợ xấu cho vay khách hàng (PLN CIC)	
		Số tiền	(%)
Chi nhánh Phú Quốc	84,510.54	6,557.39	7.76%
Chi nhánh Thái Bình	153,798.27	10,510.84	6.83%
Chi nhánh Thủ Đức	1,297,915.81	276,251.78	21.28%
Chi nhánh Vĩnh Phúc	295,160.30	21,285.38	7.21%
Chi nhánh Ecopark	6,801.67	575.42	8.46%

- Nợ xấu của ngân hàng Techcombank tại thời điểm 31/03/2023 là 4.384,99 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 0,72% trên tổng nợ của ngân hàng.

Nguyên nhân dẫn đến gia tăng nợ nhóm 2, nợ xấu là do:

- Ảnh hưởng của hậu Covid 19 đồng thời do suy thoái kinh tế trầm trọng vào cuối năm 2022, đầu năm 2023 nên hầu hết các khách hàng đều gặp khó khăn về tài chính. Các khách hàng chưa hồi phục nguồn thu hoàn toàn do ảnh hưởng của đại dịch lại phải đối mặt với suy thoái kinh tế dẫn đến thu nhập sụt giảm, không có khả năng thanh toán dư nợ vay đầy đủ, đúng hạn cho ngân hàng.
- Tình hình biến động của thị trường và những tác động từ nợ dưới tiêu chuẩn của các ngân hàng khác tới danh mục nợ của Techcombank.
- Thị trường bất động sản đang trong giai đoạn khó khăn (biến động kinh tế toàn cầu, lạm phát, tỷ lệ thất nghiệp tăng, lãi suất cho vay tăng, bất động sản chậm bàn giao/ giá giảm mạnh/ khó thanh khoản...) và dự kiến còn tiếp tục kéo dài sang năm 2024-2025 ảnh hưởng tới tính thanh khoản của thị trường, và dòng tiền trả nợ của khách hàng.
- Các khó khăn, và chậm trễ thanh khoản từ các kênh đầu tư trái phiếu, cổ phiếu gây ảnh hưởng tới dòng tiền, và các kế hoạch của khách hàng.
- Đối với các chi nhánh có tỷ lệ nợ xấu cao như đề cập ở trên như Thủ Đức, Chợ Lớn, Chương Dương, Ba Đình, Lâm Đồng, Ninh Bình tập trung vào một số doanh nghiệp bị ảnh hưởng trực tiếp từ covid covid kéo dài, hoạt động đầu tư không hiệu quả dẫn đến hoạt

động kinh doanh bị lỗ; mất cân đối vốn dẫn đến thu nhập của Khách hàng bị ảnh hưởng. Hiện tại hồ sơ đã đẩy phân luồng qua công ty AMC để theo dõi bán TSDB đang thế chấp tại TCB cùng với khoản vay dư nợ Doanh nghiệp của Khách hàng tại TCB để thu hồi tối đa khoản nợ.

- Ngoài ra, các khách hàng sử dụng thẻ tín dụng quá hạn phần lớn được phát hành theo diện chi lương, phát hành cho các nhân viên văn phòng và công nhân để phục vụ nhu cầu mua sắm tiêu dùng. Do còn chịu ảnh hưởng tác động của dịch Covid, các công ty doanh nghiệp hoạt động cầm chừng hoặc cắt giảm nhân sự tối đa dẫn đến việc Khách hàng không có thu nhập, bị giảm thu nhập, thu nhập đã tích lũy chỉ đủ để duy trì các hoạt động thiết yếu, bên cạnh chi phí tiêu dùng tăng cao do yếu tố vật giá thị trường tăng cao. Nhiều KH mất chưa quay trở lại nhịp sống bình thường dẫn đến việc nợ quá hạn nhóm 3 trở lên ở nhóm thẻ tín dụng vẫn còn cao. Các hồ sơ Khách hàng đã chuyển AMC để hỗ trợ thu hồi nợ dần dần để giảm dư nợ quá hạn.
- Đối với các khoản cá nhân quá hạn nợ xấu ở các chi nhánh trên nguyên nhân cũng do nguồn thu nhập từ hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng bởi Covid kéo dài nên làm cho hoạt động kinh doanh bị sa sút đình trệ, mất khả năng thanh toán cho ngân hàng. Hiện tại các chi nhánh cũng đang đôn đốc thu hồi nợ, phối hợp chặt chẽ với các bộ phận thu hồi nợ chuyên trách để thực hiện các biện pháp thu hồi nợ triệt để đặc biệt với các KH nợ xấu nhóm 3-5, với các khách hàng đang nợ nhóm B2 đơn vị thường xuyên theo dõi và giám sát đôn đốc KH trả nợ đầy đủ, đúng hạn để đưa nhóm nợ B2 thử thách đưa về nhóm nợ thông thường loại 1.

Về việc thực hiện kiến nghị tại KLTT của một số Chi nhánh

Về cơ bản, các chi nhánh của Techcombank đã hoàn thành việc thực hiện các kiến nghị của NHNN Chi nhánh tỉnh, thành phố nêu tại Kết luận thanh tra.

Một số kiến nghị còn lại của NHNN chi nhánh chưa khắc phục được như:

- Kiến nghị liên quan đến nghiệp vụ LC UPAS: Thực hiện các kiến nghị này, Techcombank đã chủ động báo cáo trực tiếp, xin ý kiến chỉ đạo của Ngân Hàng Nhà Nước về cách thức thực hiện hạch toán nghiệp vụ Upas LC. Đến thời điểm hiện tại NHNN đang xây dựng và lấy ý kiến về Dự thảo Hướng dẫn hạch toán nghiệp vụ Upas LC nhằm hướng dẫn, thống nhất cách thức thực hiện trên toàn hệ thống các TCTD.
- Kiến nghị yêu cầu KH tái tục bảo hiểm đối với tài sản đảm bảo: Hiện tại TCB vẫn đang thực hiện liên hệ khách hàng để thực hiện tái tục bảo hiểm đối với tài sản đảm bảo

Hiện nay các chi nhánh vẫn đang theo dõi chặt chẽ và tiếp tục thực hiện theo tiến độ và đã báo cáo với Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố theo yêu cầu liên quan đến theo dõi thực hiện kiến nghị tại Kết luận thanh tra.

(V) ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN VỀ ĐIỂM MẠNH, ĐIỂM YẾU, KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC, XU HƯỚNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

Đánh giá về thách thức, xu hướng ảnh hưởng đến hoạt động của ngân hàng

Bước sang năm 2023, kinh tế Việt Nam đối mặt với nhiều khó khăn khi nền kinh tế thế giới chậm lại, ảnh hưởng lớn đến ngành công nghiệp nước nhà do đơn hàng xuất khẩu giảm mạnh. Tăng trưởng GDP 6 tháng đầu năm 2023 tăng 3,72% chỉ cao hơn mức 1,74% của năm 2020 trong giai đoạn 2011-2023, cho thấy mục tiêu tăng trưởng của Chính phủ từ 6 đến 6,5% sẽ khó chạm đến, khi trung bình tăng trưởng 2 quý còn lại của năm phải ở mức khoảng 9%. Kịch bản cơ sở của Phòng Phân tích Kinh tế và Thị trường Tài chính - Techcombank cho tăng trưởng GDP năm nay sẽ khoảng 4,5% với 2 quý còn lại của năm đạt mức tăng trưởng từ 4,5 đến 6%. Động lực chính đến từ sự hồi phục của ngành dịch vụ, giải ngân đầu tư công được đẩy mạnh và cải thiện đôi chút ở ngành công nghiệp, xây dựng trong môi trường lãi suất thấp với sự hỗ trợ lớn từ Ngân hàng Nhà nước và cả ngành Tài chính Ngân hàng. Chính vì vậy, kết quả kinh doanh ngành Ngân hàng năm 2023 được dự báo sẽ không khả quan hơn năm 2022 khi mà chất lượng tài sản bị giảm, dự phòng tăng cao do kinh tế trong nước khó khăn, biên lợi nhuận giảm để hỗ trợ nền kinh tế.

Sang năm 2024-2025, kinh tế thế giới được kỳ vọng sẽ phục hồi khi mà lạm phát thế giới sẽ dần bình ổn, các Ngân hàng nhà nước như Fed của Mỹ, ECB của Châu Âu sẽ dần cởi bỏ chính sách tiền tệ thắt chặt. Trung bình mức tăng trưởng GDP của thế giới được kỳ vọng đạt 2,7% trong năm 2024 cao hơn mức 2,5% của năm nay theo dự báo của các tổ chức Quỹ Tiền tệ Quốc tế, Bloomberg và Ngân hàng Thế giới. Do vậy, chúng tôi kì vọng tăng trưởng GDP năm 2024 -2025 của Việt Nam sẽ trong vùng từ 6% đến 7% khi xuất khẩu của Việt Nam sẽ tăng trưởng mạnh trở lại, kéo theo đó là ngành công nghiệp, sản xuất chế biến chế tạo. Ngoài ra, ngành dịch vụ của Việt Nam được kỳ vọng giữ vững đà hồi phục khi khách quốc tế đến Việt Nam tăng mạnh, đặc biệt là khách du lịch Trung Quốc. Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước được kỳ vọng sẽ tiếp tục hỗ trợ nền kinh tế thông qua duy trì mặt bằng lãi suất chung thấp và đẩy mạnh giải ngân đầu tư công đặc biệt cho các dự án cơ sở hạ tầng. Hoạt động kinh doanh ngành Tài chính Ngân hàng cũng sẽ tốt hơn năm 2023 khi mà lãi suất thấp dần được phản ánh vào chi phí huy động, từ đó biên lợi nhuận được cải thiện đi cùng với chất lượng tài sản tốt lên khi nền kinh tế trong nước phục hồi.

Đánh giá về các điểm mạnh, điểm yếu trong hoạt động của Techcombank:

Techcombank tiếp tục và kiên định với chiến lược 5 năm đã đề ra nhằm hiện thực hóa tầm nhìn “Chuyển đổi ngành tài chính, Nâng tầm giá trị sống”

Sức mạnh từ mô hình kinh Doanh của Ngân hàng cho phép Techcombank tích lũy và đẩy mạnh đầu tư vào chiến lược chuyển đổi số trên ba trụ cột chính – Nhân tài, số hóa và Dữ liệu. Những trụ cột này đã giúp Techcombank gây dựng nền tảng cho tăng trưởng, cũng như củng cố nền móng phát triển bền vững cho tương lai.

- Các gói sản phẩm dịch vụ mới và hệ sinh thái từ đối tác giúp giao dịch ngân hàng đơn giản, dễ dàng và thuận tiện hơn, qua đó cho phép Techcombank tăng tốc thu hút khách hàng.
- Techcombank luôn nỗ lực cải thiện cách thức sử dụng dữ liệu để thấu hiểu nhu cầu đặc thù của khách hàng, qua đó cung cấp cho khách hàng những sản phẩm dịch vụ được cá nhân hóa, trên các kênh trực tuyến và trực tiếp. Techcombank đã hợp tác với những công ty hàng đầu trong hệ sinh thái công nghệ tài chính (Fintech) và công nghệ marketing (martech), nhằm xây dựng một hệ thống martech, nhằm xây dựng một hệ thống martech toàn diện, hướng tới là ngân hàng đầu tiên có năng lực triển khai siêu cá nhân hóa trên quy mô lớn
- Techcombank tiếp tục tuyển dụng và giữ chân những nhân tài hàng đầu, đồng thời nuôi dưỡng văn hóa Doanh nghiệp hướng tới trao quyền cho nhân viên để “Vượt trội hơn mỗi ngày” như phương châm thương hiệu của Techcombank.

1. Nhân tài

Đội ngũ nhân viên tài năng là tài sản lớn nhất và là nền tảng cho thành công của Techcombank. Do đó, Techcombank luôn nỗ lực kiến tạo một văn hóa làm việc giúp thu hút và phát triển những cá nhân xuất sắc nhất, trao quyền để họ phát huy tiềm năng. Techcombank đã tập trung cải thiện hơn nữa trải nghiệm nhân viên ở mọi cấp độ – từ tuyển dụng, gia nhập, đào tạo và phát triển, đến ghi nhận và chế độ đãi ngộ.

Techcombank thông qua quy trình định hướng được nâng cấp mới. Với văn hóa hỗ trợ lẫn nhau ngay từ ngày đầu, nhân viên mới có thể nhanh chóng hiểu và kết nối với các giá trị của Ngân hàng. Techcombank đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức hàng đầu để phát triển các chương trình đào tạo nhằm thúc đẩy văn hóa phát triển chuyên nghiệp.

2. Số hóa

Techcombank tiếp tục tập trung vào số hóa ngân hàng. Nhờ đầu tư vào các công nghệ kỹ thuật số, Techcombank đã có bước đệm vững chắc cho tăng trưởng, thúc đẩy thu hút và gia tăng tương tác khách hàng. Để đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng đối với dịch vụ ngân hàng số, Techcombank đã nhanh chóng triển khai nhiều gói sản phẩm dịch vụ số hóa trên quy mô lớn. Các nền tảng và hạ tầng công nghệ mới của Techcombank giúp cải thiện trải nghiệm ngân hàng, đáp ứng nhu cầu ngày một thay đổi của khách hàng, cả trực tuyến lẫn tại chi nhánh.

Ngoài ra, Techcombank tiếp tục nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin nội bộ và an ninh mạng, là ngân hàng có hiệu quả và an toàn hoạt động cao nhất tại Việt Nam.

3. Dữ liệu

Năng lực thu thập, lưu trữ và phân tích dữ liệu hiệu quả từ tất cả các bộ phận trong Ngân hàng mang ý nghĩa sống còn trong sự tồn tại và phát triển, cho phép đưa ra các quyết định sáng suốt, kịp thời và cung cấp trải nghiệm cá nhân hóa cho khách hàng. Vì vậy, Techcombank đã tiếp tục mở rộng kho dữ liệu tích hợp điện toán đám mây dựa trên nền tảng AWS, với mục đích xây dựng một “bộ não dữ liệu” vững mạnh cho toàn Ngân hàng.

- Techcombank tập trung tận dụng năng lực của kho dữ liệu để cải tiến các mô hình xu hướng giúp hiểu rõ hơn khách hàng và cung cấp cho họ các sản phẩm phù hợp. Hoạt động này đã giúp cải thiện tỷ lệ chuyển đổi, tăng tốc thu hút khách hàng và giảm tỷ lệ khách hàng rời bỏ.
- Techcombank tạo ra nền tảng dữ liệu khách hàng theo thời gian thực (CDP) dựa trên lớp dữ liệu mới, cung cấp một trường dữ liệu khách hàng toàn diện, chuẩn xác và thống nhất, từ đó thiết kế và cung cấp dịch vụ và trải nghiệm khách hàng mong muốn trong thời gian ngắn nhất.
- Techcombank củng cố khung quản trị dữ liệu thông qua các chính sách, tiêu chuẩn và năng lực công nghệ vững mạnh, nhằm đảm bảo an toàn thông tin và duy trì niềm tin của khách hàng.

(VI) QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU CƠ CẤU LẠI ĐẾN NĂM 2025

Quan điểm và mục tiêu định hướng chung đến năm 2025 của TCB là trở thành Ngân hàng tốt nhất và là doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam, tiếp tục vị trí vượt trội trong ngành ở các chỉ tiêu tài chính cụ thể như sau:

- Triển khai áp dụng Basel II: Với chiến lược ưu tiên đầu tư vào công nghệ và phân tích tín dụng, từ rất sớm Techcombank đã đầu tư xây dựng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ và đã áp dụng các mô hình nội bộ này trong công tác quản trị ngân hàng: thẩm định tín dụng, xây dựng và quản lý hạn mức rủi ro, đánh giá hiệu quả hoạt động... Đây là tiền đề và nền tảng bảo đảm Techcombank luôn sẵn sàng áp dụng phương pháp Basel II nâng cao trong tính vốn cho rủi ro tín dụng theo lộ trình, định hướng của Ngân hàng nhà nước (NHNN).

Là 1 trong 10 ngân hàng đầu tiên được NHNN lựa chọn tham gia triển khai thí điểm áp dụng Basel II theo phương pháp nâng cao (FIRB – phương pháp xếp hạng nội bộ cơ bản), hiện tại Techcombank đang thực hiện các dự án nội bộ với sự giúp đỡ của đơn vị tư vấn Big4 với mục tiêu đáp ứng các yêu cầu của Basel II phương pháp nâng cao, hoàn thành thí điểm áp dụng FIRB, có kết quả đánh giá từ đơn vị độc lập, sẵn sàng cho việc đăng ký thực hiện áp dụng FIRB trước thời hạn theo lộ trình triển khai của NHNN.

- Hiện nay tỷ lệ an toàn vốn của TCB đang cao hơn rất nhiều so với yêu cầu tối thiểu của SBV ở mức 15,1% và TCB vẫn đặt mục tiêu tiếp tục duy trì CAR ở mức độ an toàn Đây cũng là mục tiêu của TCB trong giai đoạn 2021 - 2025 và có thể sẽ có sự điều chỉnh theo từng năm, đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn luôn ở mức an toàn, tuân thủ các yêu cầu của NHNN, theo định hướng của các cơ quan quản lý và tạo lợi thế trong hoạt động kinh doanh của Techcombank.
- Vốn điều lệ: Vốn điều lệ riêng lẻ tại thời điểm tháng 30/6/2023 của TCB là 35,172 nghìn tỷ đồng, cao hơn nhiều so với mục tiêu mà các NHTM quy mô lớn cần đạt được năm 2025 là 15 nghìn tỷ đồng. TCB vẫn sẽ tiếp tục phấn đấu duy trì hoặc tăng vốn điều lệ sau khi xin ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông hàng năm cho đến năm 2025.
- Phát triển mô hình ngân hàng số, gia tăng tiện ích, trải nghiệm khách hàng và thực hiện mục tiêu tài chính toàn diện, phát triển bền vững trên cơ sở thúc đẩy ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến trong quản trị điều hành và cung ứng sản phẩm, dịch vụ theo hướng tự động hóa quy trình, tối ưu hóa hoạt động nghiệp vụ.
- Theo chiến lược 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, TCB đã đặt các mục tiêu rất tham vọng về ROE, giá trị vốn hóa, tỷ lệ CASA cũng như tỷ trọng thu nhập từ phí (NFI/TOI). Đây là các mục tiêu rất thách thức, đặc biệt các biến động về kinh tế, xã hội trong và ngoài nước trong giai đoạn vừa qua đã có nhiều tác động đến lộ trình của TCB để đạt được các mục tiêu này. Để hướng tới các mục tiêu này, TCB tiếp tục hiện đại hóa các hệ thống trong Ngân hàng, nhằm nâng cao hiệu quả vận hành và trải nghiệm số của khách hàng với các trọng tâm là: (i) thực thi xuất sắc và chuyển đổi, (ii) tuân thủ và quản trị rủi ro, (iii) gia

tăng giá trị khách hàng và (iv) xây dựng đội ngũ nhân tài công nghệ. TCB tiếp tục đầu tư vào các công nghệ hàng đầu nhằm tăng tốc chiến lược “Ưu tiên đám mây” (“Cloud First”) và chiến lược số hóa toàn diện với ứng dụng Techcombank Mobile (dành cho khách hàng cá nhân) và Ứng dụng Techcombank Business (dành cho doanh nghiệp).

- Ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của Cách mạng công nghiệp 4.0 để nâng cấp, phát triển cơ sở hạ tầng thanh toán, dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM), đáp ứng nhu cầu thanh toán một cách thuận tiện, hiệu quả của tổ chức, cá nhân; đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật trong hoạt động TTKDTM và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng dịch vụ thanh toán.
- Để giúp việc giao dịch hàng ngày trở nên đơn giản, trực quan và dễ dàng hơn, đồng thời giảm thời gian chờ đợi (time-to-yes - TTY), Techcombank tiếp tục đầu tư những công nghệ tốt nhất để có thể đẩy nhanh chiến lược ưu tiên đám mây (cloud-first) và kỹ thuật số. Cụ thể, Ngân hàng đã đẩy mạnh đầu tư vào các nền tảng kỹ thuật số tiên tiến nhất, chuyển đổi đám mây và tuân thủ. Nhờ vậy, Ngân hàng có thể mang lại trải nghiệm được cá nhân hóa, mở rộng chi nhánh và phát triển quan hệ đối tác, đồng thời duy trì hoạt động ổn định và hiệu quả.
- Hoạt động dịch vụ phi tín dụng: Về môi trường, xã hội và quản trị (ESG), năm 2022, TCB đã hoàn tất đánh giá mức độ trọng yếu của các chủ đề ESG. Theo đó, với trụ cột về môi trường, TCB chú trọng đến phát thải khí nhà kính, tài trợ tác động môi trường, biến đổi khí hậu, tiêu thụ điện nước và sản sinh rác thải. Trên cơ sở đó TCB phân đầu tăng tỷ trọng thu nhập từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng trong tổng thu nhập TCB và tăng vốn tín dụng ngân hàng đầu tư vào các ngành sản xuất và tiêu dùng ít các-bon.
- TCB duy trì tỷ lệ nợ xấu nội bảng ở mức 1% tại các thời điểm trong năm 2023 đồng thời phân đầu tiếp tục đảm bảo nợ xấu ở mức lành mạnh (dưới 1%, tùy thuộc vào tốc độ hồi phục của nền kinh tế) đến năm 2025.

(VII) GIẢI PHÁP CƠ CẤU LẠI VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Nhóm giải pháp chung

1. Về nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của TCB

1.1 Nâng cao hiệu quả hoạt động, quản trị kinh doanh, tính minh bạch trong hoạt động của TCTD

(i) Nâng cao năng lực tài chính, chất lượng tín dụng

Techcombank đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh, tính minh bạch trong hoạt động của TCTD thông qua việc thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ tuân thủ quy định tại Thông tư

13/2018/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung nhằm giám sát, ngăn ngừa, phát hiện và thực hiện báo cáo đến các Cơ quan quản lý Nhà nước. Theo đó, mô hình các ủy ban, hội đồng gồm hội đồng rủi ro, ủy ban quản lý rủi ro, ủy ban nhân sự, hội đồng quản lý vốn, hội đồng quản lý tài sản/nợ phải trả được thiết lập và không ngừng hoàn thiện việc tổ chức, vận hành, đảm bảo năng lực của thành viên và tính độc lập về thẩm quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của các ủy ban, hội đồng, đáp ứng và quản lý điều hành kinh doanh đạt được hiệu quả cao nhất. Hoạt động kiểm soát nội bộ tại Techcombank được thiết lập theo mô hình 3 tuyến phòng thủ như đã nêu tại mục và cơ cấu tổ chức được rà soát, cập nhật định kỳ đáp ứng các yêu cầu Thông tư 13 và phù hợp với hoạt động của Ngân hàng từng thời kỳ.

(ii) Nâng cao hiệu quả hoạt động, quản trị kinh doanh, tính minh bạch trong hoạt động của TCTD

Techcombank đảm bảo quy định rõ trách nhiệm trước pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, ban điều hành, ban kiểm soát, đặc biệt là đối với hoạt động cấp tín dụng, Techcombank đã thực hiện công việc sau:

Nhằm kiểm soát xung đột lợi ích trong hoạt động cấp tín dụng, Techcombank đã quy định các cá nhân/bộ phận có chức năng thẩm định tín dụng độc lập với cá nhân/bộ phận có chức năng:

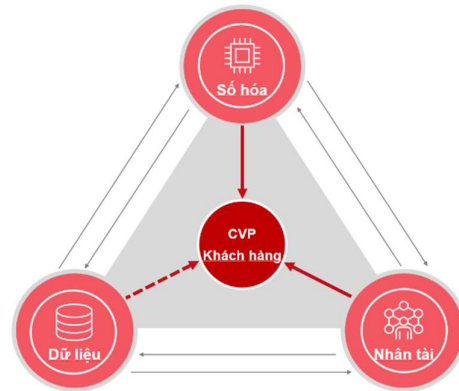
- Quan hệ khách hàng (thuộc Khối kinh doanh tại tuyến bảo vệ thứ nhất, là chức năng độc lập với chức năng thẩm định tín dụng);
- Phê duyệt quyết định cấp tín dụng;
- Kiểm soát hạn mức rủi ro tín dụng, quản lý khoản cấp tín dụng có vấn đề, trích lập dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng (thuộc Khối QTRR tại tuyến bảo vệ thứ hai. Trong đó, chức năng kiểm soát như trên độc lập với chức năng thẩm định và phê duyệt cấp tín dụng).

1.2 Hiện đại hóa ngân hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh

Năm 2020, Techcombank cùng với sự tư vấn của McKinsey đã xây dựng chiến lược 5 năm 2021-25 và chúng tôi đã hoàn thành chặng đường 2 năm đầu tiên của hành trình này

Sự tăng trưởng của Ngân hàng tiếp tục được củng cố bởi chiến lược lấy khách hàng làm trọng tâm, tăng cường hơn nữa thấu hiểu khách hàng và cung cấp cho họ các giải pháp được cá nhân hóa, đáp ứng nhu cầu cụ thể tại từng giai đoạn của vòng đời tài chính. Để triển khai được chiến lược lấy khách hàng làm trọng tâm, tăng cường hơn nữa thấu hiểu khách hàng và cung cấp

cho họ các giải pháp được cá nhân hóa, đáp ứng nhu cầu cụ thể tại từng giai đoạn của vòng đời tài chính thì 3 nền tảng được Techcombank đặt trọng tâm đầu tư là Nhân tài, Dữ liệu và Số hóa.



Trong chiến lược 2020-2025, Techcombank tiếp tục nhấn mạnh tầm quan trọng của Số hóa, Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong việc tạo nền tảng phát triển 1 cách bền vững cho Ngân hàng. Việc ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại cùng với đẩy mạnh chuyển đổi số trong Ngân hàng được thực hiện theo 3 giai đoạn lớn:

- *Giai đoạn 1: Giai đoạn chuẩn bị (2021-2022)*
 - Chuẩn bị mở rộng quy mô bằng cách xây dựng nền tảng thông qua dữ liệu, công nghệ, quy trình và con người.
- *Giai đoạn 2: Giai đoạn đẩy mạnh (2022-2023)*
 - Đầu tư để tăng cường gắn kết khách hàng như chương trình khách hàng thân thiết, tiếp thị số, sản phẩm và dịch vụ tốt hơn
- *Giai đoạn 3: Giai đoạn vươn tới đỉnh cao (2023 trở đi)*
 - Khai thác thương mại các giải pháp – thu hút khối lượng kinh doanh trên quy mô lớn

Techcombank đã đạt được nhiều thành tựu trong chặng đường chuyển đổi số của mình

a) Xây dựng nền tảng số - Thực thi xuất sắc và chuyển đổi Công nghệ hàng đầu Xây dựng phát triển đội ngũ nhân tài tạo nền tảng cho chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Đến nửa đầu năm Ngân hàng đã hoàn thiện thành công những nền tảng số quan trọng:

- Ứng dụng điện thoại cho khách hàng cá nhân – Techcom Mobile
- Ứng dụng điện thoại cho khách hàng doanh nghiệp - TCB Business mobile
- Trải nghiệm ngân hàng siêu cá nhân hóa, hợp tác cùng Adobe
- Quản lý quan hệ khách hàng (CRM)

- Hệ thống phòng chống rửa tiền
- Các nền tảng dữ liệu

b) Đẩy mạnh dữ liệu và phân tích

Techcombank đã nỗ lực hết mình để đảm bảo Techcombank thực sự thấu hiểu, thậm chí “tư duy” như khách hàng của mình – chúng tôi muốn biết chính xác sản phẩm nào được ưa chuộng và vì sao, tính năng nào hữu ích với khách hàng hoặc ngược lại, vấn đề tài chính nào khiến họ trăn trở, dịch vụ nào có thể mang lại ích lợi cho họ, và vô vàn điều khác. Khi chúng tôi có thể dự đoán chính xác và cá nhân hóa dịch vụ trực tuyến cho từng khách hàng, cũng như đảm bảo các chuyên viên quan hệ khách hàng kịp thời cung cấp những hiểu biết chuyên sâu, chúng tôi sẽ trở thành lựa chọn hàng đầu của mọi khách hàng.

- **Chủ động và dự đoán:** Dựa trên hồ dữ liệu triển khai từ năm 2021, Techcombank bắt đầu xây dựng “bộ não dữ liệu” thông qua phát triển và ứng dụng các phân tích dựa trên khách hàng là trọng tâm. Mục tiêu của chúng tôi là hiểu rõ nhất, và nhanh nhất có thể toàn bộ hành trình trải nghiệm của khách hàng – từ khi chào đón một khách hàng, khi họ lựa chọn hoặc từ chối một sản phẩm hay dịch vụ, tới kết thúc
- **Theo dõi, quản trị hiệu suất kinh doanh minh bạch và hiệu quả hơn:** Trong bối cảnh kinh doanh nhiều biến động, chúng tôi đã ứng dụng dữ liệu để theo dõi hiệu suất kinh doanh một cách minh bạch, kịp thời và hiệu quả hơn. Chúng tôi có thể đào sâu vào nhiều lớp dữ liệu khách hàng, nhờ những báo cáo tương tác trực quan theo dõi các hoạt động hàng ngày, tiền gửi, và lưu lượng tiền ra vào của từng phân khúc và tiểu phân khúc khách hàng.
- **Củng cố và mở rộng quy mô khung quản trị dữ liệu, tập trung vào năng lực công nghệ:** Techcombank đẩy mạnh hoạt động quản trị dữ liệu, tài liệu hóa, chuẩn hóa các quy trình, thiết lập các chính sách và chuẩn mực chặt chẽ, đảm bảo tuân thủ chính sách bảo mật và quyền riêng tư toàn hàng

c) Xây dựng phát triển đội ngũ nhân tài tạo nền tảng cho chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Techcombank là ngân hàng Việt Nam đầu tiên thực hiện các chương trình roadshow tìm kiếm nhân tài ở nước ngoài. Ngân hàng đã đến Singapore, London, San Francisco, Melbourne để gặp gỡ và tuyển dụng nhân tài người Việt Nam, những người có kinh nghiệm làm việc quốc tế quý giá tại các trung tâm tài chính toàn cầu hay thung lũng silicon này.

Ngân hàng không ngừng nỗ lực cải thiện hành trình trải nghiệm của nhân viên, cung cấp cho họ đầy đủ công cụ mà họ cần, dành cho họ sự ghi nhận phù hợp để người lao động cảm thấy hài lòng với công việc và cuộc sống. Techcombank trở thành ngân hàng Việt Nam đầu tiên đạt chứng nhận “Great Place to Work” đánh giá.

Techcombank còn đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức hàng đầu để phát triển các chương trình đào tạo nhằm thúc đẩy văn hóa phát triển chuyên nghiệp đồng thời nâng cao năng lực tổng thể của cán bộ nhân viên về công nghệ, số hóa và đổi mới sáng tạo. Nhân viên Techcombank đã tham gia khoảng 900.000 giờ đào tạo trong năm – tương đương với khoảng 70 giờ/ nhân viên – thông qua các lớp học ảo, lớp học trực tuyến và các buổi học tại chỗ. Chương trình đào tạo bao gồm nâng cao khả năng chuyển đổi số và dữ liệu của nhân viên, theo thỏa hợp tác chiến lược với Dịch vụ mạng Amazon (Amazon Web Services - AWS). Ngân hàng cũng đã phát triển các lộ trình học tập được cá nhân hóa và các chương trình đào tạo lãnh đạo cho hơn 1.000 vị trí. Hơn một nghìn lãnh đạo trung và cao cấp đã tham gia vào các chương trình này.

1.3 Phát triển mô hình ngân hàng số, triển khai có hiệu quả kế hoạch chuyển đổi số ngành ngân hàng; phát triển thanh toán không dùng tiền mặt

Để giúp việc giao dịch hàng ngày trở nên đơn giản, trực quan và dễ dàng hơn, đồng thời giảm thời gian chờ đợi (time-to-yes - TTY), Techcombank tiếp tục đầu tư những công nghệ tốt nhất để có thể đẩy nhanh chiến lược ưu tiên đám mây (cloud-first) và kỹ thuật số. Cụ thể, Ngân hàng đã đẩy mạnh đầu tư vào các nền tảng kỹ thuật số tiên tiến nhất, chuyển đổi đám mây và tuân thủ. Nhờ vậy, Ngân hàng có thể mang lại trải nghiệm được cá nhân hóa, mở rộng chi nhánh và phát triển quan hệ đối tác, đồng thời duy trì hoạt động ổn định và hiệu quả.

Việc hợp tác với AWS nhằm phát triển dịch vụ đám mây giúp Techcombank vận hành một cơ sở hạ tầng tinh gọn, mở rộng quy mô nhanh chóng để phục vụ khách hàng hiệu quả và nhanh chóng tiếp cận thị trường với các sản phẩm và dịch vụ sáng tạo. Điều này thúc đẩy trải nghiệm ngân hàng trực tuyến an toàn, đáng tin cậy và giúp Ngân hàng chuyển đổi các hoạt động Công nghệ Thông tin (CNTT) của mình bằng các kỹ thuật và công cụ mới. Các chương trình được hỗ trợ bởi đám mây tại Techcombank bao gồm Oracle cho hoạt động Chống rửa tiền, Backbase cho nền tảng ngân hàng giao dịch kỹ thuật số, Salesforce cho quản lý quan hệ khách hàng (CRM), Moody's CreditLens cho công cụ đánh giá tín dụng doanh nghiệp, Finastra's Kondor cho quản lý tài sản và thanh khoản (AML) và SAP HR để quản lý nguồn nhân lực. Trong năm 2022, Techcombank nâng cấp các hệ thống trọng yếu như hệ thống CNTT ngân hàng lõi với việc tăng

cường phần cứng và hệ thống vận hành, đảm bảo đáp ứng xử lý số lượng giao dịch ít nhất đến năm 2025.

Những cải tiến này sẽ (1) hỗ trợ việc chuyển đổi nhiều khách hàng hơn sang các kênh ngân hàng kỹ thuật số và tăng cường áp dụng các ứng dụng kỹ thuật số mới, (2) hỗ trợ tốt hơn cho các chiến lược Bán lẻ đa kênh (ROC) và gia tăng giao dịch trực tuyến trong các mùa nghỉ lễ và (3) phục vụ nhu cầu ngày càng tăng đối với hệ sinh thái và thanh toán tích hợp trực tiếp của Techcombank.

Những cải tiến khác được thực hiện cho: Hệ thống quản lý thẻ (Card management system - CMS), Hệ thống quản lý quy trình doanh nghiệp (Business Process Management - BPM), Hệ thống mạng điều khiển bằng phần mềm (Software-defined networking - SDN), Hệ thống mạng diện rộng điều khiển bằng phần mềm (Software-defined wide area network - SDWAN), Dịch vụ doanh nghiệp (Enterprise Service Bus - ESB), Office365, Hội đồng Chấp thuận Thay đổi (Change Advisory Board - CAB), v.v.

1.4. Tiếp tục áp dụng và triển khai Basel II, Basel III

Về việc triển khai Basel II, Basel III tại TCB giai đoạn 2023-2025, như đã đề cập ở trên, Techcombank luôn sẵn sàng đồng hành cùng Ngân hàng nhà nước trong việc tăng cường các chuẩn mực quản trị rủi ro bao gồm tiên phong trong việc triển khai các tiêu chuẩn về vốn theo Basel II FIRB và Basel III. Điều này sẽ cho phép ngân hàng quản lý rủi ro hiệu quả hơn, nâng cao niềm tin của khách hàng, của nhà đầu tư và thị trường đối với Techcombank, tối ưu hóa lợi nhuận sau điều chỉnh rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của cơ quan quản lý và đáp ứng các tiêu chuẩn tiên tiến trong khu vực, theo đuổi mục tiêu tăng trưởng bền vững dài hạn cũng như góp phần giữ vững ổn định nền kinh tế vĩ mô và tài chính ngân hàng Việt Nam.

1.5 Về phát triển mạng lưới

Chiến lược Techcombank luôn hướng tới Khách hàng là trọng tâm, tập trung phát triển và bố trí và hiện diện đa kênh tại các tỉnh thành trên cả nước để người dân tiếp cận với dịch vụ ngân hàng cũng như xu thế của thời đại 4.0.

Với ảnh hưởng của dịch Covid, xu hướng số hóa ngân hàng ngày càng đẩy mạnh tới người dân, vì vậy Techcombank tiếp tục là một trong các ngân hàng hàng đầu đầu tư mạnh về số hóa và mạng lưới điểm phục vụ để chăm sóc và khai thác khách hàng toàn quốc nói chung và phủ đến khu vực Vùng sâu, vùng xa nói riêng bằng các kênh tự động như nền tảng ứng dụng Techcombank

Mobile, máy giao dịch nộp & rút tiền CDM và máy rút tiền ATM, ngoài ra việc thí điểm kết hợp các dịch vụ thanh toán với mạng lưới hơn 3000 cửa hàng Winmart+ phủ khắp 64 tỉnh cả nước của Wincommerce, Techcombank kỳ vọng đem tới dịch vụ tài chính thuận tiện mọi lúc mọi nơi tới khách hàng từ địa đầu tổ quốc đến các vùng núi xa xôi, vùng nông thôn có thể tiếp cận hiệu quả nhất.

Kết quả là trong năm 2022 do ảnh hưởng sau dịch Covid trên toàn quốc dẫn tới bức tranh phát triển chung của nền kinh tế bị giảm đáng kể, Techcombank thận trọng hơn trong kế hoạch phát triển các CN/PGD tại các khu vực Vùng sâu, Vùng xa mà thay vào đó là hướng tiếp cận về phủ rộng số hóa và mạng lưới máy tự động để tăng sự hiệu quả. Các chi nhánh/phòng giao dịch mở mới với chi phí đầu tư lớn nên TCB cần tối ưu các thị trường đủ tiềm năng. Tại các khu vực Nông thôn, vùng sâu, vùng xa tiềm năng thị trường thấp dân cư tập trung không cao do đó khó đáp ứng các tiêu chí hiệu quả đầu tư. Tuy nhiên năm 2022 các Vùng kinh doanh của Techcombank đã mở mới tại tỉnh vùng nông thôn, vùng xa, miền núi có tiềm năng phát triển cao như : Thành lập mới Chi nhánh mới tại Quảng Bình; Chi nhánh mới tại Huyện Văn Giang – Hưng Yên, Chi nhánh mới tại Huyện Gia Lâm – Hà Nội. Năm 2023 tiếp tục khảo sát nghiên cứu thị trường và lên kế hoạch xây dựng đề án mở mới CN/PGD tại các tỉnh/huyện miền núi, vùng xa như Tuyên Quang, Bảo Lộc, Sapa... và các tỉnh/huyện cửa khẩu & duyên hải như Móng Cái, Vân Đồn - Quảng Ninh, Phan Thiết, Quảng Trị... sẽ là điểm sáng trong giai đoạn 2024 - 2025 để Techcombank có cơ sở mở rộng CN/PGD tại các khu vực vùng xa này.

1.6 Nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn vốn tín dụng, thúc đẩy tín dụng xanh, ngân hàng xanh, đầu tư vào năng lượng tái tạo, năng lượng sạch...

Techcombank ghi nhận nhu cầu tăng trưởng tốt từ tất cả các phân khúc khách hàng và thực hiện giải ngân phù hợp theo hạn mức tín dụng được cấp. Techcombank tiếp tục dịch chuyển danh mục tín dụng từ các doanh nghiệp lớn sang khách hàng các nhân và SME, phù hợp với các mục tiêu chiến lược cũng như giúp cải thiện rủi ro và hiệu quả sử dụng vốn của Ngân hàng. Việc dịch chuyển hoạt động tín dụng sang mảng bán lẻ đã giúp đa dạng hóa, nhờ đó giảm rủi ro tập trung đối với danh mục cho vay.

1.7 Giải pháp phát triển hoạt động dịch vụ phi tín dụng

Trong giai đoạn tới, Techcombank tiếp tục phát triển mở rộng dịch vụ chấp nhận thẻ, chấp nhận thanh toán và áp dụng các nguyên tắc quản trị rủi ro chặt chẽ. Đồng thời Tập trung vào nhóm

Khách hàng là các Doanh nghiệp cung cấp hàng hóa dịch vụ có mạng lưới hệ thống kinh doanh lớn, chuỗi cửa hàng trên toàn quốc. Cụ thể:

- ❖ *Thực hiện chính sách phù hợp về **phí dịch vụ Thanh toán không dùng tiền mặt**, tạo điều kiện cho người sử dụng tiếp cận dịch vụ Thanh toán không dùng tiền mặt với chi phí hợp lý*
 - Năm 2023 Techcombank tiếp tục chính sách phí 0 đồng với các dịch vụ chuyển tiền thực hiện trên Ngân hàng điện tử như: phí chuyển khoản trong và ngoài hệ thống, phí dịch vụ trả lương qua tài khoản
 - Đẩy mạnh dịch vụ thanh toán hóa đơn online như thanh toán tiền điện, nước, bảo hiểm...qua kênh Ngân hàng điện tử, hỗ trợ doanh nghiệp thanh toán hóa đơn dễ dàng, thuận tiện và hoàn toàn miễn phí
 - Thực hiện các chương trình ưu đãi tỷ giá, phí chuyển tiền quốc tế cho cả Khách hàng cá nhân và Khách hàng doanh nghiệp
 - Đặc biệt với sản phẩm Thẻ ghi nợ dành cho khách hàng tổ chức, Techcombank thực hiện miễn phí phát hành Thẻ và Phí thường niên năm đầu tiên đối với các khách hàng doanh nghiệp có sử dụng Gói giải pháp Business One. Đồng thời thiết kế các chương trình ưu đãi hoàn tiền nhằm thúc đẩy Khách hàng doanh nghiệp thực hiện thanh toán qua Thẻ nhiều hơn, mang lại nhiều lợi ích về quản trị chi phí cho doanh nghiệp
- ❖ *Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, mô hình kinh doanh, giải pháp số tiên tiến, đổi mới gắn với CMCN 4.0 để phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ thanh toán trên nền tảng số hóa, đảm bảo an toàn, bảo mật, mang lại sự thuận tiện cho người sử dụng*
 - Xu thế chung của các Ngân hàng là sự dịch chuyển kênh phân phối sản phẩm dịch vụ ngân hàng truyền thống từ các chi nhánh, quầy giao dịch, ATM vật lý sang các kênh số hóa, giúp tương tác khách hàng nhiều và hiệu quả hơn. Và Techcombank cũng không nằm ngoài xu thế này khi đã chủ động tích cực đa dạng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ thanh toán trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại, đáp ứng ngày càng đa dạng nhu cầu của khách hàng.
 - Đối với nhóm sản phẩm dịch vụ Thẻ: Techcombank đã triển khai thêm nhiều sản phẩm, chức năng tiện ích mới phù hợp với cách mạng công nghiệp 4.0 như: thanh toán bằng QR Code, thanh toán thẻ không tiếp xúc (Contactless) - công nghệ mới nhằm tối ưu hóa tiện ích, gia tăng tính bảo mật và rút ngắn thời gian giao dịch cho chủ thẻ....

2. Giải pháp xử lý nợ xấu

Trong bối cảnh suy thoái kinh tế, ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid 19 dự kiến có thể

kéo dài đến 2025, Techcombank đánh giá bên cạnh hoạt động kinh doanh, việc nâng cao chất lượng tín dụng, tăng cường xử lý nợ xấu là yêu cầu thiết yếu và cần được tập trung nguồn lực thực hiện một cách hiệu quả. Trong đó, việc kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng là điều kiện tiên quyết góp phần hạn chế phát sinh nợ nhóm 2, nợ xấu bất kể thời điểm, tác động điều kiện kinh tế vĩ mô.

Thứ nhất, Techcombank định hướng tổ chức thực hiện công tác quản trị thu hồi nợ một cách hiệu quả, khoa học, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật thông qua các giải pháp:

- Xử lý nợ có vấn đề tập trung vào việc tìm hiểu nguyên nhân gốc rễ. Techcombank đầu tư và thành lập nhóm chuyên trách xử lý nợ để hướng tới các mục tiêu kiểm soát được chất lượng nợ toàn danh mục, hoạch định và đưa ra chuỗi các hành động kịp thời để ứng phó các biến động nhanh của thị trường. Nhân sự quản lý nợ có vấn đề được đầu tư trên cơ sở kế hoạch kinh doanh và trạng thái danh mục nợ có vấn đề. Hệ thống chính sách quy trình xử lý nợ được xây dựng đồng bộ, thống nhất, quản lý chặt chẽ và tuân thủ quy định của pháp luật. Hệ thống thông tin được đầu tư tự động hóa, minh bạch và có các thông tin để có thể ra quyết định tốt nhất.
- Để quản lý chặt chẽ các giải pháp, danh mục nợ được phân tích và phân nhóm như (i) nhóm khách hàng cá nhân, nhóm khách hàng doanh nghiệp,.. (ii) chia thành các loại hình tín dụng như không có tài sản bảo đảm, có tài sản bảo đảm,... và tùy theo khả năng trả nợ, thiện chí trả nợ của khách hàng để áp dụng các giải pháp thu hồi nợ:
 - o Đôn đốc trả nợ: áp dụng đối với các khoản nợ sớm, Techcombank phối hợp cùng khách hàng có các giải pháp phù hợp, đồng hành cùng khách hàng tháo gỡ các khó khăn tạm thời để khách hàng đảm bảo sớm nhất hoàn thiện nghĩa vụ tín dụng đối với Techcombank
 - o Cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ theo quy định của pháp luật: Techcombank sớm nhận diện khách hàng gặp khó khăn, rà soát, phân loại các khách hàng chịu ảnh hưởng bởi đại dịch Covid 19, đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng để thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ phù hợp với từng khách hàng/từng khoản vay.
 - o Thực hiện tái cấu trúc, các giải pháp tài chính đối với những khách hàng khó khăn mang tính thời điểm, có tinh thần hợp tác. Techcombank hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi, tối ưu dòng tiền trả nợ và tăng khả năng trả nợ cho ngân hàng.
 - o Khởi kiện: áp dụng đối với các khoản nợ, khách hàng không có khả năng trả nợ hoặc không hợp tác trả nợ, Techcombank thực hiện các bước theo quy định pháp luật và tuân thủ quy định nội bộ.
 - o Bán, xử lý tài sản bảo đảm: đối với các tài sản xử lý nợ, Techcombank thực hiện quản lý và xử lý theo quy định hiện hành. Công tác xử lý tài sản được thực hiện sớm nhằm

giảm thiểu các tổn thất tín dụng.

- Áp dụng các biện pháp, chính sách quy định tại Nghị quyết 42/2017/QH14 (hoặc các văn bản sửa đổi, bổ sung/thay thế).
- Thực hiện trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý nợ xấu theo quy định của pháp luật

Thứ hai, Techcombank tiếp tục thực hiện các biện pháp dài hạn để cải thiện chất lượng tín dụng, ưu tiên các biện pháp từ trong nội tại để quản lý, kiểm soát tốt khoản vay như:

- Nâng cao công tác thẩm định khách hàng, nâng cao chất lượng các khoản cấp mới tín dụng.
- Tăng cường công tác giám sát sau vay, hoạt động cảnh báo sớm, đảm bảo việc nắm bắt được biến động ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và nguồn trả nợ của khách hàng, đẩy mạnh hoạt động đánh giá tình hình tài chính, thực trạng hoạt động kinh doanh và khả năng trả nợ của các khách hàng lớn. Thường xuyên tương tác để ghi nhận các khó khăn, vướng mắc của khách hàng để có các biện pháp hỗ trợ phù hợp quy định của pháp luật.
- Thường xuyên rà soát các khoản nợ đến hạn, các khoản nợ có nguy cơ quá hạn, chuyển nợ nhóm cao hơn để đôn đốc khách hàng, sớm có các biện pháp xử lý kịp thời.
- Nâng cao năng lực, đạo đức và chuyên môn của cán bộ nhân viên. Tổ chức các buổi đào tạo liên quan đến các quy định, quy trình cấp tín dụng và quản lý nợ nhằm nâng cao năng lực quản trị rủi ro và ý thức phòng tránh rủi ro trong hoạt động tín dụng cho cán bộ nhân viên.
- Tăng cường công tác truyền thông nội bộ nhằm nâng cao hiểu biết, thống nhất của các cá nhân, bộ phận có liên quan về các giải pháp xử lý nợ xấu tại Nghị quyết 42/2017/QH14 (hoặc các văn bản sửa đổi, bổ sung/thay thế).

Techcombank đánh giá với các nhóm giải pháp trên, Ngân hàng đã, đang và sẽ tiếp tục kiểm soát nợ xấu phát sinh, tăng hiệu quả thu hồi nợ đảm bảo hoạt động an toàn và hiệu quả.

Giải pháp cơ cấu lại Techcombank

1. Một số giải pháp cơ cấu lại TCB

1.1 Khắc phục các kiến nghị tại các KLTT số 95/KL-Cục I.2.m và Phụ lục 02.6 KLTT số 4112/KL-TTGSNH2

Techcombank đã khắc phục toàn bộ các kiến nghị tại các KLTT như đã báo cáo tại Mục IV.1 và đang chờ ý kiến phản hồi của Ngân hàng Nhà nước. Do đó, Techcombank tạm thời chưa đưa vào mục tiêu, giải pháp tái cơ cấu. Techcombank sẽ thực hiện báo cáo tại công văn riêng khi nhận được yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước liên quan đến nội dung này.

1.2 Khắc phục các kiến nghị tại KLTT số 1930/KL-Cục I.2.m

KLTT số 1930/KL-Cục I.2.m ban hành đối với Techcombank AMC. Techcombank AMC đang và sẽ phối hợp chặt chẽ với đối tác để nhanh chóng hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng. Ngay sau khi hoàn thành việc chuyển nhượng này Techcombank AMC sẽ thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Techcombank AMC theo kiến nghị của Đoàn Thanh tra tại KLTT số 1930/Cục I.2.m.

1.3 Khắc phục khuyến nghị của đơn vị kiểm toán độc lập được nêu tại thư quản lý năm 2021

Techcombank đã khắc phục toàn bộ các kiến nghị tại của đơn vị kiểm toán độc lập như đã báo cáo tại Mục IV.3.

1.4 Về cấp tín dụng trong lĩnh vực bất động sản

Tiếp tục triển khai các giải pháp đã thực hiện hiệu quả của giai đoạn trước đây, trong giai đoạn 2020 – 2025, Techcombank tiếp tục nghiêm túc tuân thủ các chỉ đạo, định hướng của Ngân hàng Nhà nước, đồng thời kết hợp với kinh nghiệm, sự hiểu biết của Ngân hàng đối với thị trường và tập khách hàng, Techcombank đã xây dựng, ban hành các quy định về hạn chế cấp tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, đảm bảo sự thận trọng trong hoạt động cấp tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao như đầu tư kinh doanh bất động sản, cổ phiếu, chứng khoán...

Để quản lý rủi ro những khoản vay này, Techcombank xây dựng những chương trình/sản phẩm cho vay cụ thể, trong đó quy định điều kiện đối với khách hàng, khoản vay và các nội dung về quản lý rủi ro tương ứng, áp dụng các công cụ đo lường rủi ro tiên tiến nhằm giảm thiểu rủi ro tín dụng có thể phát sinh. Các quyết định cấp tín dụng được đưa ra đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định quản trị rủi ro nội bộ của Techcombank.

Ngoài ra, các khoản cấp tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cần được tính toán chỉ số rủi ro, cấp tín dụng theo đúng các quy định, quy trình, hướng dẫn nội bộ, có tài sản bảo đảm khi cấp tín dụng và được tăng cường giám sát, theo dõi, cảnh báo sớm.

1.5 Về đầu tư trái phiếu doanh nghiệp

Tiếp tục các giải pháp đã thực hiện hiệu quả từ giai đoạn trước, Techcombank luôn chấp hành các quy định pháp luật trong hoạt động đầu tư TPDN thông qua việc ban hành các văn bản nội bộ và tuân thủ các quy định, quy trình nội bộ cũng như quy định pháp luật và có các biện pháp nhằm quản trị chặt chẽ hơn hoạt động này.

Đối với toàn bộ quá trình đầu tư TPDN nói chung, Techcombank coi hoạt động đầu tư TPDN là một trong những hoạt động cấp tín dụng quan trọng, chịu sự điều chỉnh của các Chính sách, Quy định, Quy trình, Hướng dẫn về quản trị rủi ro tín dụng và các Quy định, quy trình quản trị rủi ro trọng yếu khác để đảm bảo quản lý các rủi ro phát sinh; đánh giá tổng thể một cách kịp thời có giải pháp/ứng xử ngay khi phát sinh dấu hiệu cảnh báo nhằm hạn chế ảnh hưởng đến chất

lượng tín dụng.

1.6 Về mức độ tập trung cấp tín dụng cho khách hàng

Như đã trình bày tại mục III.4.3.1, IV.6: Trong hoạt động cấp tín dụng, Techcombank tiếp tục thận trọng trong việc thẩm định, xét duyệt và quản lý trước – trong và sau vay để đảm bảo tuân thủ quy định liên quan đến cấp tín dụng, kiểm soát tỷ lệ nợ xấu cũng như các chỉ số an toàn tín dụng theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của Techcombank hiệu lực từng thời kỳ.

2.7. Hoạt động đại lý bảo hiểm

Với hoạt động đại lý bảo hiểm, Techcombank tiếp tục rà soát và kiểm tra chặt chẽ hoạt động đại lý bảo hiểm:

- Techcombank luôn chấp hành các quy định pháp luật trong hoạt động đại lý bảo hiểm thông qua việc ban hành các văn bản nội bộ và tuân thủ các quy định, quy trình nội bộ cũng như quy định pháp luật.
- Xây dựng các biện pháp nhằm quản trị chặt chẽ hoạt động đại lý bảo hiểm để đảm bảo thực hiện đầy đủ các cam kết trong hợp đồng phân phối bảo hiểm đã ký với đối tác là doanh nghiệp bảo hiểm bao gồm thực hiện giới thiệu, mời chào, bán và cung cấp đầy đủ thông tin cho khách hàng mua bảo hiểm theo đúng phạm vi được ủy quyền trong hợp đồng.
- Nâng cao hơn nữa chất lượng đạo đức đại lý bảo hiểm, thực hiện theo nguyên tắc giới thiệu, chào bán sản phẩm dựa trên nhu cầu của khách hàng, việc khách hàng tham gia bảo hiểm không phải là điều kiện bắt buộc để thực hiện các dịch vụ tài chính của ngân hàng.
- Thực hiện truyền thông, phổ biến đầy đủ đến lực lượng bán các quy định, yêu cầu của NHNN đối với hoạt động đại lý bảo hiểm

2.8 Về hoạt động của các chi nhánh trong hệ thống TCB

Về việc chênh lệch giữa huy động vốn và cho vay, sử dụng hiệu quả nguồn vốn huy động tại địa phương tại một số Chi nhánh:

Techcombank tiếp tục triển khai các giải pháp điều chỉnh các chính sách, sản phẩm phù hợp thị trường nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ quản lý rủi ro cho hệ thống giúp các đơn vị gia tăng hiệu quả trong hoạt động kinh doanh, Các chi nhánh cũng đẩy mạnh hoạt động kinh doanh tăng trưởng tín dụng tập trung vào các lĩnh vực đảm bảo rủi ro, thanh khoản tốt, giúp đảm bảo cân bằng giữa việc huy động và cho vay tuân thủ quy định của ngân hàng nhà nước.

Về tỷ lệ dư nợ tín dụng bất động sản/dư nợ bình quân trên địa bàn tại một số Chi nhánh:

Bên cạnh việc cho vay thì Ngân hàng Techcombank luôn giám sát chặt chẽ các khoản cấp tín dụng đối với lĩnh vực kinh doanh bất động sản. Techcombank hạn chế đầu tư kinh doanh bất

động sản và rất thận trọng trong việc thẩm định, xét duyệt và quản lý khoản vay trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản. Để quản lý rủi ro những khoản vay này, Techcombank đã và đang xây dựng những chương trình/sản phẩm cho vay, trong đó quy định điều kiện đối với khách hàng, khoản vay và các nội dung về quản lý rủi ro cụ thể, áp dụng các công cụ đo lường rủi ro tiên tiến nhằm giảm thiểu được rủi ro tín dụng có thể phát sinh. Các quyết định cấp tín dụng được đưa ra đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định quản trị rủi ro nội bộ của Techcombank. Tại thời điểm 31/03/2021, tỷ lệ nợ xấu lĩnh vực bất động sản trên tổng dư nợ cho vay là 0,2%.

Techcombank luôn chấp hành các quy định của pháp luật về cấp tín dụng và giao dịch bảo đảm, thẩm định chặt chẽ điều kiện, hồ sơ cấp tín dụng, chú trọng đánh giá năng lực tài chính của khách hàng, khả năng thu hồi vốn vay, tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay, hạn chế phát sinh nợ xấu.

Công tác kiểm soát tín dụng trước và sau vay, đặc biệt là giám sát mục đích sử dụng vốn được Techcombank thực hiện định kỳ thường xuyên và được quy định chi tiết tại Quy trình hướng dẫn quản lý nợ của Ngân hàng. Không dừng lại ở đó, các đơn vị quản lý khách hàng được yêu cầu thường xuyên theo dõi và định kỳ đánh giá tình hình tài chính, tài sản đảm bảo, cũng như việc thực hiện các cam kết của khách hàng. Trong quá trình rà soát, các khách hàng có thông tin bất lợi có khả năng ảnh hưởng đến nguồn trả nợ sẽ được báo cáo lên Các cấp có thẩm quyền để đưa ra các ứng xử kịp thời và phù hợp.

Công tác thẩm định, phê duyệt và giám sát sau cho vay luôn được Techcombank tăng cường, chú trọng việc am hiểu khách hàng đồng thời giám sát, kiểm soát chặt chẽ khoản vay đảm bảo giảm thiểu rủi ro có thể phát sinh cho ngân hàng. Đối với các khoản nợ xấu, nợ quá hạn, Techcombank luôn theo dõi giám sát chặt chẽ khách hàng, áp dụng tích cực các biện pháp tích cực đôn đốc khách hàng trả nợ theo đúng cam kết, thoả thuận với ngân hàng hoặc áp dụng biện pháp xử lý tài sản bảo đảm và các biện pháp tố tụng theo quy định của pháp luật phù hợp với từng trường hợp nhằm hỗ trợ khách hàng, tối ưu công tác thu hồi nợ.

Về tỷ lệ nợ nhóm 2 và tỷ lệ nợ xấu tại một số Chi nhánh

Tiếp tục các giải pháp đã thực hiện hiệu quả từ giai đoạn trước, Ngân hàng Techcombank luôn chấp hành nghiêm túc các chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước nhằm giảm tỷ lệ nợ xấu tại ngân hàng, đảm bảo rủi ro khi cấp tín dụng và thu hồi nợ, cụ thể các hành động như sau:

- Thành lập nhóm chuyên trách xử lý nợ để hướng tới các mục tiêu kiểm soát được chất lượng nợ toàn danh mục, hoạch định và đưa ra được chuỗi các hành động kịp thời để ứng phó với các biến động nhanh của thị trường thì yêu cầu các giải pháp/ chương trình/ chiến dịch quản lý và xử lý nợ cần được quyết định/phê duyệt nhanh chóng và kịp thời triển khai tới đội ngũ vận hành đảm bảo mục tiêu kiểm soát và giảm tỷ lệ nợ xấu.

- Chủ động trong việc rà soát, đánh giá lại các khoản nợ hiện đang được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ để phân loại nợ theo đúng quy định của pháp luật; tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, phù hợp với quy mô, cơ cấu nguồn vốn và năng lực quản trị rủi ro.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay, trả nợ của khách hàng; đẩy mạnh hoạt động đánh giá tình hình tài chính, thực trạng hoạt động kinh doanh và khả năng trả nợ của các khách hàng lớn.
- Thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn theo đúng quy định pháp luật. Trong đó: Tập trung phân loại các khách hàng gặp khó khăn và đánh giá khả năng trả nợ đầy đủ của khách hàng để đảm bảo việc hỗ trợ phù hợp với quy định của ngân hàng nhà nước như thông tư 02/NHNN ban hành ngày 23/4/2023.
- Triển khai các chương trình rà soát để giúp khách hàng vay tự củng cố, chấn chỉnh hoạt động, nâng cao năng lực tài chính, quản trị, tăng cường ứng dụng công nghệ và khả năng cạnh tranh; chủ động, tích cực phối hợp với ngân hàng Techcombank xây dựng và triển khai các phương án cơ cấu lại nợ, tháo gỡ khó khăn sản xuất kinh doanh; chủ động phát triển thị trường tiêu thụ hàng hóa, đẩy mạnh xuất khẩu; tham gia tích cực vào các chương trình, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp do Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương triển khai.
- Tích cực, chủ động triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp xử lý nợ xấu như đôn đốc thu hồi nợ; bán, xử lý nợ, tài sản bảo đảm; khởi kiện khách hàng vay; sử dụng dự phòng rủi ro; có biện pháp hỗ trợ phù hợp cho khách hàng khắc phục khó khăn và phát triển sản xuất kinh doanh; tiếp tục hỗ trợ vốn, tín dụng, cơ cấu lại nợ theo đúng quy định của pháp luật.
- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát, kiểm toán nội bộ, đảm bảo tính tuân thủ trong hoạt động cấp tín dụng.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý rủi ro tín dụng.
- Tăng cường công tác truyền thông nội bộ nhằm nâng cao hiểu biết, thống nhất của các cá nhân, bộ phận có liên quan trong ngân hàng về các giải pháp xử lý nợ xấu tại Nghị quyết 42/2017/QH14 (hoặc các văn bản sửa đổi, bổ sung/thay thế).

Trên đây là nội dung báo cáo của Ngân hàng Techcombank, Ngân hàng chúng tôi rất mong tiếp tục nhận được sự hỗ trợ, chỉ đạo của Quý cơ quan.

Một lần nữa xin chân thành cảm ơn!